

Wason
D2 331
D642 +

ĐÔI



20 7
CÙNG SỐNG

ĐỜI

SỐ 141 - NĂM THỨ BA - GIÁ 70đ

TUẦN LỄ TỪ 21-7-72 ĐẾN 28-7-72

ĐẶC BIỆT: 20-7 CÙNG SỐNG

- TIẾN TRÌNH CỦA HÒA HỘI GENÈVE 1954 : thanhnguyệt
- BỀN LỀ HỘI NGHỊ GENÈVE 1954 : quan anh.
- NHÌN VỀ NHỮNG QUỐC GIA BỊ CHIA ĐÔI : ngũtửtr.

CHÁNH TRỊ :

- HÒA BÌNH VIỆT NAM LÀ CHÌA KHÓA CỦA SỰ ỔN ĐỊNH Á CHÂU : lýđạiquyên.

VĂN NGHỆ :

- THEO LỘ TRÌNH MÁU SỐ 1 TÌM VỀ Q. TRỊ : trầntườngtrình.
- CÂU CHUYỆN KHÔNG TÊN : lêđầuđiều
- LỚP TRẺ HÀ NỘI : bửuvănbinh.
- BÀI CA NHÂN BẢN : cacsĩ
- GIỮA NHỮNG NGƯỜI ĐÃ CHẾT : hoàngbảithủy
- NGƯỜI TỬ BINH TRẺ : mườngmân.
- PHIÊU : lêđề.

CÁC MỤC THƯỜNG XUYÊN :

- NÓI VỚI ĐẦU GỐI ● SINH TỬ PHÙ ● TRANG THƠ ● ĐỜI MUÔN MẶT ● THỜI SỰ THẾ GIỚI ● THỜI SỰ TRONG NƯỚC ● ĐIỆN ẢNH ● NHIEP ANH ● S. HOẠT NGHỆ THUẬT

Chủ nhiệm :
Bà TRẦN THỊ ANH MINH

Chủ trương biên tập

CHU TỬ

Địa điểm 143-145 Cống Quỳnh S.G.

Đ.T. 22.323

(Phát hành mỗi sáng thứ SÁU)

Ý nguyện Cùng Sống

Đúng vào lúc cuộc chiến tranh Việt Nam tới hồi khốc liệt nhất, thì tình hình thế giới trở nên hòa dịu, với những biến cố mới ở Á Châu.

Tại thành phố Simla trên dãy núi Hy mã Lạp Sơn, thủ tướng hai quốc gia thù nghịch đã gặp gỡ nhau, là bà Indira Gandhi, Ấn Độ, và ông Ali Bhutto, Hồi Quốc. Sau năm ngày bàn cãi gay go, họ đã tiến tới một thỏa hiệp.

Ấn và Hồi là 2 nước thù nghịch lâu đời ở Á Châu. Họ đánh nhau từ năm 1948 tới nay 3 trận lớn và trận cuối cùng mới cách đây 6 tháng khiến cho 93 ngàn quân Hồi hiện còn làm tù binh của Ấn.

Thỏa hiệp gần đây giữa hai nước đã nhấn mạnh rằng : « từ nay về sau, hai quốc gia sẽ dồn mọi tài nguyên vào nỗ lực thúc đẩy sự phồn thịnh của nhân dân họ ».

Tại Đông Á, hai chánh phủ Nam Bắc Hàn đã cùng ra tuyên ngôn tỏ ý chí hòa hoãn, đặt quyền lợi sống còn của dân tộc lên trên sự bất đồng về ý thức hệ, chế độ chánh trị và hệ thống kinh tế.

Tuyên ngôn của 2 chánh phủ Nam Bắc Hàn không đưa tới việc thống nhất Hàn Quốc trong một thời gian ngắn, nhưng chỉ hứa hẹn là 2 miền của Hàn Quốc từ nay chấp nhận sự sống còn của nhau, thay vì quyết tâm thù hận đòi tiêu diệt nhau như trước.

Sự thỏa hiệp ở Hàn Quốc là hệ quả của tình trạng hòa hoãn giữa Mỹ Quốc và Nga, Tàu. Chính thủ tướng Chu Ân Lai của Trung Cộng đã ca ngợi sự thỏa hiệp ở Hàn Quốc, coi là một kiểu mẫu cho không khí hòa dịu ở Á Châu. Ta cần nhớ lại là Trung Cộng đã từng xưa quân giúp Bắc Hàn xâm lăng Nam Hàn và thiệt hại hàng chục ngàn người, trong số đó có con trai của Mao Trạch Đông.

Trên toàn thế giới ngày nay, một không khí hòa dịu đã bắt đầu. Trước hết là hai khối Tư Bản và Cộng Sản đã bớt tìm cách xâm lấn, phá hoại nhau mà chấp nhận trong thực tế sự tồn tại của nhau Ở các nước Tự do, người ta không nói đến một cuộc Thánh chiến chống Cộng Sản như những năm 50-60 nữa. Bên phía Cộng Sản dù họ tuyên truyền mạnh mẽ cách mấy cũng không che dấu được thực tế là họ thỏa hiệp với mọi chánh phủ, mọi chế độ, vì quyền lợi quốc gia của họ, bất chấp sự bất đồng về ý thức hệ.

Cả thế giới đang tiến tới một nguyên tắc là chấp nhận cho nhau cùng được sống dưới ánh mặt trời.

Không ai tìm cách tiêu diệt ai, họ bắt người khác phải theo mình.

Ý nguyện CÙNG SỐNG đó, bao giờ người Việt miền Bắc mới hiểu được ?

ĐỜI



KHA TRẦN ÁC

Cùng Sống

Về tờ báo của thời hậu chiến mà Đầu Gối đang buồn bị với số vốn 500 triệu đồng, Lý đại Nguyên đề nghị đổi tên tờ báo đáng nhẽ gọi là nhật báo Chung Sống thì sẽ đổi là Cùng Sống, Cùng Sống khác Chung Sống, người ta có thể cùng sống mà không chung sống. Cùng sống không ràng buộc chặt chẽ bằng chung sống. Cùng sống không bắt buộc người ta phải khước từ chủ nghĩa, quan điểm chính trị của mình. Người quốc gia có thể cùng sống với người cộng sản, mà không chung sống với người CS. miễn là 2 bên đừng tìm cách thủ tiêu ngấm nhau. Một chính khách nhìn xa trông rộng tỏ ý lo ngại rằng lúc này nhóm Sóng Thần mới chuẩn bị tổ chức tờ Cùng Sống e quá chậm vì nhất định đối phương đã chu đáo bố trí từng ly từng tí để ngay khi ngưng chiến thực hiện và họ được quyền hoạt động công khai, dưới hình thức này hay dưới hình thức khác, họ sẽ lập tức tung ra 1 cơ quan ngôn luận thật vĩ đại để tranh giành cướp đoạt ảnh hưởng quần chúng. Ông chính khách này nhận định rất đúng. Nhưng biết làm thế nào? Bản chất người quốc gia là nước đến chân chưa buồn nhảy, nhiều người còn cho rằng lúc này chưa ngưng chiến mà đã lo tờ báo hậu chiến là quá lố.

Có người hỏi ĐG có thực sự hy vọng, thực sự tin tưởng sẽ thực hiện được tờ báo hậu chiến theo ý muốn không? Đầu Gối trả lời: Tuyệt vọng, cô đơn vốn là căn

phần của những nghệ sĩ bất hạnh như Đầu Gối. Đầu Gối không cần phải có tin tưởng, phải có hy vọng mới bắt tay vào việc. Trái lại tuyệt vọng, cô đơn chính là một nguyên động lực thúc đẩy. Đầu Gối hoạt động. Càng tuyệt vọng thì người ta càng thấy cần cựa quậy, ít nhất cũng cho đỡ buồn.

Đó đó Đầu Gối báo tin để các bạn biết. Là đời nhất định không chết. Trái lại còn quấy mạnh, mặc dầu bị tịch thu lên miền. Sẽ chuyển hướng thật mãnh liệt để thích ứng với tình thế. Sẽ thay đổi toàn diện từ nội dung đến hình thức. Đó là quyết định chung của tòa soạn sau 2 phiên họp và 1 bữa thịt chó. Tiểu ban nghiên cứu sự chuyển hướng của tờ báo sẽ báo cáo chi tiết với bạn đọc trong những số tới.

Cái chết của một lãnh tụ

Cụ Nguyễn Xuân Tiều, 1 lãnh tụ cách mạng VN, đảng trưởng đảng Đại Việt Quốc Xã, người đã từng cứu lãnh tụ Ngô Đình Diệm khỏi chết dưới bàn tay Việt Minh, đã từ trần trong âm thầm lặng lẽ khổ không con trong một túp lều của một nghĩa tử. Đầu Gối không biết nhiều về nhà lãnh tụ lão thành này. Chỉ biết người ta gọi cụ là cụ Tiều Rùa. Thời đại hỏa tiễn mà chậm như rùa thì cụ tranh đua làm sao nổi với bọn cách mạng xối thì dớp lẹ như gió? Cho nên nghe nói trước khi cụ từ trần không gñ những ít người săn sóc, chăm nom cụ, có bữa cụ còn phải nhịn đói vì không có gì ăn. Cụ ít có thủ đoạn chính

trị nhưng lòng từ tâm của cụ rộng như biển. Trong thời kỳ bị giam cầm cụ thấy ai bị tra tấn thì khóc đồng thức suốt đêm để đảm bảo cho người bị tra tấn. Cụ đã sống và chết nghèo nàn giữa sự thờ ơ, ghê lạnh của tình đời: đó là niềm kiêu hãnh duy nhất của những người làm cách mạng ở VN, chúng ta ước ao đảm ma của cụ cũng sẽ giản dị, cô đơn như cái sống cô đơn của cụ, đừng ai bày vẽ cái gì khiến đảm ma trở thành linh đình âm ỹ.

Ông Bầu

Báo Sóng Thần ngày thứ bảy tuần vừa qua có đăng bài dưới đây của Ông Bầu, mong bạn đọc ủng hộ giúp Ông Bầu sớm trở thành ông Bầu.

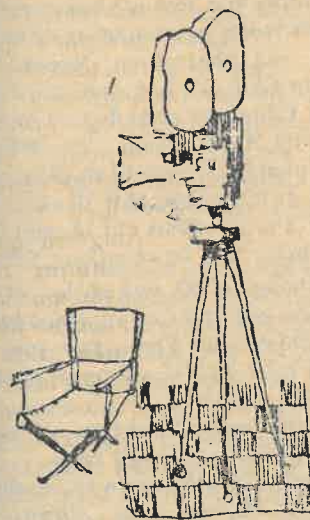
An Lộc địa sử lưu chiến tích

Tôi loan tin để bạn đọc Sóng Thần rõ, sau khi trao đổi ý kiến với các anh em văn nghệ, các anh em phóng viên chiến trường, các anh em làm điện ảnh và được sự hứa giúp đỡ phương tiện của Tổng cục chiến tranh chính trị, tôi dự định thực hiện 1 cuốn phim về An Lộc. Trong vụ quay phim này, mục tiêu thương mại chỉ có tính cách thứ yếu, mục tiêu đầu tiên là dựng lại thiên anh hùng ca An Lộc, ghi lại chiến tích bi hùng của những người đã chết cho chúng ta sống. Đó đó tôi hy vọng cuốn phim sẽ là 1 công trình tập trung được mọi tinh hoa trong giới điện ảnh, giới tài tử v. v., để cuốn phim sẽ không làm hổ thẹn những chiến sĩ An Lộc, sẽ không làm tủi linh hồn những người đã

hy sinh vì An Lộc. Riêng cá nhân tôi, tôi hứa với các bạn là mặc dầu tôi đứng ra làm «bầu» chỉ để là đánh lừa sự tuyệt vọng của mình, tôi sẽ thực hiện cuốn phim 1 cách hết sức đong đản thận trọng. Chẳng hạn việc viết truyện phim tôi sẽ nhờ 1 nhóm văn nghệ sĩ thu thập tất cả những tài liệu cần thiết về «An Lộc tử thủ», nghiên cứu chọn lọc các tài liệu trước khi xây dựng truyện phim để cuốn phim không phản lại cái tinh thần An Lộc.

Vì thế tôi kêu gọi sự hợp tác, đóng góp của bạn đọc Sóng Thần. Đóng góp về tiền bạc, tài liệu, kinh nghiệm v. v. Số vốn tôi thiếu là 15 triệu đồng, tối đa là 50 triệu đồng. Sẽ thực hiện trong vòng 3 tháng. Bạn đọc cần biết thêm chi tiết về vụ góp vốn, xin đọc báo ĐG trong những số sắp tới. Việc thực hiện phim An Lộc sẽ được đặt dưới sự bảo trợ của 2 nhật báo Tiên Tuyên và Sóng Thần. Một thiếu nữ ở An Lộc, được các anh em điện kiến Du cứu thoát, đã tặng anh em 2 câu dưới đây nên được viết ở công ngĩa địa riêng của những chiến sĩ biệt kích Du đã hy sinh vì nước;

An Lộc địa sử lưu chiến tích, biệt kích duy quốc vong thân. Một thiếu nữ không tên tuổi con biệt làm 1 câu thơ tặng những người vì quốc vong thân, chưa lẽ những anh em làm văn nghệ, làm điện ảnh lại không làm nổi 1 cuốn phim về An Lộc bi hùng!



NGŨ TỬ TU

CHUYỆN ĐỜI

Người lấy vợ tiên

Loạn thế độc thư
Thời bình luyện võ
CỔ THƯ

Người lấy vợ tiên trong lịch sử dân tộc ta là chàng Từ Thức. Cô vợ tiên của chàng có tên là Giáng Hương. Nhưng điều cần phải nói ngay là tuy lấy được vợ tiên, được vào sống trong cảnh tiên, chàng họ Từ của chúng ta vẫn không được hoàn toàn sung sướng. Chuyện cũ này chứng tỏ chưa chắc lấy được vợ tiên, được sống trong cảnh tiên, con người ta đã tìm thấy hạnh phúc.

Sách Đại Nam Nhất Thống Chí của ta có ghi chép chuyện Từ Thức. Tập «Truyện Kỳ Mạn Lục» của cụ Nguyễn Dữ thuật lại chuyện Từ Thức lấy vợ tiên nhiều chi tiết hơn, như một truyện ngắn. Truyện được tóm tắt như sau:

Năm Quang Thái đời nhà Trần có người ở Hố Châu tên là Từ Thức thi đậu được bổ làm Tri huyện Tiên Du—Tiên Du thuộc tỉnh Bắc Ninh, là một vùng nhiều núi non thanh tú, tục truyền ngày xưa có tiên xuống chơi ở núi non vùng này nên mới có tên là Tiên Du—Trong huyện có một ngôi chùa danh tiếng, trong chùa có trồng cây mẫu đơn. Đến mùa hoa nở, người các nơi đến viếng chùa, xem hoa đông đúc làm thành ngày hội thưởng hoa rất vui vẻ.

Mùa thưởng hoa năm ấy, khi Từ Thức đang làm huyện lệnh Tiên Du, có một nàng thiếu nữ chừng 16 tuổi, nhan sắc xinh đẹp tuyệt vời, đến chùa xem hoa. Nàng vào một cánh hoa không may cành giòn nên gãy, người coi hoa giữ nàng lại bắt đền. Nhưng đến tối cũng chẳng thấy ai đem tiền đến đền và

lãnh thiếu nữ về. Từ Thức thấy vậy động lòng thương, cởi áo gấm đưa vào tăng phòng chuộc tội cho nàng thiếu nữ.

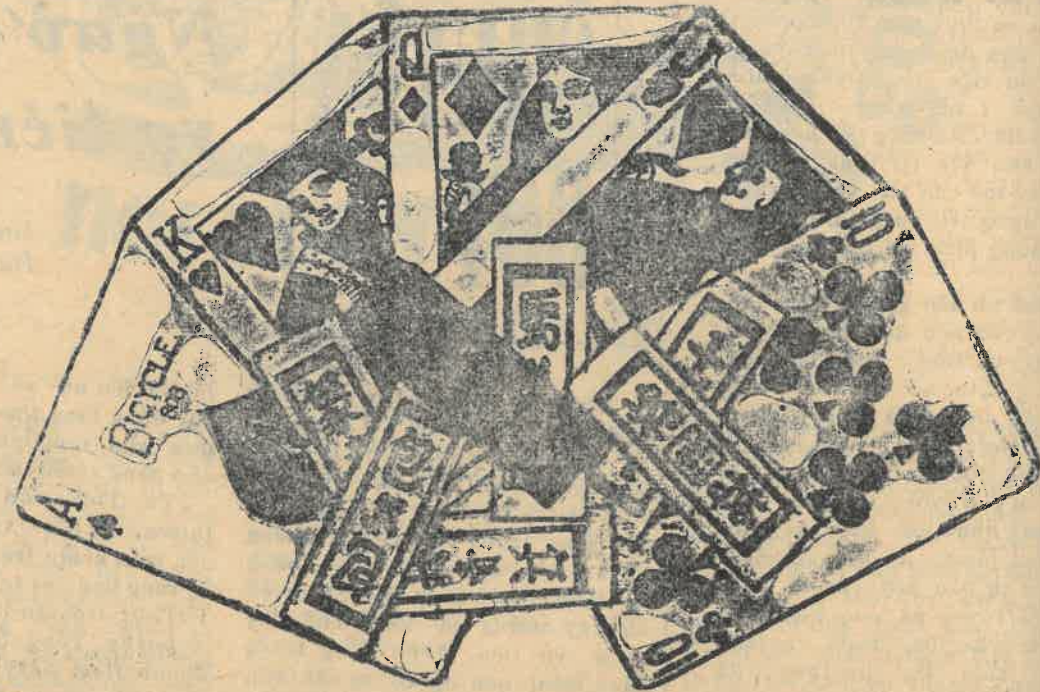
Từ Thức vốn tinh nghệ sĩ, thường bẽ bối việc quan và bị cấp trên khiển trách. Không muốn bị ràng buộc vì lợi danh, năm sau Từ Thức treo ấn từ quan và trở về ở huyện Tống Sơn thuộc tỉnh Thanh Hóa. Ngày ngày Từ Thức mang bầu rượu, túi thơ, đi tiêu ngao những nơi danh lam thắng cảnh trong vùng.

Một hôm Từ dậy sớm ra chơi cửa biển Thần Phù. Thấy ở ngoài biển xa vài chục dặm có đám mây ngũ sắc, kết lại như một đóa sen. Chàng chèo thuyền ra coi thì thấy đó là một trái núi, vách đá cao vút. Từ đề thơ vào vách núi bỗng vách nứt ra một cửa hang. Từ theo lối đó vào trong núi và thấy bên trong bày ra cảnh sắc cung điện nguy nga, hoa thơm cỏ lạ. Có hai người con gái áo xanh hiện ra mời Từ vào cung điện. Chàng thấy đó là Điện Quỳnh Hư. Lầu Lao Quang.

Từ đang ngỡ ngàng thì thấy một bà tiên áo trắng, ngồi trên giường Thất bảo, giảng giải cho chàng biết nguyên nhân sự lạc lối tới đây của chàng. Theo lời bà tiên, đây là núi Phù Lai, một động tiên thứ sáu trong 36 động tiên bằng bích ngọc ngoài biển cả, dưới không có bầm vùi, như hai ngọn núi La Phù tan hợp theo gió mưa, như những ngọn Bồng Lai co duỗi theo sóng dợn, Bà tiên tự giới thiệu

(Xem tiếp trang 58)

QUÁN ANH



Bên lề Hội Nghị Genève 1954

Ngày nay, giữa năm 1972 này, chúng ta càng thấy rõ hậu quả thảm khốc của việc chia đôi nước Việt Nam, do hội nghị Genève 1954. Những xác chết ở Quảng Trị, Bình Long, trên núi Trường Sơn, dọc đường mòn Ai Lao, đều là nạn nhân của những ngón tay du di trên bản đồ Đông Dương năm 1954, ấn định việc chia cắt nước Việt Nam.

Trong khi lãnh thổ Hàn Quốc và Đức Quốc đều do ngoại bang thỏa thuận chia cắt, thì riêng ở Việt Nam, chính những người VN là Phạm văn Đồng, Tạ Quang Bửu lại là người đưa đề nghị chia cắt ra trước tiên, theo lệnh của Molotov và Chu Ân Lai.

Tại các hội nghị quốc tế kiểu Geneve, các cuộc họp bàn chánh thức chỉ là để tuyên truyền. Các cuộc mật nghị bên lề mới thực sự quan trọng.

Vì vậy trong bài này chúng tôi ghi lại các chuyện bên lề hội nghị, nhất là các cuộc mật nghị. Tài liệu dùng trong bài này một phần lớn theo cuốn hồi ký về hội nghị Genève 1954 của luật sư Trần văn Tuyên, cố vấn phái đoàn VN quốc gia ở hội nghị.

Kỷ luật Cộng Sản

16 giờ chiều ngày 8-5-1954. Hội nghị chánh thức khai mạc. Trong phòng hội thềm thang, bàn đặt liên tiếp theo hình bán nguyệt. Bầu không khí nặng nề đầy tang tóc vì Điện Biên. Phũ phàng thất thủ được 24g.

Những phái đoàn các nước Tự do, lục tục tới, hỗn độn tới. Kể đến trước, người đến sau, không có trật tự, không có hàng ngũ, không có thể thức. Giờ họp sắp tới, dãy ghế khu Cộng Sản vẫn trống, không thấy một bóng người nào.

Bốn giờ kém hai phút, người ta thấy ngoại trưởng Liên Xô Molotov bước vào phòng họp, sau ông là phái đoàn Nga trình trọng nghiêm trang đi hàng một như đi diễn binh, sau phái đoàn Nga là Ngoại Trưởng Trung Cộng Chu Ân Lai, sau Chu Ân Lai là phái đoàn Trung Cộng, sau phái đoàn Trung Cộng là phó thủ tướng Việt Minh Phạm Văn Đồng, sau Phạm Văn Đồng là phái đoàn Việt Minh cũng nghiêm trang, trình trọng đi hàng một như đi diễn binh. Người ta cảm thấy 3 phái đoàn chỉ là một. Người ta thoáng thấy kỷ luật, trật tự của Cộng Sản.

Buổi họp này không có kết quả gì, lại còn lộn xộn vì các phái đoàn cãi nhau cả về thủ tục.

Cho tới khi ngoại trưởng Eden, chủ tọa phiên họp, lấy cớ các đại biểu đã đói và tuyên bố bế mạc họp tới chiều thứ hai họp tiếp.

Không khí nhẹ thở ngay. Người ta sẽ có một ngày chúa nhật để điều đình lẽ với nhau.

Các phái đoàn của thế giới tự do ra về như đám học trò bãi trường ồn ào, lộn xộn. Nhưng trong cảnh hỗn độn đó, người ta thấy các phái đoàn CS

vẫn trật tự, vẫn lặng lẽ đi hàng một như diễn binh ra khỏi phòng họp. Molotov đi đầu rồi phái đoàn Nga, rồi Chu Ân Lai với phái đoàn Trung Cộng, rồi Phạm văn Đồng với phái đoàn Việt Minh.

Mặc dầu đã trễ, họ đem nhau vào phòng riêng thảo luận, phê bình chứ không chịu đi ăn cơm.

Đa beo

Ý niệm ngưng bắn đa beo đã được thành hình từ những ngày đầu của hội nghị Genève 1954, chính ngoại trưởng Pháp đã đưa ra đề nghị này. Trong thời gian đầu hội nghị lập trường cá bên hoàn toàn mâu thuẫn. Trong khi đó Pháp vẫn tiếp tục cầu cứu HK và Hoa Kỳ còn trừ trừ đòi Lỗi nhiều điều kiện trước khi đưa phi cơ B29 tới giúp Pháp. Một trong các điều kiện của Mỹ là lập khối Đông Nam Á, Pháp trao trả độc lập cho 3 nước Đông Dương.

Vì sự bế tắc của hội nghị, các phái đoàn phải họp thân họp và kín.

Sáng 20-5 Eden gặp Chu Ân Lai, tới ăn cơm với Molotov. Hai Ngoại trưởng Anh và Nga đồng ý với nhau phải cố gắng tìm cách đưa hội nghị thoát khỏi bế tắc.

Trong phiên họp ngày 21 Bidault đưa ra vấn đề tập kết.

Theo ý ông, các khu tập kết để tập trung quân đội hai bên phải kha lớn để có thể kiểm soát ranh giới được. Tuy nhiên việc thành lập những khu tập kết này không có nghĩa là đưa tới việc phân chia Việt Nam mà chỉ có nghĩa là để gỡ các thế «chết rùng rợn» giữa quân hai bên.

Trong trí của ngoại trưởng Pháp thì những khu tập kết sẽ thành ra những khu vực lổm đổm trên dư đồ Việt Nam như những đốm đen trên «đa beo».

Kế hoạch «đa beo» này sẽ là lập trường căn bản của phái đoàn Pháp cho tới khi chánh phủ Laniel bị lật đổ.

Molotov đưa ra một kế hoạch 5 điểm :

- 1) Ngưng bắn.
 - 2) Tập kết vào nhiều vùng :
 - 3) Biện pháp để ngăn hai bên tăng cường lực lượng sau khi ngưng chiến.
 - 4) Phương pháp kiểm soát.
 - 5) Kiểm soát quốc tế đối với các thỏa hiệp.
- Bidault cũng đồng ý thảo luận trên căn bản này. Hôm sau Molotov ăn cơm tối với thủ trưởng ngoại giao Hoa Kỳ Bedell Smith. Sau bữa cơm, Bedell Smith nói : «oi vừa ăn cơm với một thiên thần hòa bình».

Trách nhiệm chia đôi đất nước

Trong phiên họp ngày 25-5 Phạm văn Đồng lên tiếng giải bày lập trường của ông. «Điều chỉnh các biên giới bằng cách trao đổi các khu vực diện tích, số dân, quyền lợi chính trị, kinh tế, để mỗi bên có một cứ khu liên, tương đối rộng lớn để hoạt động về kinh tế và kiểm soát về hành chánh. Biên giới các khu vực đó sẽ cố theo những ranh giới thiên nhiên hay những tiền đề để nhận khác, sẽ cố tránh đừng để có những trở ngại về giao thông và chuyển vận trong mỗi khu».

Tuy Phạm văn Đồng không nói rõ nhưng ai cũng hiểu ý định của Việt Minh đã rõ ràng là muốn cắt đất chia đôi nước Việt.

Trong khi đó ở Liên hiệp Quốc, đại biểu Thái Lan tố cáo Việt Minh tràn qua Lào và đe dọa biên giới Thái Lào. Thái Lan đòi LHQ cử phái đoàn tới quan sát.

Trong phiên họp ngày 27-5 ngoại trưởng VN quốc gia Nguyễn quốc Định lên tiếng lần thứ nhất phản đối bất cứ ý định phân chia lãnh thổ nào của Việt Minh, ông gọi đó là ý định «chặt xé dân tộc Việt Nam».

Ý tưởng chưa sót đó nay đã thành sự thực. Ông Nguyễn quốc Định lúc đó đã cảnh cáo : «Tôi đề cho phái đoàn Việt Minh chịu trách nhiệm đối với lịch sử về việc này».

Bên cạnh hội nghị quốc tế, có các phiên họp của Tiểu ban quân sự gồm có Pháp, Việt Nam quốc gia và Việt Minh. Nhưng Pháp và Việt Minh thường đi lẻ lợp riêng với nhau. Tiểu ban quân sự có nhiệm vụ ấn định ranh giới đình chiến.

Ngón tay của Tạ Quang Bửu

Trưa thứ tư 9-6 sau buổi họp của tiểu ban quân sự. Đại tá Brebisson kéo Hà văn Lâu ra một chỗ nói chuyện riêng về vấn đề này. Hôm sau Hà văn Lâu trả lời Việt Minh đề nghị với Pháp tổ chức những cuộc gặp gỡ bí mật, giữa Tạ Quang Bửu và Deltheil, Brebisson ngoài sự hiện diện của đại biểu Việt Nam Quốc gia lại yêu cầu hai bên gặp nhau gấp. Ngay đêm hôm ấy (10-6) Tạ Quang Bửu gặp 2 đại biểu Pháp Deltheil và Brebisson hồi 10 giờ đêm tại một biệt thự bên hồ Genève. Tạ Quang Bửu trải bàn đồ Đông Dương trên bàn, rồi đặt tay lên trên vùng Trung Châu Bắc Kỳ :

«Chúng tôi phải có vùng này, chúng tôi phải có một quốc gia, chúng tôi phải có một thủ đô cho quốc gia đó. Chúng tôi phải có một hải cảng cho thủ đô này»

Đại biểu Pháp xin Bửu giải thích rõ thêm «như thế có nghĩa là cắt đôi Việt Nam không?»

Tạ Quang Bửu trả lời : «Đó chỉ là chia cắt tạm thời, một sự chia cắt có tánh cảnh quân sự về sau này sẽ có tổng tuyển cử để thống nhất».

Các đại biểu Pháp hỏi Việt Minh sẽ đền bù lại bằng cách nào. Bửu đề đặt trả lời. Nhưng theo ý của Bửu thì đường chia đôi sẽ có thể ở vào khoảng vĩ tuyến 17, 18.

Đề nghị của Bửu là một đề nghị mới và hết sức quan trọng. Deltheil và Brebisson lập tức báo cáo với đại sứ Chauvel và bộ trưởng liên quốc Frédéric Dupont (ông này mới sang Genève).

Bốn giờ sáng ngày 11-6 F. Dupont báo cáo và Paris ông lập tức cùng thủ tướng Laniel tới điện Elysées gặp tổng thống Coty để báo cáo đề nghị mới của Việt Minh.

Trong các cuộc hội họp mật sau đó Tạ Quang Bửu tiếp tục thúc dục Pháp cứu xét việc chia cắt đất nước Việt Nam.

(Xem tiếp trang 39)



Tiến trình của hòa hội Genève 1954

THANH NGUYỆT THANH
(sưu khảo)

Trong những tháng đầu năm 1954 tình hình chiến trường Đông Dương cực kỳ nghiêm trọng những đoàn quân Pháp đóng ở BV ở trong tình trạng nguy hiểm khó khăn, nếu con đường nối liền Hải phòng Hanoi bị cắt đứt vùng châu thổ sông Hồng Hà là miếng mồi ngon của Việt Minh. Quân đồn trú của Pháp bị bao vây, nhất là cứ điểm Điện Biên Phủ bị ngợp ngập. Bây giờ Pháp chỉ có lối thoát duy nhất là thương nghị. Ngày 5-3-1954, Chính phủ LANNIEN tuyên bố là chấp nhận một cuộc ngưng bắn có điều kiện. Ngày 24-4-1954 GEORGES BIDAULT Ngoại Trưởng Pháp được toàn quyền trong cuộc thương nghị sắp khai diễn tại Genève. Các phái đoàn của 9 quốc gia HK, Pháp, Nga, Trung Cộng, Anh, Việt Nam, Việt Minh, Cam bốt và Ai Lao lần lượt đến trú ngụ tại các biệt thự sang trọng quanh hồ LEMAN, chỉ có phái đoàn HK là ở tại khách sạn mà thôi. Phái đoàn đặt chân xuống phi trường Cointrin đầu tiên là Trung Cộng và Trưởng Phái đoàn là Thủ Tướng Chu Ân Lai, đến ngụ tại biệt thự Mont Fleuri, Phái đoàn Nga số do Ngoại Trưởng Molotov hướng dẫn đã chọn Villa Blanche làm trụ sở. Phái đoàn Pháp do Ngoại Trưởng Bidault hướng dẫn chọn biệt thự Joli Port nằm cạnh bờ hồ Léman làm nơi tạm trú cho

vị Trưởng Phái đoàn, còn trụ sở của phái đoàn là biệt thự vĩ đại Le Bocage. Trưởng phái đoàn Anh là Ngoại trưởng Anthony Eden hướng dẫn ngụ tại biệt thự Repossol. Phạm văn Đồng quyền Ngoại Trưởng Chánh Phủ VM cầm đầu Phái đoàn và ngụ cạnh biệt thự của Phái đoàn Pháp. Phái đoàn Việt Nam do Ngoại Trưởng Nguyễn quốc Định hướng dẫn (Nội các Bửu Lộc) sau ngày 7-7-54, Ngoại Trưởng Trần Văn Đỗ (Nội các Ngô Đình Diệm) thay thế ngụ tại Evian. Phái đoàn Hoa Kỳ do Ngoại Trưởng Foster Dulles cầm đầu, nhưng sau lại trao cho Đại Tướng Walter Bedell Smith hướng dẫn. Trưởng Phái đoàn Cam bốt là Ngoại Trưởng Tep Phan có sách nói là Sam Sary, Phái đoàn Ai Lao do Sannikone lãnh đạo.

Phiên họp đầu tiên

Được khai diễn lúc 10 giờ 40 ngày 6-5-1954 dưới quyền chủ tọa của Ngoại Trưởng Anh Anthony Eden. Ngoại Trưởng Pháp Bidault lên tiếng đầu tiên trong phiên họp và đưa ra chương trình 5 điểm nhằm vấn đề hòa bình cho Đông Dương. Chương trình 5 điểm mà Pháp đưa ra gồm:

1.— Quân đội của 2 phe lâm chiến tập trung lại tại một nơi được ấn định.

- 2.— Những phần tử không thuộc quân đội và không có trách nhiệm phải bị trục xuất khỏi giới.
- 3.— Phóng thích tất cả tù binh.
- 4.— Thành lập một Ủy Ban quốc tế.
- 5.— Ngưng chiến tức khắc.

Ngoại ra Ngoại Trưởng Bidault còn yêu cầu Việt Minh rút quân ra khỏi Cam bốt và Ai Lao. Phạm văn Đồng không nói gì về đề nghị 5 điểm của Pháp nhưng đề nghị hội nghị nên mời đại biểu của Miên Công (Issarak) và Lào Cộng (Pathet Lào) vào họp. Phái đoàn Hoa Kỳ đề nghị từ chối đứng ra triệu tập hội nghị phải thảo luận trước. Phiên nhóm bế mạc hồi 18 giờ 35.

Ngày hôm sau, hội nghị nhóm, từ cường quyết định bác bỏ đề nghị của Phạm văn Đồng với lý lẽ là Issarak và Pathet Lào không có Chính phủ.

Phe Cộng Sản phản pháo cho rằng muốn giải quyết vấn đề Trung Dương hội nghị phải mời các phe lâm chiến tham dự hội nghị. Hội nghị ngưng nhóm.

Phiên họp thứ hai

Khai diễn ngày 10-5 dưới sự chủ tọa của Ngoại Trưởng Nga Molotov. Việt Nam trao cho chủ tịch phiên họp một đề nghị yêu cầu hội nghị thảo luận trước tiên việc đi tản thương binh. Chủ tọa phiên họp

đọc đề nghị của phái đoàn Việt Nam và trao lời cho Trưởng Phái đoàn Việt Minh. Phạm văn Đồng không trả lời đề nghị của phái đoàn VN, Phạm văn Đồng đưa ra một kế hoạch 8 điểm nhằm giải quyết chiến tranh Đông Dương:

1.— Nhận nhận độc lập và chủ quyền của 3 quốc gia Việt Miên Lào.

2.— Ký kết một thỏa ước quy định việc triệt thoái quân đội ngoại quốc theo những điều kiện của 2 phe lâm chiến.

3.— Tổ chức tổng tuyển cử tại 3 quốc gia Việt, Miên Lào.

4.— Trưng cầu dân ý tại hai khu vực của mỗi quốc gia hầu tổ chức những cuộc tuyển cử tự do với sự tham dự của các tổ chức ai quốc và dân chủ. Ngoại quốc không được quyền can thiệp.

5.— Chính phủ Việt nam (Việt Minh) sẵn sàng nghiên cứu về vấn đề gia nhập vào Liên hiệp Pháp.

6.— Chính phủ Việt, Miên, Lào nhận nhận quyền lợi kinh tế của Pháp, ngược lại Pháp cũng phải nhận nhận quyền lợi của 3 quốc gia này trên lãnh thổ Pháp.

7.— Hai phe lâm chiến không được trả thù lẫn nhau, và 2 bên trao đổi tù binh.

8.— Ngưng chiến trước phải ký kết hiệp định để thi hành sự ngưng chiến, định lại khu vực chiến đóng cấm mang quân và vũ khí mới và đồng thời 2 phe phải tổ chức một Ủy Ban kiểm soát hỗn hợp (VM Pháp).

Sau khi đưa ra đề nghị 8 điểm Phạm văn Đồng mời đề cập đến vấn đề đi tản thương binh. Ông ta đề nghị giao vấn đề đó cho Bộ Tư Lệnh của 2 phe Pháp và Việt Minh nghiên cứu.

Phạm văn Đồng vừa dứt lời, Ngoại Trưởng VN, Nguyễn quốc Định đứng lên phản đối là tại sao Chủ tịch phiên họp không đưa ra thảo luận đề nghị của VN mà cho phép phái đoàn Việt Minh lên tiếng? Ngoại Trưởng Molotov trả lời là đề nghị của VN đang được phiên dịch. Ngoại trưởng Bidault đề nghị nên giao cho Đại Tướng Navarre tiếp xúc với VM giải quyết vấn đề đi tản thương binh Pháp và Liên Hiệp Pháp tại Điện biên Phủ, Ngoại Trưởng Anh Eden tán thành đề nghị của Pháp và nhấn mạnh

là phải gấp rút tái lập hòa bình ở Đông Dương có sự bao đảm cho mọi hiệp ước. Phiên họp tạm ngưng.

Phiên họp thứ ba

Khai diễn ngày 11-5-54, Ngoại Tr. VN, Nguyễn quốc Định đứng lên trình bày lập trường của VN và gián tiếp trả lời đề nghị 8 điểm của Phạm văn Đồng. Lập trường của VN như sau:

1.— Pháp phải nhận nhận quyền độc lập và chủ quyền của 3 quốc gia Việt Miên Lào.

2.— Ký kết một hiệp ước qui định sự triệt thoái quân đội ngoại quốc.

3.— Tổ chức tổng tuyển cử 2 quốc gia ấy.

4.— Tổ chức trưng cầu dân ý trong 2 khu vực của mỗi quốc gia hầu chuẩn bị cho cuộc tổng tuyển cử tự do, ngoại quốc không có quyền can thiệp.

5.— VN sẵn sàng nghiên cứu vấn đề gia nhập Liên hiệp Pháp.

6.— 3 quốc gia Việt, Miên, Lào nhận nhận quyền lợi kinh tế của Pháp.

7.— Hai phe lâm chiến không được trả thù lẫn nhau và trao đổi tù binh.

8.— Ngưng chiến và ký kết một thỏa ước thi hành sự ngưng chiến ấy.

Ngoại trưởng Nguyễn quốc Định còn trình bày tiếp: Dân tộc VN có quyền được hưởng tự do do hiến chương Liên hiệp Quốc hứa hẹn với các dân tộc trên thế giới. Thống nhất, Độc Lập, Dân Chủ là những nguyện vọng của Việt Nam. Ông còn nhắc lại tại sao năm 1945, nhân dân VN để cho Mặt Trận Việt Minh lãnh đạo việc thực hiện Độc Lập và Dân Chủ cho xứ sở. Nếu Cộng sản giữ đúng lời hứa thì sự thông nhất VN hồi năm 1946 không bị gây đổ. Đề cập đến sự bang giao Pháp Việt, Ngoại trưởng Nguyễn quốc Định còn nói: «Kế hoạch hòa bình 8 điểm của Việt Minh không đúng vững vì Việt Minh không có thẩm quyền để lên tiếng nhân danh quốc gia VN.

Kế hoạch của Việt Minh không thể làm nền tảng cho cuộc thương thuyết được vì Việt Minh đề nghị tổng tuyển cử mà không có sự giám sát

quốc tế. Ngoại Trưởng Nguyễn quốc Định đưa ra kế hoạch 4 điểm:

1.— Hội nghị Bả linh từng khuyến cáo nên tái lập hòa bình cho Đông Dương vì vậy phải đặt nền tảng chắc chắn và thực tế. Trên lãnh vực quân sự VN sẵn sàng nghiên cứu mọi tài liệu rồi sẽ đệ trình tại Hội nghị Genève.

2.— Phải có sự bảo đảm để tiến tới một nền hòa bình thực sự.

3.— Không được đưa đến một sự bất cứ chia đôi lãnh thổ nào, dù tạm thời hay vĩnh viễn.

4.— Dự định thành lập Ủy Ban quốc tế kiểm soát việc ngưng bắn.

Sau lời trình bày của Ngoại Trưởng Nguyễn quốc Định, Thủ Tướng Chu Ân Lai đứng lên ủng hộ kế hoạch 8 điểm của Việt Minh và nói rằng: TC không can thiệp ở Đông Dương như lời đồn đãi Hội nghị tạm ngưng.

Phiên họp thứ tư

Khai diễn vào chiều ngày 15-5-54.

Trong phiên họp này Phái đoàn VN gây kinh ngạc cho cả hội nghị nhất là các phái đoàn CS. Trưởng Phái đoàn VN, Ngoại Trưởng Nguyễn quốc Định công bố nội dung 2 hiệp ước. Pháp nhận VN hoàn toàn độc lập, trong một hiệp ước gồm 4 khoản. Một hiệp ước liên kết khác giữa VN và Pháp gồm 7 điều khoản qui định tất cả điều kiện tổ chức và hoạt động của việc liên kết này.

Sau phiên họp này các Trưởng Phái đoàn Anh, Pháp Mỹ hội đàm riêng để quyết định thái độ chung trong phiên nhóm tới. Các phái đoàn của khối Tự do muốn thực hiện trước nhất cuộc ngưng bắn rồi sẽ giải quyết các vấn đề tổng quát về chính trị. Trong khi đó Ngoại Trưởng Nga Molotov, phát ngôn nhân của khối CS muốn hội nghị giải quyết cùng lúc 2 vấn đề quân sự và chính trị. Phụ Tá Trưởng Phái đoàn Hoa Kỳ Tướng Bedell Smith, và Trưởng Phái đoàn Pháp Ngoại Trưởng Bidault phản nản cuộc tản thương các binh sĩ Quốc tế 41 phải được coi như là con đường trung lập, phe cơ Pháp không được bán phá, đó là ý muốn của VM. Theo ý ông Bedell Smith và Bidault, nếu thỏa mãn ý muốn của Việt Minh, thì không có lợi cho khối Tự do vì Việt Minh có

thể lợi dụng con đường đó để điều quân và vận tải chiến cụ uy hiếp vùng Trung châu Bắc Việt.

Trưởng Phái đoàn Nga, Ngoại Trưởng Molotov khuyến cáo đại biểu Hoa Kỳ Pháp nên đàm phán thẳng với Việt Minh để giải quyết vấn đề đó và ông ta tin rằng mọi việc sẽ được giải quyết ổn thỏa.

Ngày 24-5-54, Hội nghị đưa ra thảo luận 5 điểm mà đại biểu 9 quốc gia tham dự chấp thuận ghi vào nghị trình trong phiên họp tới:

1.— Các điều kiện tổng quát cho cuộc ngưng bắn ở Đông Dương.

2.— Khu vực tập trung lực lượng làm chiến.

3.—4.—5.— Liên quan đến việc hạn chế giới quân và vũ khí qua Đông Dương.

Các bảo đảm và kiểm soát.

Trưởng Phái đoàn Nga, Ngoại Trưởng Molotov đưa ra những nguyên tắc tổng quát đề 2 bên thỏa thuận mới có thể đề cập đến trạng thái đích xác như: hoạch định trên bản đồ những khu vực tập trung quân. Thành lập một Ủy hội đảm nhận khu vực tập hợp sau đó mới thành lập nhiều Ủy Ban chuyên môn.

Trưởng Phái đoàn Việt Minh Phạm văn Đồng yêu cầu hội nghị thảo luận luôn vấn đề ngưng chiến cho Mên và Lào, đồng thời biện hộ cho luận thuyết của ông về điểm thứ 3 bao gồm việc hoàn toàn ngưng bắn trên khắp các mặt trận ở Đông Dương và định rõ các khu vực, ngưng hẳn việc tiếp tế binh sĩ, khí giới và đạn dược cùng sự kiểm soát việc thi hành lệnh ngưng chiến.

Ba Trưởng Phái đoàn Anh, Pháp và Hoa Kỳ hội đàm riêng với nhau nhiều lần để cùng Trưởng Phái đoàn Nga thỏa thuận về kế hoạch ngưng chiến gồm 7 điểm:

1— Ngưng chiến ở Đông Dương

2— Qui định việc tập hợp binh sĩ cho 2 phe làm chiến.

3— Giới giới binh sĩ không chính qui

4— Giới hạn sự tăng viện binh sĩ, quân nhu và vũ khí.

5— Tổ chức kiểm soát việc thi hành các điều khoản nói trên.

6— Trao đổi tù binh.

7.— Tổ chức những bảo đảm để tránh mọi vi phạm các điều

khoản ấy. Kế hoạch này mang tên «Kế hoạch Lỗn hợp MOI OTOV — BIDAULI»

Ngày 27-5-54 hội nghị nhóm kín để nghiên cứu kế hoạch ngưng chiến và điểm tập trung quân chính qui.

Trưởng phái đoàn Trung Cộng Chuân Lai đưa ra kế hoạch 4 điểm:

1.— Ngưng chiến khắp lãnh thổ Đông Dương.

2.— Điều chỉnh các vùng do 2 phe làm chiến chiếm đóng lúc thi hành lệnh ngưng chiến.

3.— Tổ chức một Ủy Ban hỗn hợp Pháp—VM để trông nom việc thi hành lệnh ngưng chiến, bao gồm đại diện Bộ Tổng Tư Lệnh 2 bên, một Ủy Ban trung lập gồm đại diện các quốc gia đồng hội nghị chỉ định để kiểm soát sự đình chiến.

4.— Phóng thích tất cả tù binh và thương dân bị giam giữ.

Trưởng phái đoàn VN, Ngoại trưởng Nguyễn quốc Định công kích kế hoạch Việt Minh cũng như kế hoạch của Chuân Lai vì cả hai sẽ đưa tới việc phân chia lãnh thổ.

Phái đoàn Hoa Kỳ, vẫn giữ lập trường cố hữu là chống lại mọi sự phân chia lãnh thổ Ông Smith phản đối việc thông tấn xã Nga loan báo quá sớm kế hoạch của coi VM như Hội nghị đã chấp thuận trong khi hội nghị đang thảo luận.

Ngày 29-5-54, Hội nghị tái nhóm sau khi Ngoại Trưởng Molotov và Eden đưa ra một kế hoạch về việc ngưng chiến ở Đông Dương. Sau phiên họp 9 Phái đoàn đưa ra một Thông cáo chung 3 điểm như sau:

— Đề xúc tiến dễ dàng và mau lẹ cuộc ngưng chiến ở Đông Dương. Hội nghị đồng thanh chấp thuận:

1.— Đại Diện Tổng Tư Lệnh Pháp và Việt Minh cần phải lập tức tiếp xúc tại Genève, cũng như tại Đông Dương.

2.— Đại Diện 2 bên phải nghiên cứu việc thiết lập quân đội riêng để thi hành khi có lệnh ngưng chiến, nghiên cứu các khu vực tập hợp của VM.

3.— Các Đại Diện đó phải thông tri cho hội nghị hay sớm kết quả và ý kiến của hai bên.

Ngoại trưởng Nguyễn quốc Định, Trưởng Phái đoàn VN yêu cầu hội nghị phải minh định rõ

rất nguyên tắc lãnh thổ VN, phải giữ nguyên vẹn bất luận kế hoạch nào nghĩa là không có sự phân chia lãnh thổ bất cứ dưới hình thức nào. Nói đến vấn đề ngưng chiến phải nghĩ đến khu vực đóng quân của 2 bên, có 2 khu vực đóng quân riêng biệt, tức là nghĩ đến việc chia lãnh thổ VN thành 2 khu vực. Chia phái đoàn của 9 quốc gia họp kín để thảo luận về vấn đề này trong phiên họp đặc biệt vào thượng tuần tháng 6.

Trong lúc các nước đang đi tìm một thỏa hiệp ngầm thì các Trưởng Phái đoàn lần lượt về nước để cho các vị Phụ Tá tiếp tục thương thuyết. Đến cuối tháng 6 Hội nghị ngưng nhóm 3 tuần lễ để rồi trở lại nhóm phiên họp cuối cùng vào ngày 19-7-54, 48 giờ trước ngày hứa hẹn của Thủ Tướng Pháp Mendès France với dân chúng là sẽ giải kết xong chiến tranh Đông Dương.

Phiên nhóm cuối cùng

Khai điếu sáng ngày 19-7 sau 3 tuần lễ ngưng nhóm. Đây là phiên nhóm thứ 23 với sự diện diện của 9 vị Trưởng Phái đoàn, trong đó có 2 vị mới là Thủ Tướng Mendès France Trưởng Phái đoàn Pháp và Ngoại Trưởng Trần văn Đỗ, Trưởng Phái đoàn VN. Ngoại Trưởng Molotov, Trưởng phái đoàn Nga số, chủ tọa phiên họp tuyên bố hội nghị đã tiến bộ, sau gần một tháng hoạt động của các Trưởng Phái đoàn dự khuyết, Ngoại trưởng Trần văn Đỗ Trưởng Phái đoàn VN lên tiếng bày tỏ thái độ dễ dặt của ông đối với công việc làm của hội nghị. Ông sẽ đưa ra một loạt các đề nghị liên quan đến vấn đề VN. Đại biểu Hoa Kỳ Bedell Smith tuyên bố rất ngắn nhưng vô cùng quan trọng: «Nếu hội nghị thực hiện được một thoả ước kha dĩ làm cho Hoa Kỳ nề trọng Chính phủ Hoa Kỳ cam kết sẽ không dùng vũ lực để xâm phạm thoả ước ấy. Và mọi cuộc xâm lăng mới ở Đông Dương sẽ được Hoa Kỳ quan tâm lo ngại. Để giúp hội nghị đạt được kết quả Hoa Kỳ sẽ tránh không bắt buộc các nước có liên quan phải theo chủ trương của Hoa Kỳ».

(Xem tiếp trang 5/)

ĐI TRONG QUÊ HƯƠNG ĐIỀU TÀN

bút ký của PHAN NHẬT NAM

Đang lẽ bài viết phát bắt đầu từ tuần trước trong số đặc biệt «Tiền đề Quảng Trị» nhưng lỡ đi xa theo mãi với các đơn vị thực mãi dài chính vào Quảng Trị, khi trở về thì thời gian đã quá hạn...Đúng ra, đây lại là một bài phóng sự chiến trường đầy đủ và chính xác các chi tiết chiến trận hơn bất cứ mọi bản tin nào của báo chí trong cũng như ngoài nước—Nhưng quá nhiều lý do, vừa kỹ thuật và tâm lý—Như cuộn phim 35 poses 100 ASA tôi để thành 100 nên rút chốt trận đánh vào Quảng Trị của các Tiểu đoàn Du biến thành «đặc chiến trong đêm giữa đường hầm nơi hai phe được ngay trang đèn mặt»!! Các hành quân lại đang tiếp diễn với cường độ càng ngày càng nghiêm trọng, viết lên báo nhờ «Mê Linh, Sông Lũ» đánh không vào được mục tiêu thì tôi biến thành kẻ giết ban...Bài viết càng bị biến dạng vì tay run và tâm động—Động mạnh, run bần, run nhẹ thâm và tê điếng—Quê hương đi qua quá tàn khốc, chiến trận trong đó chỉ là ngọn gió xuôi chiều để thổi thêm cao ngọn lửa điều linh...Chiến trận chỉ là một lúc của tàn phá—Chiến tranh mới thật là mệnh mỏng và vô hạn, chiến tranh mới là chiếc bóng không lồ che kín mặt trời như ngay nhất thực—Quê hương đi qua dài như một tiếng hò thê thiết kéo lê trong tuyết vọng đỏ mại và bi thảm...Quả bom, viên đạn, toán quân chỉ là một trong trùng trùng gấu hổ tàn vô...Bài viết không giữ được gì dính ban đầu nên trở thành thiên bút ký, trong này chỉ xin ghi lại phần nhỏ, một góc con của phần trời đất bất hạnh mang tên: «Quảng Trị, Thừa Thiên».

10/7/72 : Ngày về từ La Vang

Chưa có cuộc đi nào vất vả bằng! Chạy quanh phi trường Tân Sơn Nhất mới «bắt» được chỗ ngồi trên chiếc C123, động cơ phản lực lại hư, phải ngồi đợi

thêm thời gian đến nổ con mắt. Nóng ruột quá. Báo chí đăng tin đại đội Hùng «Móm» đã vào đến ga xe lửa Quảng Trị. Thế này là thế nào? Tôi vừa ở phòng HQ

Nhà ông Trùm họ đạo La Vang, người viết nhớ như thế. Mỗi buổi chiều thu xưa, nơi đây vang tiếng cầu kinh...Bây giờ không còn gì (ảnh PNN)



thề gọi là cột nước nhưng đó là một phần đại dương xoay tít dâng lên cao ngất. Hiện tượng rồng hút nước! Anh Pilot mặt trắng nhợt, mồ hôi giòng đường lớn — Mình đi gần nó khoảng 1 cây số cũng tan xác, nó kéo tàu lên cao và đập nát... nát bầy!!!

Nhưng cũng đến Đà Nẵng trong trời chiều, lại đổi tàu, xin một chỗ trực thăng ra Huế...

Bay trong hoàng hôn

Tàu không bay thẳng ra đèo Hải Vân. Tàu bay dọc theo bờ biển ra Nam Ô. Trời đã chiều, nắng hết chỉ còn «dư âm» của ánh vàng trên cây cỏ. Từ trên cao nhìn xuống, biển thanh bình ngày nào không còn nữa, nhà lán ra sát mặt nước, nước xanh đục lộn cợn rác, bọt vàng của rêu và chất dơ. Hết cả rồi, chốn xưa, ngày mới lớn, đêm hè trong vắt lấp lánh sao, nửa đêm về sáng ngồi dậy đốt vỏ bánh xe nhìn ánh lửa, nhìn đại dương, nhìn Tiên sa đen thẫm cùng Hải Vân vòng đường kín đặc, vòng núi hồ một khoảng ở Hải Đăng để thấy biển phía xa xanh xao dưới trăng non. Mơ ước gì trong đầu óc tươi trẻ đó? Không biết, chỉ thấy lòng mênh mông thênh thang bay lên tiếng hát âm thầm phôi phới. Hết, chiều nay trên độ cao gió lạnh nhìn xuống biển xưa vậy bần và lòng chịu nặng cần cỗi phiến phiến. Máy bay dọc theo biển để thấy rừng dương ở Nam Ô xơ xác, trơ trụi. Ôi khu rừng thơ mộng của ta mười bốn năm trước thế này sao. Rừng không còn, chỉ còn khu vườn dương liễu cần cỗi, bờ cát vàng dốc đứng nay cũng thấp xuống tan hoang... Không còn gì nữa, quả thật không còn gì nữa như tuổi thanh xuân đã khuất mờ khuất đi. Qua núi Nam Ô để thấy lại bóng mẹ xoa tóc ngồi hong nắng... «Mẹ con mình là người đầu tiên ở Đà Nẵng đến tắm ở đây.» Mẹ đã nói thế để khích lòng «Giang hồ vật» của con trai. Đà Nẵng — Nam Ô, 100s đường dài quá xa cho một tuổi mới lớn.

Năm phút máy bay đủ đi hết một quãng đời niên thiếu, mau thật. Tôi tưởng như vừa qua lớp mộng dài.

Gió lạnh, phi cơ đã đâm thẳng ra biển để vượt Hải Vân, đỉnh núi bên trái phủ mây trắng, đường nhựa ở trên đường xe lửa ở dưới, lại thấy rõ trước mắt hình ảnh đứa nhỏ tóc bay đưa chiếc đầu ra khỏi cửa sổ thành tàu nhìn xuống đại dương đen ền tiếng sóng, sóng bạc đầu xô dầy vào ra. Sâu hun hút, tưởng dưới xa như là chốn nghìn trùng không đến được...

Sửa lại thế ngồi đỡ mỏi chân, cong 2 đầu gối sát ngực cho bớt lạnh. Lại giống hình ảnh đứa bé nằm trụi trịch nằm nào ngồi co ro trong 1 chiếc xe hàng trên đỉnh đèo sương phủ và gió rét. Tôi sống trong 2 thế giới, trong 2 chốn thời gian lúc trực thăng đổi cao độ vượt đèo... Mình là ai? đi đâu? Mong ước gì? Hơn mười năm cũng chưa thấy rõ mình. Đời khó thật.

Trời vẫn còn sáng trên không thứ sáng mờ mờ của bóng tối sắp đến, xuống ở độ thấp 150 th. 100 thước để thấy rõ từng nếp nhà, sân đất, đậu tre và những cánh tay vẫy, cùng những nụ cười mơ hồ trên những cánh đồng xanh. Quê hương bình yên và đẹp vô ngần trong ánh sáng cuối cùng của một ngày. Đám Thủy Tú lặn tẩn sóng nhỏ trải dài như một dải kim cương xanh.

Xác người chết khô nằm trên xe dọc theo quốc lộ vùng Hải Lâm (Hải Lăng) (ảnh Nguyễn Kinh Châu).



Đăm mênh mông lặng lẽ đạt những vòng tròn xoắn khi trực thăng bay qua, núi Túy Vân ẩn một nét đen đậm dịu dàng trên không gian và mặt hồ xám bạc. Túy Vân Sơn, tưởng tượng đến hình ảnh ngày xưa đoàn thuyền lộng lẫy của Hoàng gia trôi theo giòng nước đến nơi này neo bến và tiếng chuông cuối ngày lộng lộng trên sóng nhỏ tan dần vào hư không. Chiến tranh một mối của ngày dài di chuyển tan nhanh như sương mỏng, tôi mở to hai mắt, đứng đứng hết xúc cảm để nhìn hết, lấy hết toàn khối quê hương đang nằm dài yên lặng dưới xa — không thể có nơi nào đẹp hơn quê hương ta! Câu nói của cuốn sách thơ ấu được lặp lại không định trước, phải, quê hương ta quá đẹp, vẻ đẹp mộc mạc bình lặng cao cả, quê hương là thiên nhiên cô đọng, quê hương tan biến hòa hợp vào cùng vũ trụ. Núi không cao, đầm không rộng, nhà mái tranh, con đò nan mảnh mai trôi lững lờ trên sóng nước. Khuôn đất nhỏ vàng nhạt, từ trên cao vẫn tưởng được độ cứng và vẻ bóng bẩy phẳng lặng in từng đường chồi vira quét qua... Quê hương thương yêu nồng nàn dưới đó, dưới độ cao 100 thước, trên lưng đàn trâu về chuồng, con

đôi sừng nghếch buồn mặt chịu đựng, đương đôi mắt vô vàng nhìn tiếng động trên không. Lòng bồi hồi run rẩy như vừa qua khỏi chốn linh thiêng... Bao nhiêu phần đất của quê hương còn được về thanh bình này? Chắc còn rất ít, hay chỉ còn lại trên ảnh trên tranh, trong trí tưởng, trong ao ước... Vì khi máy bay vừa đến Huế, nhận được lệnh đi tản thương binh, phi hành đoàn chỉ kịp và vội miêng cơm, lấy tọa độ bãi đáp và tần số làm việc, bay liền hướng Hương Điền dọc phá Tam giang, tiểu đoàn 6 và 8 TQLC vừa đụng trận.

Nhấp chút đắng cay

Trời sắp tối, cảnh vật xanh xanh xám xám, chút sương mờ đã dâng lên từ mặt nước. Trực thăng qua La Vân, Hương cò, Quảng điền những nơi chốn quá quen biết, bao nhiêu lần xuôi ngược trên bờ lúa dọc con sông xanh thẳm lác đác những lá tre già. Tàu vượt phá Tam giang. — A, lại một chốn xưa huyền bí — Phá mông mênh bí mật u trầm, phá xoắn xao chuyển dịch những lượn sóng xuôi ngược, phá nồng nàn say sưa như tuổi nhỏ khi đọc đến câu «yêu em anh cũng muốn vô. Sự trường nhà Hồ, sự Phá Tam Giang». Vật biểu tượng ngăn trở tình yêu là đây, tôi nhớ lại được nỗi rung động náo nức của 1 tuổi dậy thì.. Nhưng bỗng nhiên như luồng sét thật mạnh đánh sạt mặt, như kẻ bị phụ tình trong giờ khắc say đắm nhất, tàu đã bỏ mặt nước xanh để bay lên vùng cát trắng. Tôi lao đao như từ ánh sáng vào bóng tối, tôi toé lửa ngộp ngộp hơi thở như gió thổi mạnh đập vào mặt. Nỗi mơ mộng tan vỡ, vỡ bùng không còn chút níu kéo. Tôi đang bay trên một quê hương điều linh, không thể trốn chạy được... Lũy tre xanh, bọt sóng dầm xô dầy, núi Táng Vân lặng lẽ, mảnh vườn đất phẳng, nụ cười sáng, bàn tay vẫy trên đồng xanh không có giá trị gì nữa. Quê hương đẹp đó quá ít, quê hương này, quê hương dưới chân, trên cát trắng, quê hương trải dài theo bờ biển từ Thế chí, Đại lộc

qua Mỹ Thủy, Triệu phong mới thật sự diễn hình cho tàn tạ, tàn tạ tuyệt vọng ảm nín của những «ò» nhà nằm rải dài trên 30 cs ngút ngàn lặng lẽ. Ba mươi cây số không nhà, chỉ đặc một chuỗi ò chuột sùm sụp ép mình trên cát, chờ vơ thụ động dưới mưa bom và đại bác — Tại quá trời ơi, năm xưa 1967, khi qua vùng này đã phải cúi mình xuống làm đôi để nhìn một gia đình một mẹ 5 con ngồi ôm lấy nhau dưới mái lá như con vượn bông con ngồi co mình nhìn lũ người cay độc...

Bao ngày qua, đời sống dưới mái lá đó càng thêm độ thâm. Không đồng lúa, không nghề chài, họ ăn gì, lấy gì để sống qua hằng hằng ngày tháng tàn toan, rồi lại thêm bom rơi đạn rớt, bom đạn không phải chỉ một cơn một lúc nhưng phủ đầu và ngập mắt. Trước 1967, đến bây giờ là bao lâu? Con con người chẳng trên bãi cát trắng dưới những «ò» lá nằm rải rác trên dải quê hương điều tàn đó? Có đàn lợn đi lang thang trên bờ biển, loài thú tầm thường bình yên không thích hợp với hùng vĩ của đại dương chạy tán loạn khi nghe động cơ vang nổ... Chữ Gia của tiếng Hán được biểu tượng bởi một mái nhà dưới có chữ Thử — Trên giải đất không nhà này đâu còn nơi nương náu cho loài thú tội nghiệp kia — Người sống làm sao được trong tan nát này hả trời? Câu hỏi buồn cười tội nghiệp vang âm thầm làm nhói cơn đau nhức nhức ở nơi ngực.

Không thể gọi là «đây pho buồn hiu» nhưng phải gọi «đây quê hương thâm», cũng chưa đủ cho nơi chốn tàn tạ hấp hối này.

Cạn đáy đoạn trường

Không khí tàn tạ của vùng Mỹ Thủy, Hương điền, về đau đớn lạnh cứng của xác người lính Thủy quân lục Chiến tiểu đoàn 8 khi gió thổi lớp Poncho dãn chặt vào mặt để lộ chiếc đầu tròn sống mũi thẳng, năm ngón tay tái xanh có những móng dài dầy dất của tôi hôm qua trên trực thăng không còn có nghĩa lý gì so với cảnh tượng trước mặt... Tôi đang ở trên cây số 9

từ Quảng Trị kể đến, vùng thôn Mai Đăng, xã Hải Lâm. Không thể dùng một chữ, một tính từ, không thể nói, khóc, la, trước cảnh tượng trước mặt... Chỉ có thể im lặng, chỉ có thể nghiêng răng bặm môi, dù rằng vô môi chảy máu tươi tay luống cuống, mắt mờ nhạt, mũi phập phồng... Không có thể biết gì về thân thể đang mở ra trước tàn khốc trước mặt, Trời ơi! hình như có tiếng kêu mơ hồ dội ngược ở trong lồng ngực, trong cổ họng, nơi óc não. Hay chỉ là ảo giác của con người mất hết khả năng kiểm soát. Kiểm soát làm sao được? Không ai kiểm chế được nhịp đập của quả tim, không ai ngăn cản cơn chớp liên hồi của đôi mắt, tay nôi da gà, những sợi gân ở thái dương phồng lên đập xuống — Mệt, máu chảy ngược ngất trên trở lặn lóc khô khan khó nhọc trong những đường gân căng đến độ chót... Cũng không phải như thế — Tôi không biết, hoàn toàn không biết được gì của xác thân.

Tôi không còn là người đang sống, vì sống là sống cùng với người sống, thở không khí của người sống, chia sẻ vui buồn, đau đớn lo âu với người sống. Chung quanh tôi, trước mặt chỉ còn một hiện tượng, một không khí — Chết — Phải, chỉ có sự chết bao trùm vậy cứng. Chỉ có nỗi chết đang phôi phôi bùng bùng che kín không gian.

Đã sống trong cảnh chết của trận Đồng xoài năm 65, trận Bình Giã năm 64, đã nằm cùng, ngủ chung với xác chết qua một thời gian dài (nhưng bên cạnh nín lặng đau đớn của những cái chết này vẫn còn tiếng nói, tiếng động của người sống, dù là tiếng khóc vật vờ, lời kể lẽ thống thiết của những người mặc đồ tang lẫn lộn trên xác chết đã sinh chương mới được kéo về sau 7 ngày tử trận. Những cảnh chết còn không khí người sống, tôi chịu được — Sự chịu đựng khôn mạt chỉ có chiến tranh mới dạy được cho người. Và mới gần đây, An Lạc với những ngôi mộ vô danh, mộ tập thể, những cái chết cam lặng đến

độ chót của đau đớn kinh hoàng, người cha trầm tĩnh đi tìm từng cái chân, cánh tay của 5 đứa con vừa bị tan thây vì quả đạn đại pháo, nhưng, lại còn được một nấc chót. Bên cạnh người chết vẫn có người sống — Người sống đã chỉ với thể xác vô tri đi đứng chuyên dịch như thú người cuồng bị thảm — Người điên buồn, điên lộng, điên cam nín, điên ở trong, điên chạy ngược, thẳm đêm, chịu nặng từng tẻ bảo thân kinh. Dù sao cũng là Người Sống. Ở An Lộc tôi còn thấy được loại người cuối đáy đau thương đó. An Lộc lại quá nhỏ, chỉ hơn một cây số vuông, cái chết cô đặc lại, bao cứng vào người nhanh và gọn như nhát dao ngọt. Cái đau đến chớp mắt, người chưa kịp chuẩn bị thì đã ngập hẳn vào trong... Tôi cũng chịu đựng nổi, gồng mình mà chịu, chịu được như chiếc bóng căng phồng khí độc.

Ở đây, Giáp Hậu, Mai Đăng, Hải Lâm thì khác hơn An Lộc một bậc, hơn trên một tầng, tầng cao ngất chót vót, dài hơn An Lộc một chặng, dài hơn hút mênh mông. Sự chết trên 7 cây số đường này là 7 cây số trời chết, đất chết, chết trên mỗi hạt cát, chết trên đầu ngọn lá, chết từng vãi từng mảnh thịt, chết từng cum xương sống, đốt xương sườn, chết lẫn lộn đều lâu, chết rải rời

từng bàn tay cong cong đen đúa... Nhiều quá, 7 cây số hay 7000 thước, mỗi thước trung bình hai bộ xương tung toé, vậy tất cả là bao nhiêu? Chỉ lấy 1 con số trung bình vì có chiếc xe Honda gãy đôi, còn sót lại 4 đôi dép Nhật, người ở đâu? không làm sao phân biệt được tay này, chân kia, đầu lâu người nọ... Chiếc xe công binh ủi một đường dài, những xác chết, không, phải nói những bó xương bị dồn cùng áo quần, vật dụng, chằm vào nhau nghe lóc cóc, xào xạc, đồng rác người ùn ùn chuyên dịch, một thứ chất nhờn đen đen trơn ướt lấp lánh trên mặt nhựa — nhựa thịt người!!! Trời nắng, đồng trắng, con đường im lìm, động cơ chiếc xe ủi đất — phải gọi xe ủi người mới đúng — vang đều đều, hơi nắng bốc lên từng đường trên mặt nhựa, hơi nắng mùi... Vạn vật chết trong lòng ánh sáng. Ánh sáng có mùi người...

Tôi làm được gì? bịt mũi, che mồm, nhưng tất cả vô ích, hơi chết đọng trên da, chui vào mũi, bám trên xác, hơi chết hít vào phổi trôi theo máu. Tôi đang đứng trong lòng của sự chết, tránh làm sao được, ai có thể ra khỏi khỏi không khí của nơi sống?

Những cảnh chết tập thể của người Do Thái ở các trại tập trung gây nên niềm bàng hoàng xúc động vì người chứng kiến thấy được «xác người», xác chồng chồng lớp lớp có thứ tự, gọn ghề nguyên vẹn... 7 cây số đường chết của Quảng Trị không còn được quyền dùng danh từ xác chết nữa, vì đây chết tan xác, chết tung toé, chết vỡ bùng... Chết trên tất cả mọi cái chết. Không còn được «người chết» trên đoạn đường kinh khiếp tột độ của chốn quê hương thể thảm. Giáp Hậu, Hải Lâm... Tên nhớ vào máu, sau cái chết ký ức cũng không thể phai... Đã dùng hết tất cả chữ nghĩa có trong đầu, nhưng chưa đủ, chắc rằng chưa thể đủ được, tôi điều tiết hết cả thần kinh để đón nhận, ghi nhớ nhưng nhận không vừa, ghi không nổi... Lòng bây giờ cũng như giấy đàn đã đứt, chỉ còn thoáng âm ba cứng đờ mơ hồ không kèm nổi giữa nỗi chết. Đau choáng váng, ngất ngư dật dờ bởi thứ men chết dấy lên hưng hực như nắng sáng.

Pháo vẫn còn rơi ở phía trái con đường, rơi từng ba quả một, từ vùng Tây Bắc đến, người lính Công binh vẫn từ từ cho xe ủi «người», tôi vẫn lặng lẽ hút những hơi thuốc đắng. Nếu pháo nổ ở đây thêm hai xác người nữa thì có là bao? Không, gì lạ nếu tôi và người lính công binh này chết. Chẳng có nghĩa gì khi thêm hai đầu lâu mới, bốn cánh tay, 4 bàn chân và ít ruột gan rơi rớt đầm máu văng trên mặt nhựa này... Đúng như thế vì những đầu kia, tay nọ ehắc cũng đã qua một lần rung động, cũng có qua một vết kỷ niệm, một đời nồng nàn ước vọng, sung sướng và hạnh phúc. Bây giờ còn gì nữa đâu trong chiếc sọ đen nâu dính chút thịt nhão nát và lộn tóc khô rối rắm. Người đàn bà. Sinh vật đã một lần yêu quý, đã một lần thiên đường rực sáng của tình yêu, là hạnh phúc mẫu nhiệm của người mẹ... Còn gì đâu trong chiếc sọ nồng thối lẫn lộn nọ?... Hết nơi chôn người, hết thật. Lọt vào 7 cây số này con người đã hoàn toàn tận diệt, sinh vật người

(Xem tiếp trang 48)

MỘT VÒNG THẾ GIỚI



CHÁNH TRỊ Mc Govern và Nixon

Đại Hội Đảng Dân Chủ đã đề cử nghị sĩ Mc Govern làm ứng cử viên Tổng thống tranh cử với Nixon trong kỳ bầu cử tháng 11 năm nay. Ông Mc Govern đã chọn nghị sĩ Thomas Eagleton đứng phó.

Sự toàn thắng của ông Mc Govern tại đại hội đảng ở Miami Beach đã được tiên đoán từ trước. Nhưng ông Mc Govern vẫn mang một mối lo ngại là hiện toàn thể đảng Dân Chủ có ủng hộ ông hay không?

Những đối thủ của Mc Govern trong đảng Dân Chủ là các nghị sĩ Hubert H. Humphrey và Ed Muskie đã lập tức lên tiếng ủng hộ Mc Govern để tổ tình đoàn kết của đảng. Nghị sĩ Ted Kennedy, đã từ chối tranh cử, cũng như từ chối đứng phò cho Mc Govern, cũng tới đại hội đảng để tuyên bố ủng hộ Mc Govern. Bà lãnh tụ trên còn ghé vai công kênh Govern với Eagleton để biểu dương tình đoàn kết.

Trong khi đó thì một lãnh tụ Dân Chủ nặng ký khác là John Connally, cựu bộ trưởng trong chánh phủ Nixon, lại lên tiếng kịch liệt đả kích Mc Govern, chỉ trích ông này đã phá hoại thể điều đình của Mỹ nhằm chấm dứt chiến tranh Việt Nam, và làm suy giảm sức mạnh của nước Mỹ.

Cuộc đời chính trị của Mc Govern bắt đầu nổi khi ông làm một ứng cử viên của cố TT John Kennedy, đi phân phát truyền đơn tranh cử cho Kennedy vào năm 1960. Chính năm đó Nixon đã bị Kennedy đánh bại. Từ năm 1968, khi Robert Kennedy vận động tranh cử thì Mc Govern đã tích cực vận động cho Kennedy từ nhà này. Sau khi Robert bị ám sát, Mc Govern bị cho là mình phải kế nghiệp nhưng khi đó thì vì thể chính trị của ông ta còn quá yếu. Từ năm nay Mc Govern mới trở thành ứng cử viên Tổng thống của đảng Dân Chủ.

Những người ủng hộ Mc Govern trong đảng Dân Chủ gồm giới trẻ, giới nhà nghèo, người da đen và những người phản đối chiến tranh Việt Nam. Nhưng các lãnh tụ già của đảng Dân Chủ — hiện đang nắm các chức vụ then chốt ở nhiều địa phương như thống đốc Tiểu bang, Thị trưởng v.v. lại không ưa, vì ứng cử viên có lập trường quá khích này.

Lập trường của Mc Govern ấn khách nhất là 2 điểm: chấm dứt chiến tranh Việt Nam và cải cách thuế má để nâng đỡ người nghèo.

Về chiến tranh VN Mc Govern hứa hẹn sẽ rút quân Mỹ về điều kiện trong vòng 90 ngày sau khi đắc cử, ngừng ủng hộ chánh phủ Nguyễn văn Thiệu. Lập trường này

sau được sửa lại là duy trì áp lực quân sự ở Việt Nam và thúc hối từ binh đồng thời với việc rút quân.

Cho tới nay thì tình hình có vẻ thuận lợi cho Nixon hơn là Mc Govern.

Đương kim tổng thống Mỹ được điểm tốt nhất nhờ các thành quả ngoại giao của ông là hai chuyến công du qua Tàu và qua Nga. Lập trường của ông về chiến tranh Việt Nam cũng được điểm tốt vì ông vẫn tiếp tục rút quân Mỹ ở đây, và duy trì áp lực mạnh mẽ ở BV thả tù binh. Ông Nixon còn hứa hẹn chiến tranh VN sẽ kết thúc trước ngày 20-1-1973 là ngày Tổng Thống Mỹ nhận chức nhiệm kỳ mới.

Về chính sách quốc phòng, Mc Govern hứa sẽ tiết giảm ngân sách quốc phòng, 32 tỷ mỹ kim trong vòng 3 năm, giảm bớt quân số của Mỹ trên khắp thế giới và giảm bớt số vũ khí chiến lược. Ông hứa hẹn sẽ chuyển số tiền 32 tỷ này vào các chương trình xã hội cho người nghèo và cải thiện khung cảnh sinh sống.

Nhưng nhiều người chỉ trích Mc Govern vì sợ rằng khi nước Mỹ đi theo con đường trên, Nga Sô sẽ trở thành bá chủ thế giới nhờ sức mạnh quân sự.

Trên các thủ đô khắp thế giới, người ta có cảm tưởng rằng Nixon đang thắng thế. Các chánh phủ Tây Âu ủng hộ Nixon vì sợ Mc Govern làm suy giảm quân lực Mỹ đang bảo vệ Tây Âu. Tại Trung Đông, chánh phủ Do thái nghiêng về Nixon vì ông này đã từng hết lòng giúp Do thái trước đây. Một bức li họa mô tả, số máy bay phản lực Mỹ bán cho Do thái đã làm bà phũ trưởng Golda Meir nghiêng về phía Nixon. Các nhà tư bản tài Phiệt Mỹ gốc Do thái sẽ chịu ảnh hưởng của khuynh hướng này.

Ngay cả các nước Nga và Tàu cũng nghiêng về phía Nixon, mọi người đối thoại qua thuộc với họ.

Cả ở Saigon người ta cũng lại quen tin tưởng vào Nixon.

□□□

Lính Bắc không có khả năng tác chiến, họ chỉ có khả năng giết người. Chiếc T54 chỉ huy này vừa ra khỏi chỗ ẩn thì bị chi đoàn C.XI TH 20 «rang» ngay. Viên chỉ huy đeo đồng hồ Ponjot, đồng hồ hàng đầu của Khối CS (ảnh PNN)

THỜI SỰ TRONG NƯỚC

Những cuộc chạm súng pháo kích và đụng độ từ mức trung bình đến lẻ lẻ tiếp diễn trên 4 quân khu song song với các mặt trận chính Quảng Trị, Huế, An Lộc được xem là những điểm nóng còn hứa hẹn nhiều bất trắc. Dường như đây là chiến thuật quân sự căn bản hiện tại của Hà Nội nhằm đánh ưu thắng tối đa trong các cuộc thương thuyết gay go đang đi vào giai đoạn chốt.

An Lộc bắt đầu một làng mới

Cuộc viếng thăm gần đây của Tổng thống Thiệu tại thị xã An Lộc đánh dấu ngày giải vây hoàn toàn thị trấn bé nhỏ này sau hơn hai tháng công hãm nghiệt ngã của CSBV. Các chính đảng, đoàn thể tôn giáo cũng bắt đầu cuộc vận động dân chúng đóng góp vào việc tái thiết An Lộc đổ nát. Riêng Tướng Minh tổng chỉ huy mặt trận này và tướng Lê Văn Hưng người giữ vững An Lộc đã tỏ ra thận trọng hơn trước thực tế chiến trường tại đây. Hiện Cộng quân vẫn tiếp tục pháo kích vào thị xã với mức độ nhẹ và các cuộc chạm súng hàng ngày diễn ra ở phía Nam thành phố. Tuần qua trọng pháo của CSBV đã làm tướng Mỹ Tallman thiệt mạng. Đến lúc này, theo tướng Lê Văn Hưng, cộng quân chưa từ bỏ ý định đánh chiếm An Lộc nhưng họ không còn thực hiện được tham vọng ấy nữa.

Bằng chứng là theo lời ông số lượng đạn pháo kích của địch từ sáu, bảy ngàn quả một ngày trước kia này đã tụt xuống còn 5,3 ngàn. Tướng Minh cho biết thêm: sự thất bại và tan rã của các sư đoàn CSBV tham chiến tại Bình Long An Lộc nặng nề đến độ nếu họ muốn mở lại cuộc tấn công tương tự thì phải mất từ hai đến, 4 năm mới hồi phục. Mặt khác, ông ghi nhận hiện hai công trường 7 và 9 CSBV vẫn bám sát và cố thủ tại các chốt chính trên trục lộ dẫn vào An Lộc song cơn sốt nguy kịch đã qua rồi. Các binh sĩ thuộc sư đoàn 5 từng phá vỡ



Một cảnh hoang tàn tại tỉnh lỵ An Lộc (ảnh Nguyễn Tiến)

vòng vây của CSBV nhằm vào An Lộc đã rời nơi đây về hậu cứ Lai Khê. Sư đoàn 18 đến thay thế đang nỗ lực mở rộng vòng đai ra xa quanh thị xã và sẵn sàng ở thế công. Trận chiến An Lộc, theo tướng Minh, sẽ là 1 làng mới trong những ngày tới

Cộng quân cố thủ trong cố thành Quảng Trị

Sau 2 tuần phát động cuộc phản công tái chiếm Quảng Trị đơn vị hành quân đang tiến hành đến cố thành, mục tiêu sau cùng, chiếm được cố thành sẽ kiểm soát được hoàn toàn thị xã Quảng Trị và mới thực sự chiến thắng. Các cấp chỉ huy VN tại mặt trận cực bắc và các cố vấn đồng minh

đồng ý về điểm này, nhưng hiện cố thành còn trong tay CSBV. Nguồn tin quân sự thông thạo từ Huế cho hay hiện một số binh sĩ VNCH đã có mặt trong thị xã. Các đơn vị TQLC đang chặn đánh quân CSBV từ bên ngoài cố gắng giao tiếp với tàn quân còn cố thủ ở trong để bảo vệ cho cánh quân Dù thực sâu mũi tiến công lên mạn cực bắc. Cấp chỉ huy mặt trận hy vọng sẽ kiểm soát được hoàn toàn Quảng Trị trong vài ngày tới, bằng một giá khá đắt. Theo các phân tích gia ngoại quốc, hiện còn khoảng 2000 cộng quân trong thị xã, cùng 1 quân tố cao hơn nửa nằm ở phía Bắc và Nam thành phố. Các binh sĩ CSBV tại đây

Một chiến xa VNCH gằm lờn cánh quân Dù tái chiếm QT đang vượt qua pho tượng đã bị gãy đổ tại nhà thờ Lavang Thượng.



được lệnh tử thủ và họ còn dự trữ lương thực, vũ khí để cầm cự trong 7 tháng. Một cố vấn Mỹ cho biết thêm rằng cộng quân đã đào những hệ thống công sự chiến đấu hết sức kiên cố, đến nỗi đạn đại bác 155 ly và bom 500 cân Anh nếu rơi ngay vị trí cũng chỉ làm cán binh ăn núp bên trong hơi choáng váng thôi.

Sức chống cự mạnh mẽ và đột ngột của CSBV trong tuần lễ qua đã trì hoãn tốc độ tiến quân của các đơn vị hành quân VNCH. Được biết trước đó, binh sĩ Nam Việt đã vào sát chân cố thành nhưng ngay sau đó phải tạm rút ra ngoài vì trọng pháo dày đặc của địch. Bộ binh đã nhờ súng nặng đặt trên chiến hạm Mỹ đậu ngoài khơi Quảng Trị, các phi vụ của B52 dần mềm các vị trí kháng cự của Cộng quân. Sau đó các phi xuất chiến thuật phải dùng đến bom Smart do tia laser điều khiển tấn công các cứ điểm hiểm yếu; một quả bom Smart nặng 1000 cân Anh đã phá thủng bức tường dây của cố thành Quảng Trị

mở đường cho quân Dù tràn vào. Ban tới các đơn vị VNCH mở những cuộc đột kích nhằm bung rộng sự kiểm soát bên trong thị xã và cuộc phản công tái chiếm QT đang đạt nhiều thành quả song còn nhiều gay go.

Tái chiếm hỏa cứ Checkmate

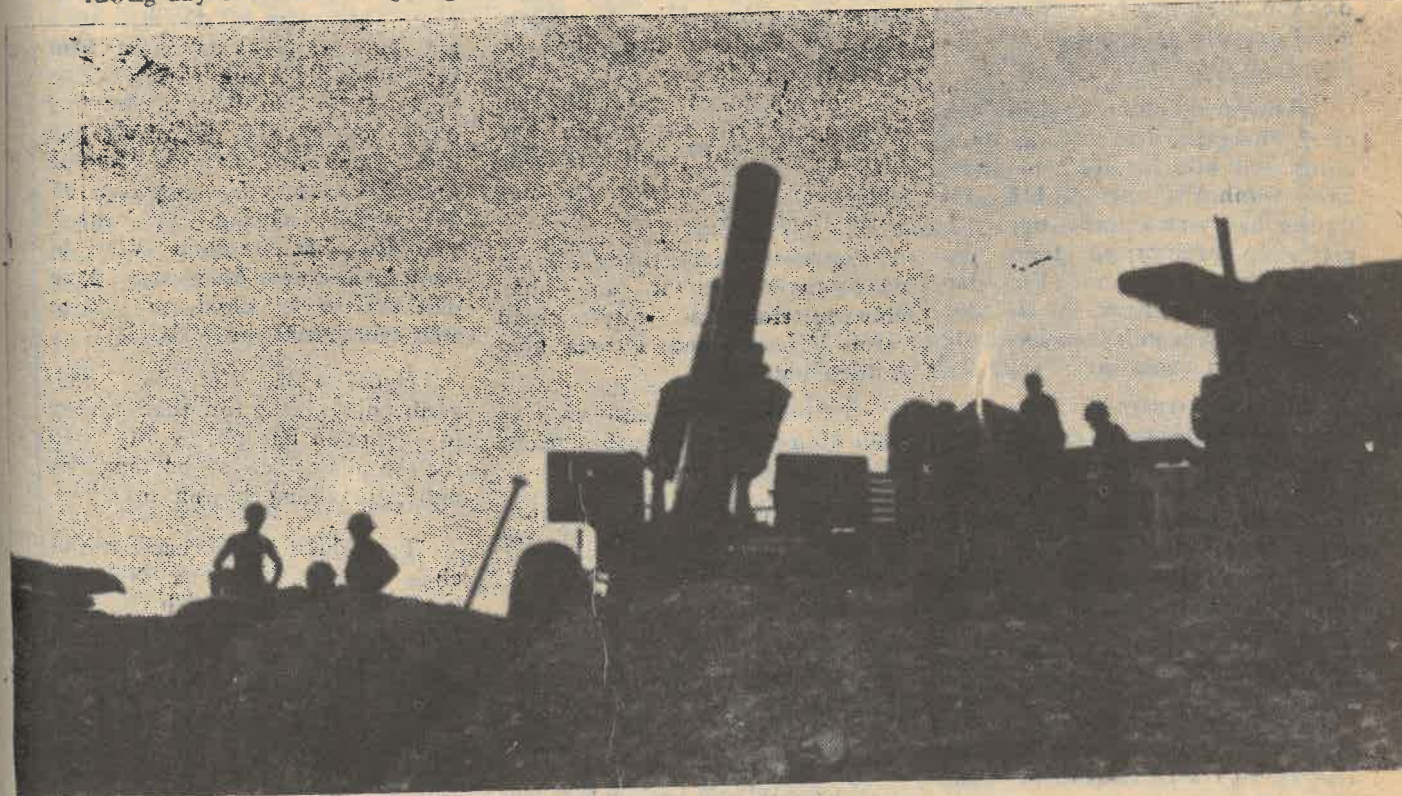
Nhằm làm giảm khả năng hành quân của VNCH tại mặt trận Quảng Trị, Cộng quân đã nhiều lần mở các cuộc tấn công vào các vị trí quanh cố đô Huế. Tuần trước các đơn vị phòng ngự Nam Việt di tản khỏi hỏa cứ Checkmate, tiền đồn chiến lược của chính phủ án ngữ con đường xâm nhập chính của địch quân từ mạn tây vào cố đô Huế. tuần qua, lực lượng VNCH đã tái chiếm được Checkmate sau những cuộc giao tranh đẫm máu. Bên trong thành phố Huế, dân lánh nạn đã quay về đông đảo và sinh hoạt trở lại bình thường. Cộng quân cố duy trì sự có mặt của họ bằng các cuộc pháo kích nhẹ vào phi trường, khu đông dân

cư. Theo ước lượng của các sĩ quan đồng minh, lối 3 sư đoàn CSBV gồm chừng 30.000 người được tiếp tế lương thực và súng đạn đều đặn đang lần lượt quanh cố đô và áp lực nặng nhất nhắm về phía Tây Nam.

Ngưng bắn da beo... ám ảnh

Người ta e ngại lối trải quân rộng trên nhiều mặt trận của CSBV có thể giúp chúng bất ngờ đánh được nhiều vùng kiểm soát trong trường hợp xảy đến giải pháp ngưng bắn da beo. Từ mối lo ngại đó, TT Thiệu đã cho phát động chiến dịch tái chiếm vùng đất tạm rút. Song song với hành động quân sự, các hệ thống truyền thanh truyền hình và mới đây phát ngôn nhân chính phủ VN đã tuyên bố Saigon giữ vững lập trường bốn không; bác bỏ giải pháp chính phủ 3 phe, không chấp nhận ngưng bắn da beo và đòi CSBV rút hết về Bắc như một điều kiện tiên khởi cho giàn xếp chiến cuộc Việt nam.

□□□



Chiều tuyến Truong Son, tại một hỏa cứ trên nòng đại bác vệ cố đô (ảnh Ngụ Thanh)

HÒA BÌNH ĐANG HÉ MỞ ?

Báo chí và các lãnh tụ thế giới dường như đồng ý rằng lò lửa VN đang trên đà tàn lụi sau khi các siêu cường đã đạt đến những thỏa thuận căn bản trong vùng Đông Nam Á. Bắc Việt dù khát máu đến đâu chẳng nữa cũng khó kéo dài sự gieo rắc chết chóc bị thảm tại Đông Dương khi Nga Xô lẫn Trung Cộng muốn họ đi đến dàn xếp nhất thiết. Hà Nội lúc này đang rơi vào vòng tranh chấp giữa các lãnh tụ cao cấp về đường lối chỉ đạo chiến tranh.

Ba Lê tái nhóm với thực đơn cũ

Sau 10 tuần lễ đình trệ do 2 phái đoàn đồng minh tấy chay để phản đối CSBV tung quân vượt tuyến xâm lăng Nam Việt, tuần qua hòa hội Ba Lê đã mở lại phiên nhóm thứ 150 với sự tham dự đầy đủ của 4 trưởng phái đoàn. Các phe đều xác nhận sẵn sàng thảo luận nghiêm chỉnh 1 cuộc dàn xếp chính trị cho cuộc chiến nhưng các đề nghị của họ đưa ra không có điểm mới mẻ.

Nói chung phiên họp này vẫn chưa thông qua được bất 1 đồng chính yếu về diễn tiến giải quyết chiến tranh VN, theo đó HK đòi ngưng bắn trước rồi tiếp đến giải pháp chính trị và điểm sau này có thể đề 2 miền VN dàn xếp với nhau. Ngược lại CS đòi giải quyết cùng một lúc cả vấn đề chính trị lẫn quân sự.

Một ngày trước khi trở lại hòa đàm Ba Lê, một nguồn tin tây phương từ Bắc Kinh loan báo có thể tại phiên nhóm 150, Hoa Kỳ sẽ đưa ra 1 nhượng bộ có ý nghĩa liên hệ đến sự ủng hộ TT Thiệu. Ngay sau đó Bộ Ngoại Giao Mỹ đã bác bỏ tin này và nhấn mạnh rằng đề nghị ngày 8/5 hiện vẫn còn giá trị. Theo đó, Hoa Kỳ sẽ rút khỏi VN trong vòng 4 tháng sau khi cộng sản chấp nhận ngưng bắn ở Đông Dương và trả tự do cho tù binh Mỹ.

Phiên thảo luận công khai thứ 150 không cho thấy một tiến bộ

nào, nhưng người ta hy vọng sẽ có những biến chuyển đáng kể qua con đường mật đàm. Lê Đức Thọ, cố vấn đặc biệt của phái đoàn CSBV tại hội đàm Ba Lê và là nhân vật cao cấp nhất của Hà Nội từng mật nghị với Kissinger đang trên đường sang Ba Lê. Đọc cuộc hành trình, ông đã ghé qua Bắc Kinh và hiện đang có mặt tại Mạc Tư Khoa. Có lẽ ông sẽ đến Ba Lê trước khi khai diễn phiên nhóm 151 sắp tới. Được biết kinh nghiệm giao tiếp của Kissinger với CQBV cho hay Thọ hiện là người duy nhất đủ thẩm quyền thay mặt Hà Nội trong các cuộc thương thuyết tại Ba Lê.

Mc Govern sẽ bán đứng Nam Việt ?

Tuần qua McGovern đã được đại hội toàn quốc đảng Dân chủ chính thức đề cử làm ứng cử viên của đảng đối đầu với liên danh đảng Cộng Hòa do Nixon cầm đầu. Eagleton đứng phó cho Govern cũng là một nghị sĩ bỏ câu chuyện đòi cắt giảm chi phí quốc phòng, rút bớt quyền hạn điều khiển chiến tranh của tổng thống Mỹ và phản đối kỳ công chiến tranh VN.

Ngay sau khi đắc thắng, Govern đã ra tuyên cáo tái xác nhận chương trình giải quyết chiến tranh VN và Đông Dương gồm 3 điểm chính:

1) Đình chỉ tức khắc và vô điều kiện mọi phi vụ oanh tạc của Mỹ ở Đông Dương.

2) Vô điều kiện rút hết quân bộ chiến Mỹ ra khỏi Đông Dương trong vòng 90 ngày.

3) Vô điều kiện cắt đứt hết mọi viện trợ quân sự cho Saigon.

Với 3 điểm trên, Govern hy vọng sẽ lấy lại từ binh Mỹ khỏi tay Hà Nội trong 1 thời gian ngắn. Nhưng liệu Govern sẽ đắc cử để thực hiện lối giải kết và luân của ông ta tại Đông Dương chăng? Hà Nội đang ôm ấp tin tưởng này, song các lãnh tụ Nga Hoa

lại thuyết phục Hà Nội rằng chắc chắn Nixon sẽ đánh bại Govern và nếu BV chỉ thực sự muốn thương thuyết sau khi cuộc bầu cử tổng thống Mỹ kết thúc sẽ vấp phải 1 đường lối cứng rắn hơn của Nixon tái đắc cử. Tuy nhiên trong nhất thời chủ trương lay lục BV của Govern ư nhiều làm suy giảm hy vọng của đồng minh mau chóng đạt tới 1 giải pháp thương nghị.

Bắc Việt chịu cô đơn

Trong việc theo đuổi chiến tranh và thích ứng thái độ tại bàn thương thuyết Hà Nội đã phải cân nhắc một số yếu tố khác với là bài Mc Govern.

Những tổn thất nặng nề trên các mặt trận ở cả 2 miền vĩ tuyến 17 dường như đang gây bất đồng sâu sắc giữa các lãnh tụ cao cấp Hà Nội về việc điều hành chiến tranh. Cuộc tổng tấn công hồi Tết Mậu Thân năm 68 đã phải trả 1 giá quá đắt. Ngày nay cuộc xâm lăng vượt tuyến của tướng Giáp khai diễn từ đầu tháng 4 năm nay đang thoái bộ. Các phân tích gia quốc tế cho rằng phần lớn các mục tiêu của cuộc tấn công này đã bất thành. Quảng Trị, thành phố duy nhất của Nam Việt bị cộng quân chiếm đóng nay đang dần dần trở lại dưới sự kiểm soát của chính phủ VNCH.

Ngoài ra Bắc Việt còn phải gánh chịu những tổn thất không lồ. Tại miền Bắc phi cơ Mỹ tiếp tục tàn phá các cơ sở hạ tầng kỹ nghệ, giao thông thương mại.

Tuy nhiên trước các hành vi chiến tranh của HK, cả Nga Xô lẫn Trung Cộng đã dành cho Hà Nội sự ủng hộ bằng tuyên truyền hơn là sự đáp ứng cụ thể. Chính sách cứng rắn của Hà Nội càng cô đơn hơn trước không khí hòa giải của các siêu cường trong vùng và trước gương hòa giải của Nam Bắc Hàn đang mưu tìm sự thống nhất.

VŨ VIỆT

HÒA BÌNH VIỆT NAM LÀ CHÌA KHÓA CỦA SỰ ỔN ĐỊNH Á CHÂU

Ngày 13-7 cuộc hòa hội Ba Lê về Việt Nam được tái nhóm. Khác với các lần nhóm họp trước lần này tất cả dư luận thế giới đều cho rằng: không khí đã rất thuận lợi để cho cuộc giải chiến tại VN có cơ thành tựu. Những mâu thuẫn giữa các cường quốc trong vấn đề Việt Nam đã được giảm xếp đều thỏa. Ba nước Mỹ, Nga, Tàu đã không còn theo đuổi chủ trương khai thác chiến tranh Việt Nam để triệt hạ ảnh hưởng của nhau nữa.

Trái lại họ còn thấy rằng chiến tranh Việt Nam là một sự vướng chân vướng tay họ trong chủ trương sống chung hòa bình. Có lẽ Tàu từ trước tới nay vốn nổi danh là một nước hiếu chiến, bây giờ đã thay đổi hẳn qua niềm mong muốn sớm chấm dứt chiến tranh Việt Nam hơn ai hết. Chính Mao Trạch Đông đã phải lên tiếng một cách sốt ruột rằng: Chiến tranh Việt Nam là một sự cản trở cho hòa bình Á Châu.

Chính vì vậy, mà Mỹ Tàu đã ráo riết thúc đẩy Hàn Quốc sớm định rõ tiêu chuẩn và phương thức thống nhất hai miền bằng đường lối Hòa bình. Thực ra, hiện nay Hoa lục muốn được yên thân phát triển và cố đầu tham vọng quốc tế của họ, nơi cửa miệng các nhà lãnh đạo Tàu khi tuyên bố với chính giới và báo chí Quốc tế đều nhấn mạnh rằng Tàu chỉ là một nước bình thường, không hề là một siêu cường nguyên tử như dư luận thường gán cho.

Ở điểm này, có thể chủ trương của Tàu là quyết đứng trong thế yếu để hy vọng lãn đạo các Quốc gia nhược tiểu trong công cuộc vận động để kháng lại với các siêu cường trong tương lai. Nhưng trong hiện tại thì Tàu thực tâm muốn thoát ra ngoài sự ràng buộc chiến tranh nhược tiểu để bao vây Tàu của Nga Mỹ.

Cuộc chiến tranh Việt Nam là một bằng chứng cụ thể là Nga Mỹ đã bao vây Tàu sát nút, khiến Tàu từ bỏ tạo dựng lực lượng quốc tế để phải đi thẳng với Mỹ. Mỹ đi được với Tàu rồi thì cuộc chiến Việt nam trở thành thừa. Đối với Tàu đã trở thành hiểm họa. Bởi thế không phải bây giờ mà ngay từ khi Nixon tới Bắc Kinh, Tàu đã muốn Mỹ mau mau kết thúc cuộc chiến tại Việt nam.

Dù Mỹ Tàu đã muốn kết thúc chiến tranh Việt nam, nhưng không sao qua được mặt Nga, thế nên Nixon phải làm vừa lòng Nga rồi mới đi đến việc tạo lập hòa bình Việt nam. Công việc này Nixon đã hoàn tất sau chuyến viếng thăm Mạc Tư Khoa. Vấn đề còn lại là phải làm cho Bắc Việt chấp nhận ngưng bắn mà không mất mặt bất cứ phe làm chiến nào.

Sau chuyến viếng thăm Hà Nội một cách âm thầm của Chủ tịch nhà nước Nga Podgorny, và chuyến viếng thăm Bắc Kinh của Kissinger. Tổng Thống Mỹ Nixon đã long trọng tuyên bố hòa hội Ba Lê về Việt Nam tái nhóm vào ngày 13-7. Ông không quên thêm rằng chắc chắn Hà Nội sẽ thỏa thuận đến họp đúng ngày.

Càng gần ngày họp, Mỹ càng ráo riết vận động dư luận quốc tế chú mục tới cuộc tái tục hòa hội. Và hầu như là nêu phe nào ngoan cố không chịu nghiêm chỉnh thương thuyết thì phe đó là kẻ thù của Hòa bình Á Châu. Về phần Mỹ, Mỹ đã làm đủ cách hy sinh rất nhiều để cho mục tiêu hòa bình Việt Nam sớm thành tựu.

Trong khi đó thì BV đã thất thế hẳn trên chiến trường Miền Nam. Những cuộc tấn công quy mô vào Nam của BV đang trên đà thua đậm. Lãnh thổ Miền Bắc bị phong tỏa và canh kích nặng nề như chưa từng thấy. Thế thương thuyết củ Miền Nam đã vượt hẳn lên trên thế của Bắc Việt.

Dù ngoan cố tới mấy thì BV cũng nhận thấy rằng họ đang bị cô lập khắp mặt, nếu họ không thương thuyết nghiêm chỉnh thì sự sụp đổ của họ ngày càng đến gần hết thuốc chữa. Chính vì vậy mà Xuân thủy khi tới Ba Lê đã phải xác định rằng: BV vẫn giữ vững lập trường 7 điểm, nhưng sẽ xét tất cả những đề nghị của Mỹ Việt.

Chủ tâm của Mỹ lần này trở lại hòa đàm là muốn buộc BV phải thương thuyết ngưng bắn trước rồi liền sau đó nói chuyện trực tiếp với Nam Việt về một giải pháp chính trị cho VN. Bắc Việt hiện nay ở thế kẹt, nếu như trước kia thì họ dám chấp nhận ngưng bắn để BV thoát khỏi cảnh bị tàn phá rồi tiếp tục theo đuổi cuộc chiến tranh quơ quãi chiêu bài giải phóng miền Nam. Nhưng nay họ đã bị cô lập khắp mặt. Tàu cũng không còn sốt sắng theo đuổi một cuộc chiến tranh lâu dài nữa dù đó là chủ thuyết cơ bản của Tàu. Tàu muốn có hòa bình tại Việt nam để Nga Mỹ khỏi chen vô tạo chiến để uy hiếp Tàu tại Á Châu.

Chính vì những lý do đó mà BV phải lên kết sự kiện ngưng bắn quân sự thuận tụy vào với giải pháp chính trị cho VN, trong đó còn có thể là những nguyên tắc căn bản để thống nhất đất nước nữa. Rõ ràng là chiến tranh đã lỗi thời. Giờ đây là giai đoạn hơn thua nhau về sự phát triển sức mạnh trong thời bình. Khi BV chấp nhận đấu tranh Hòa bình có nghĩa là họ đã có hẳn một kế hoạch đại quy mô rồi. Vậy Miền Nam Quốc gia đã có những gì làm vốn liếng khi phải đương đầu với cuộc đấu tranh đó? Câu hỏi đó đang xoay vào óc chúng ta. Phải gấp lên không thì hối không kịp. Chúng ta đã trách cha anh mình hồi 45 thì đừng để con em mình phải trách mình năm 72 nữa.



Nhìn về những quốc gia bị chia đôi...

Người viết NGŨ TỬ TỰ

VIỆT NAM của chúng ta không phải là nước bị chia cắt duy nhất trên thế giới. VN cũng không phải là nước bị chia cắt đầu tiên. Đúng ra VN là nước bị chia cắt chậm nhất trong số những quốc gia bị chia cắt. Do đó, sự giải quyết được ổn thỏa tình trạng chia cắt này của VN chắc chắn cũng phải đến muộn hơn những quốc gia kia.

Sau đại chiến Thế Giới Thứ Hai tức năm 1945, có hai quốc gia lập tức bị chia cắt. Đó là Đức Quốc và Cao Ly, hoặc Triều Tiên. Đức Quốc bị chia đôi là hậu quả tất nhiên của nước này sau khi người Đức theo lãnh tụ của họ là Hitler và chủ nghĩa Đức Quốc Xã gây chiến tranh xâm lược làm chết không biết bao nhiêu triệu người trên thế giới. Còn Cao Ly chỉ là nạn nhân.

Cao Ly thời đó nguyên là quốc gia bị Nhật Bản cai trị. Nhật Bản thua trận mất luôn Cao Ly. Vì có quan đội Nhật đóng trên đất Cao Ly nên khi Nhật đầu hàng, Cao Ly được chia làm hai khu vực: Bắc Cao Ly được giao cho Nga Xô sang giải giới quân Nhật, miền Nam Cao Ly, từ vĩ tuyến 38 trở xuống được giao cho quân đội Hoa Kỳ vào giải giới quân Nhật. Từ đó quốc gia này trở thành 2 miền với 2 chế độ thù nghịch nhau, đôi chọi hẳn nhau, gây chiến với nhau. Cho đến bây giờ.

Chúng ta hãy nhìn sang trường hợp bị chia cắt của Cao Ly.

Bắc Hàn, Nam Hàn

BẮC HÀN: Có danh xưng chính thức là Cộng Hòa Nhân Dân Triều Tiên, đất rộng 46.540 dặm vuông.

Dân số theo thống kê năm 1968 là 13 triệu người. Thủ đô Bình Nhưỡng có 653.100 người. Quốc kỳ: cờ đỏ viền xanh ở trên dưới, ở giữa vẽ phía trái có hình ngôi sao 5 góc nằm trong một vòng tròn trắng. Tiền tệ: đồng Won, trị giá 83 cents của đô la Hoa Kỳ. Quân số: 340.000 người.

Địa thế: Bắc Hàn sát với Trung Hoa về phía B.C, sát với Liên Bang Xô Viết về phía Đông Bắc, phía Nam giáp Nam Hàn, phía đông có biển Nhật Bản, phía Tây có Hoàng Hải. Bắc Hàn nhiều núi cao, khí hậu lạnh, tuyết nhiều và ít đất đai cây cối được như Nam Hàn.

NAM HÀN: Danh xưng chính thức là Đại Hàn, hoặc Republic of Korea. Đất rộng 38.004 dặm vuông. Dân số theo thống kê năm 1968 là 30.700.000 người. Thủ đô Hán Thành tức Seoul, gồm 3.805.261 người. Hải cảng Phú Sơn, tức Pusan, có 1 triệu 429.726 người. Quốc Kỳ: cờ nền trắng mang hình âm dương tròn, trên đỏ, dưới xanh ở giữa, chung quanh hình âm dương có 4 quẻ dịch. Tiền tệ: đồng Won, trị giá 0.39 cents của đô la Hoa Kỳ. Quân số 610.000 người.

Theo truyền thuyết, quốc gia Triều Tiên đã có từ 4.300 năm nay. Con số này cũng gần bằng con số «4.000 năm văn hiến» của chúng ta vậy. Nhưng lịch sử của họ có ghi chép được lâu đời hơn Việt Nam nhiều. Từ 1.200 năm trước Jesus Christ, họ đã có sử. Trong khoảng 10 thế kỷ đầu theo Tây lịch, họ cũng bị Trung Hoa đô hộ, xâm chiếm, cai trị trong nhiều năm không khác gì Việt Nam.

Vì vừa ở gần Trung Hoa, vừa ở gần Nhật Bản, nước Triều Tiên

thường bị Trung Hoa và Nhật tranh dành. Trong nhiều thế kỷ lệ thuộc Trung Hoa, họ vẫn bị những đoàn hải tặc Nhật tới cướp phá. Năm 1637, Triều Tiên bị nhà Mãn Thanh sau khi chiếm hết nước Tàu, đem quân sang chiếm đất và cai trị. Nhưng khi nhà Mãn Thanh suy yếu, Nhật Bản lại chiếm có mệnh trời đất Triều Tiên. Năm 1876 nước Nhật ép buộc những quân thủ của nhà Mãn Thanh tới cai trị Triều Tiên phải mở cửa biển này cho tàu Nhật ra vào buôn bán. Năm 1895, vì những rắc rối xảy ra ở đây, hải đội Nhật sang tấn công Triều Tiên và đánh thắng quân Mãn Thanh, chiếm lấy Triều Tiên. Nước Nga dưới thời Nga Hoàng cũng nhòm nhòm Triều Tiên. Năm 1910, Nhật Bản chính thức coi Triều Tiên là thuộc địa.

Nhưng người Triều Tiên không chịu sự thống trị của Đế Quốc Nhật. Năm 1919, nhà cách mạng Sygman RHEE tức Lý Thừa Vãn thành lập chánh phủ Triều Tiên lưu vong ở Thượng Hải. Vào những ngày cuối trận Thế Chiến thứ hai khi bên Âu Châu, Đức Quốc xã đã đầu hàng và ở Á Châu, quân Nhật lâm vào thế cùng, lực kiệt, chánh phủ lưu vong Lý Thừa Vãn tuyên chiến với Nhật. Bốn ngày sau, Hồng quân Nga tiến vào đất Triều Tiên từ miền Bắc một tháng sau quân Hoa Kỳ mới đổ bộ lên miền Nam Triều Tiên.

Thoạt đầu, hai nước thắng trận là Nga và Mỹ chỉ thỏa thuận chia đôi Triều Tiên ở vĩ tuyến 38 với mục đích hành chánh thuần túy. Nhưng ngay sau đó mỗi bên đều lập chánh phủ riêng và sự thỏa

thuận để thống nhất 2 miền này trở thành khó khăn. Kim Nhật thành trở thành Chủ tịch Chánh phủ Bắc Hàn theo cộng sản, Lý Thừa Vãn trở thành Tổng Thống Nam Hàn với sự ủng hộ của HK.

Chiến tranh Triều Tiên

Ngày 25 tháng 6 năm 1950, quân đội Bắc Hàn vượt vĩ tuyến tấn công xuống miền Nam. Chiến tranh xảy ra, Hoa Kỳ cùng 16 quốc gia khác trong Liên Hiệp Quốc gửi Quân đội tới chiến đấu giúp Nam Hàn. Tới năm 1951, Chỉ huy Nguyễn quân Trung Cộng tràn qua sông Áp Lục đánh xuống giúp Bắc Hàn. Tới tháng 6 năm 1953, đôi bên ngừng bắn, quân bên nào rút về bên đó, vĩ tuyến 38 cũ vẫn được giữ. Cho tới bây giờ.

Nhìn sang Triều Tiên, ta thấy trường hợp bị chia cắt của họ có nhiều điểm giống với nước ta. Nên nhớ rằng năm 1945, khi Nhật Bản bại trận quân đội Nhật cũng có đóng trên nước ta, và miền Bắc Việt được trao cho quân đội Trung Hoa sang giải giới quân Nhật, việc giải giới quân Nhật ở miền Nam VN được trao cho quân đội Anh. Quân Anh cho quân Pháp theo chân trở lại miền Nam VN tái lập chủ quyền của Pháp, rồi ở miền Bắc, quân đội Trung Hoa do tướng Lu Han chỉ huy cũng rút đi. Chánh phủ VM để cho quân Pháp trở lại Bắc Việt cho đến ngày xảy ra trận chiến tranh Việt Pháp kéo dài trong 8 năm.

Trong 4 năm chiến tranh Nam Bắc Hàn, sự thiệt hại và đau khổ của người dân Triều Tiên không phải nhỏ. Có thời quân Nam Hàn đã phải rút về còn vồn vện có hai cảng Phú Sơn, có thời quân Đồng Minh đánh vào tận Bình Nhưỡng, thủ đô của Bắc Hàn. Nhưng so sánh với VN, họ vẫn còn sung sướng hơn nhiều. Họ chỉ chịu đựng chiến tranh có 4 năm trong khi chúng ta đã phải chịu 8 năm đánh Pháp và hơn 10 năm đánh nhau thật dữ dội, tàn khốc.

Từ 1951 tới nay tức là đã 18 năm, dân hai miền Triều Tiên được hưởng hòa bình, tuy họ vẫn còn thời gian gay gắt ở biên giới nhưng đó chỉ là những vụ đụng độ nhỏ không đáng kể. Tháng 6 năm

tháng 1972, đại biểu 2 miền đã gặp nhau bàn chuyện qua lại, trao đổi thư từ tức là hiệp thương. Vấn đề thống nhất đất nước của họ cũng vẫn còn xa vời nhưng chế độ hai miền đã đi đến chỗ không còn thù ghét nhau ra mặt nữa. Có thể trong 10 năm nữa họ lại đánh giết nhau, lại một mất một còn. Nhưng hiện giờ, so sánh với chúng ta, dân Triều Tiên sung sướng hơn ta gấp bội.

Đức quốc

ĐÔNG ĐỨC: danh xưng là Dân Chủ Cộng Hòa Đức Quốc, đất rộng 41.816 dặm vuông. Dân số theo thống kê năm 1968 là 17 triệu người. Quốc kỳ: 3 màu đen, đỏ, vàng với một dấu hiệu ở giữa. Tiền tệ: đồng Mark, trị giá 45 cents của đồng đô la Hoa Kỳ.

Miền Bắc của Đông Đức là biển Baltic, miền đông là Ba Lan, miền tây là Tây Đức và miền Nam là Tiệp Khắc. Quân số: 85.000 quân chính qui, 70.000 cảnh binh biên phòng, 250.000 công nhân vũ trang.

TÂY ĐỨC: danh xưng là Cộng Hòa Liên Bang Đức Quốc, đất rộng 97.088 dặm vuông, dân số theo thống kê năm 1968 là 60.300.000 người. Quốc kỳ: ba màu đen, đỏ, vàng, chia làm ba phần nằm trên nhau. Tiền tệ: đồng Mark, trị giá 25 cents của đồng đô la Hoa Kỳ. Quân số: 460.000 người.

Đức Quốc là nước bị chia cắt rạch ròi nhất, vì thủ đô Bá Linh cũng bị chia làm đôi, Đông Bá Linh thuộc quyền quản trị của chánh phủ Đông Đức, Tây Bá Linh lại thuộc quyền chánh phủ Tây Đức, mặc dầu Bá Linh nằm gọn trong lãnh thổ Đông Đức, muốn ra vào Tây Bá Linh người Đức phải đi qua đất Đông Đức.

Qua đất đai và dân số, ta thấy Tây Đức mạnh gấp bội Đông Đức. Đông Đức theo Cộng sản, chỉ có chưa đầy 17 triệu người, trong lúc Tây Đức, theo khối tự do có tới 60 triệu người. Dân Đức lại có trình độ hiểu biết cao, chủ nghĩa Cộng sản không thể quyến rũ nổi họ. Số dân đất ối của Đông Đức cứ tiếp tục bỏ sang sống ở Tây Đức làm cho chánh phủ Ulbricht của Đông Đức phải cho xây cả một bức tường dài ngàn cách hai miền Đông và Tây Bá Linh để ngăn dân

bỏ đi. Bức tường này chứng tỏ sự yếu kém và mất lòng dân của chế độ cộng sản ở Đức Quốc.

Đức Quốc hậu chiến, 1 «Economic Unit»

Trong những ngày tàn của cuộc thế chiến thứ 2, khi Đức Quốc Xã kiệt quệ sắp bại, số phận Đức Quốc hậu chiến đã được các đại diện đồng minh bàn tới ở Hội nghị Postdam. Ba quốc gia có quân đánh vào nước Đức là Hoa Kỳ, Nga Xô và Anh Quốc, với ba nhà lãnh đạo là TT Truman, HK, Chủ tịch Satline, Nga Xô, và Thủ tướng Churchill, Anh Quốc, họp ở Postdam thỏa thuận với nhau một cách mơ hồ rằng Đức Quốc hậu chiến sẽ được coi là một «đơn vị kinh tế» — nguyên văn «economic unit» — và một sách lược tái thiết xứ này sẽ được bàn sau. Khi các cánh quân đồng minh thi nhau tiến vào nước Đức, họ cũng chỉ chia nước Đức ra thành từng phần để tiện việc hành chánh. Không ngờ rồi chia luôn cho đến nay.

Năm 1948, đại diện Nga Xô trong Liên Ủy Ban đồng minh Kiểm soát Đức Quốc bước ra khỏi phòng họp của Liên Ủy Ban để phản đối về chánh sách mà LUB này định áp dụng cho Đức Quốc. Ngay sau đó Nga Xô thực hiện một cuộc phong tỏa Tây Bá Linh, ngăn cấm tất cả mọi sự xuất nhập bằng đường bộ vào Tây Bá Linh với ý định bóp chết khu này. Nga Xô hy vọng trước những khó khăn quá lớn về tiếp tế cho dân Tây Bá Linh, đồng minh sẽ phải trả khu này cho Đông Đức. Nhưng đồng minh, nói đúng hơn là Hoa Kỳ, nhất định giữ Tây Bá Linh. Hoa Kỳ lập cầu không vận, dùng phi cơ tiếp tế cho dân Tây Bá Linh. Cuộc phong tỏa kéo dài 11 tháng. Khi thấy không công hiệu, Nga Xô tự ý bỏ phong tỏa.

Tháng 6 năm 1953, ở Đông Đức có cuộc nổi dậy của dân chúng chống lại chế độ cộng sản. Hồng Quân Nga dùng vũ lực dẹp tan cuộc nổi dậy này. Nhưng điều đáng nói là kể từ sau khi bị chia cắt, dân chúng hai miền nước Đức chưa bao giờ là thù nghịch của nhau, hai quân đội đa số chỉ là cảnh bị của hai

(XEM TIẾP TRANG 58)

Khi nhà văn trả thù

Nhà văn hào Nga Xô hiện đại, Solzhenytsin đã bị tù đầy gần 10 năm trong các trại tập trung và lao động cưỡng bách dưới thời Stalin.

Theo các bản tiêu sử của ông thì Solzhenytsin bị tù vì một lá thư ông viết cho một người bạn. Trong lá thư đó Solzhenytsin gọi Stalin là lão già ở Moscow. Dưới chế độ độc tài Stalin, lời nói đó trở thành một trọng tội không khác gì tội phạm hủy trong các chế độ quân chủ ở Á Đông.

Khi mãn tù, Solzhenytsin viết tiểu thuyết, và ông mới được trao tặng giải Nobel vào năm ngoái.

Tuần rồi tôi được đọc một cuốn tiểu thuyết của Solzhenytsin, cuốn The First Circle—Vòng ngực thứ nhất—bản dịch ra tiếng Anh.

Mới đọc năm chục trang đầu, tôi đã thấy Solzhenytsin chơi khăm, trả thù một cách tế nhị kẻ độc tài đã bỏ tù mình.

Trước kia chế độ Stalin bỏ tù ông vì tội gọi lão là Lão già. Nay, trong cuốn tiểu thuyết này, mỗi lần nhắc đến Stalin ông lại dùng một từ ngữ thật văn hoa một từ ngữ thật văn hoa chép nguyên văn những chữ mà bộ máy tuyên truyền của Stalin vẫn xưng tụng «Lão già» đó. Câu chuyện vòng ngực thứ nhất xảy ra năm 1949 dưới thời Stalin. Nhân vật là những kỹ sư, khoa học gia tài ba bị tù vì đủ thứ tội, được giam ở trại Mavrino, một trại giam đặc biệt, để nghiên cứu, thí nghiệm cho các chương trình của nhà nước. Tác giả dùng hình ảnh «Vòng ngực thứ nhất» mô phỏng theo một văn ảnh của thi hào Ý Dante, trong đó các nhà thông thái khi xuống địa ngục đều được giam chung vào vòng ngực thứ nhất.

Trong tiểu thuyết, Solzhenytsin đã nói về Stalin bằng giọng văn như vậy: «tháng giêng năm 1948 có người đề nghị với Cha Già của các dân tộc Đông Phương và Tây Phương (viết hoa) ý tưởng chế tạo một điện thoại bí mật cho ông dùng riêng...»

«Vị ngón tay chỗ, móng tay vàng óng vì chất nicotine, Cha Già của các dân tộc chỉ lên tấm ban đồ...»



ÔNG ĐẠO CÂY

...Có lần nhà Lãnh Tụ của Tất Cả Nhân Loại Tiến Bộ nói chuyện với tinh Yenan và khó chịu vì máy điện thoại có lúc rít lên có lúc không nghe thấy gì. Ngài gọi Beria (rùm Công An Nga) hỏi bằng thổ ngữ Georgian: «Beria! Ông đặt thẳng khổ nạn nào đứng đầu ngành viễn thông đó? Tổng cổ nó đi».

Kết quả là giám đốc Viễn thông Đại tá mật vụ Marunio bị hạ ngục. Nhờ đồng bạn che chở, đợi khi Stalin quên, Marunio được đưa về cửa ngục thứ nhất, và cuối cùng cũng được giao công việc làm ở phòng điện tử viễn thông, dù rằng tất cả kiến thức của ông ta về ngành viễn thông chỉ là biết cầm máy điện thoại. Trước khi làm việc chuyên môn này, Đại tá Marunio tự xưng thích đọc văn thơ, rồi nổi hứng cũng làm thơ. «Và tuy ở tù suốt 2 năm ông ta vẫn hoàn toàn sống theo nếp tư tưởng cũ, nghĩa là theo đúng huấn thị sau cùng của Đảng, và thâu thành hoa vị Thầy sáng suốt».

Khi được giao công việc về viễn thông trở lại, Marunio vẫn hy vọng lập công để có ngày được hưởng chút ân huệ của «Người bạn tốt nhất của các công nhân ngành viễn thông».

Qua 50 trang sách, Solzhenytsin đã gọi «Lão già ở Moscow» bằng

những từ ngữ hoa mỹ một cách tinh bơ:

Cha già của các dân tộc Đông Phương và Tây Phương

Cha già của mọi dân tộc

Lãnh tụ của tất cả nhân loại tiến bộ.

Vị thầy sáng suốt

Người bạn tốt nhất của các công nhân ngành viễn thông.

Tất cả các từ ngữ hoa mỹ đó ngày nay nghe còn mỉa mai cay độc biết bao lần hơn chữ «Lão già»!

Thế mới biết một nhà văn nắm một vũ khí lợi hại trong tay họ, là ngôn ngữ.

Tự do tư tưởng

Các tù nhân trong trại Mavrino (cửa ngục thứ nhất) được nuôi nấng khá hơn là ở các trại tù khác và được làm công việc chuyên môn của họ.

Trong cảnh tù đầy, các kỹ sư, giáo sư, đại học, chuyên viên vừa làm việc vừa bàn luận với nhau, về chủ nghĩa Mác x, về nhạc Beethoven, về lần số rung của âm thanh về kịch Faust của Goethe, về Tolstoi v.v.

«Tất cả mọi ý tưởng của ông đều thô thiển và dốt nát — ông ta không còn biết được rằng ông không bao giờ nhận biết được đâu là điểm quan trọng».

Nhân vật Nerzhin chỉ trích Stalin «ông ta lại thành thật tin rằng ông là người thông minh hơn tất cả mọi người Nga — và cho rằng ông ta chắc chắn cho chúng ta ngưỡng mộ ông là giúp ta sống hạnh phúc rồi».

Chính nhân vật Nerzhin này, khi được đề nghị tham dự vào một chương trình nghiên cứu quan trọng, mà nếu thành công sẽ được thưởng thưởng, có thể được trả tự do, đã từ chối. Nerzhin nói: «Ông bảo rằng nếu tôi làm việc giỏi, họ sẽ trả tự do, họ sẽ tha tội cho tôi hả? Không đâu! Ông đã suy nghĩ từ, một tiền đề sai lầm! Hãy cho họ biết phải nhận rằng trước hết họ không có quyền bỏ tù con người vì cách suy tưởng của người ta, và khi họ chịu nhận như vậy chúng tôi sẽ quyết định có tha tội cho họ hay không!».

Một nhà văn bị tù đầy lên án một chế độ độc tài đến như vậy là hạng nhất!

Nhưng trong cảnh tù đầy đó, tác giả lại có dịp so sánh tự do của những tù nhân và tự do của những nhân viên mật vụ có trách nhiệm canh chừng tù nhân.

Solzhenytsin viết:

Tất cả các nhân viên tự do trong trại này đều là sĩ quan mật vụ KGB.

Các nhân viên tự do: theo hiến pháp của nước Nga thời Stalin, có rất nhiều quyền, trong đó có quyền làm việc. Nhưng quyền này của họ bị giới hạn trong vòng 8 giờ một ngày và lại bị giới hạn bởi sự kiện là công việc của họ không có tính cách sáng tạo, công việc của họ chỉ là coi chừng các tù nhân. Còn tù nhân, để đền bù cho họ bị mất hết các quyền khác thì tù nhân được hưởng một quyền làm việc rộng rãi hơn — mười hai giờ một ngày».

Trong cuốn truyện đầu tiên: Một ngày trong đời của Ivan Đê Ni Xô Vitch, tác giả đã nhận xét giữa người bị tù và người coi tù cả hai cùng mất tự do gần như nhau!

Trong vòng ngục thứ nhất này, tác giả lại còn đề cao cái thú vui sống của người bị tù là làm những việc có tính cách sáng tạo trong

khi kẻ coi tù lại chỉ làm một công tác không sản xuất chi hết!

Có lẽ vì vậy ở các trại tù những nước độc tài, họ coi tù luôn luôn tìm cách bóp nghẹt cả tự do tư tưởng của người ta. Đối với người trí thức thì không có cảnh tù đầy nào khổ nạn hơn là mất tự do suy tưởng. Phải suy nghĩ rập khuôn theo giáo điều thì khác gì giam giữ trí óc mình trong hầm tối? Phải im lặng không được nói những điều mình muốn nói thì có khác gì giam giữ trái tim của mình trong sa lim?

Chính do đó mà người trí thức phải luôn luôn tranh đấu cho tự do tư tưởng!



Ân huệ của chiến tranh

Trong tuần trước, đài VOA (tiếng nói Hoa Kỳ) đã phát thanh một bài nói đến các ơn ích mà chiến tranh đã giúp cho nước VN. Quan điểm của Đài VOA về chiến tranh chắc chắn phải khác quan điểm của đài VOB (Voice of ông Đạo) Nhưng cũng xin dẫn giải miễn phí cho nước bạn:

Nhờ có chiến tranh, hơn 3000 cây số đường xa lộ ở VN đã được tu chỉnh lại, giao thông tiện lợi, với chỉ phí 400 triệu mỹ kim.

Nhờ ơn chiến tranh, VN có thêm 7 hải cảng lớn ở miền Trung, trong

đó có 2 hải cảng này là Nha Trang, Cam Ranh có thể tiếp nhận các thương thuyền đường biển.

Nhờ công chiến tranh, số xe chở hàng hóa ở VN đã tăng lên gấp 5 lần từ 1960 đến 1970.

Nhờ ân huệ của chiến tranh thôn quê VN đã có điện, có xe gá máy, có máy đuổi tôm chạy thuyền có máy ti vi, và nông dân dùng nhiều phân hóa học.

Đại khái đó là những ân huệ, công đức của chiến tranh đối với dân tộc Việt Nam.

Đài VOA không nói thêm rằng nhờ có chiến tranh mà hơn một triệu thanh niên VN đã giỏi nghề bắn súng, có lực sĩ VN đoạt giải thiện xạ Á Vận Hội. Nhờ chiến tranh mà hơn 100 ngàn phụ nữ VN được đổi nghề, sinh sống bằng một nghề mới để kiếm tiền hơn và có mức sống cao hơn. Họ cũng quên về tác dụng của bom đạn và thuốc khai quang v.v...

Các cuộc chiến tranh hiện nay do Cộng Sản miền Bắc gây ra, và do họ thúc đẩy, nuôi dưỡng tới ngày nay. Nếu ta cứ ca tụng công đức của chiến tranh chẳng hóa ra ta thân cộng ư?

Vì vậy xin phép quý vị trở lại với tác phẩm của Solzhenytsin một lần nữa.

Một tù nhân trong vòng ngục thứ nhất nói:

«Một ông giáo sư sử học trẻ tuổi ở Moscow chưa bao giờ ra mặt trận, ông ta mới bị bắt, ông ta đã từng chứng minh một cách thông minh, hùng hồn, vô cùng nồng nhiệt, qua các dẫn chứng xã hội học, sử học, các ý niệm đạo đức, rằng chiến tranh cũng có khía cạnh hay của nó. Ở đây có những tù nhân trẻ, đã dự tất cả các mặt trận, đánh nhau với tất cả các thứ quân thù, tại nó muốn, ăn tươi nuốt sống ông thầy giáo này, Họ tức giận nói rằng, không, không có một tí xiu nào tốt đẹp trong một cuộc chiến tranh hết».

Cuộc chiến tranh duy nhất coi là tốt đẹp, là một cuộc chiến tranh đã chấm dứt!»

TIỂU THUYẾT PHÓNG TÁC của HOÀNG HẢI THỦY



GIỮA NHỮNG NGƯỜI ĐÃ CHẾT

HAI

Không. Người đàn bà không thể nào là Kiều Dung được. Trong bóng tối của rạp chớp bóng. Mạnh muốn la lên như thế. Chàng muốn nói với những người ngồi bên chàng rằng chàng vừa trông thấy hình ảnh một người đàn bà đã chết. Người đàn bà đó là Kiều Dung, người đàn bà chàng yêu duy nhất trong đời. Và là người đã chết trước mặt chàng. Nàng đã chết, đã được đem chôn. Chuyện đó xảy ra cách đây đã hai năm. Và chàng đã cùng chết với nàng. Và chàng lại vừa nhìn thấy nàng trên màn ảnh...

Nhưng Mạnh không thể nói ra những lời ấy. Người ta sẽ cho là chàng điên, nếu chàng nói, hoặc một gã vô duyên bày đặt chuyện vớ vẩn. Hậu quả của những lời ấy chỉ là làm cho số khán giả ngồi quanh phải khó chịu và dỗi dằn.

Mạnh ngồi lại trong rạp để coi lại đoạn phim thời sự một lần nữa. Lần này, chàng đã chú ý nhìn thật kỹ. Toàn thân chàng như bay bổng tới tấm vải căng trên kia khi nàng xuất hiện. Chưa bao giờ Mạnh nhìn kỹ một vật gì đến thế. Lần thứ hai khi nhìn thấy nàng, chàng thốt ra một tiếng rên, như

người bị thương nặng bị đụng chạm tới vết thương. Một nửa Mạnh la hét hình ảnh đó là Kiều Dung, nửa người kia của chàng phản kháng quyết liệt sự nhìn nhận ấy.

Người thiếu phụ hiện trên màn ảnh chỉ trong vài giây ngắn ngủi, quá ngắn, rồi lại biến đi lần thứ hai. Mạnh nhận thấy nàng trạc ba mươi tuổi, Thanh thể hơi mập, hơi thô so với tấn thân thanh thoát của Kiều Dung. Đôi môi nàng trông hơi dày và trề ra, nặng những dục tính. Kiều Dung của chàng, Kiều Dung đã chết, thanh thoát, sang trọng và lịch sự chừng nào thì người đàn bà giống hệt Kiều Dung mà chàng nhìn thoáng thấy trên màn ảnh tâm tưởng thô và kêu gọi một cách không đến nỗi hạ cấp nhưng rõ rệt: chừng ấy. Nhưng đôi mắt. Đôi mắt của người đàn bà này gợi cho chàng nhớ lại quá rõ đôi mắt của Kiều Dung.

Mạnh ngồi suốt buổi chiều, cho đến xuất tối trong rạp xi nê. Khi xuất thường trực cuối cùng vắng, chàng cũng mọi người đi ra. Sau đó đi ăn với ở Kim Hoa, Mạnh trở lại đứng chờ trước cửa rạp. Chàng mua giấy trê vào xem xuất tối. Chàng ai để ý đến chàng.

Mạnh nhận xét kỹ cả người đàn ông đi với người đàn bà giống Kiều

Dung. Gã này cũng chỉ thoáng hiện trên màn ảnh cùng một lúc với nàng. Gã có vẻ là chồng hoặc là tình nhân của nàng, kiểu già nhân ngãi non vợ chồng. Trông gã không sang, không tri thức, nhưng có vẻ giàu tiền, một lái buôn hoặc một trọc phú bỏ tiền ra bao những cô gái chơi bởi hạng sang làm vợ tháng. Chàng thấy gã ăn diện bánh bao với khuy nhường màu sắc hơi lòe loẹt. Như Tàu Hồng Kông vậy. Gã bận áo sơ mi trắng dài tay, chàng nhiều thấy rõ cả đôi bouton manchette thật to, có viên đá lấp lánh nơi tay áo gã. Gã thắt chiếc cravate to bản, loại cravate thời trang mới nhất hiện nay. Sau 10 năm theo mode Italien tất cả mọi thứ quần áo, giày, cravate đều thanh, nhỏ siu, y phục đàn ông mới đổi kiểu trở lại to và thô. Những chiếc cravate nhỏ bản Mạnh mang bây giờ đã trở thành lạc hậu. Bụng gã đàn ông hơi to, chắc chắn gã ăn nhiều, uống nhiều và nặng về dục tính.

Mạnh ghi nhận tất cả những chi tiết nhỏ nhất quanh người thiếu phụ đứng trên vỉa hè Qui Nhơn. Chàng ghi nhận cả tấm bằng hiệu ở sau lưng nàng. Đó là một tiệm uốn tóc phụ nữ. Tấm bằng kẻ chữ Mỹ Viện Liên... Rồi chữ H. Phần sau của tấm bằng hiệu không lọt vào phim. Chàng đoán có thể là chữ Hoa. Tới Qui Nhơn, chàng có thể tìm ra được nhà uốn tóc phụ nữ này. Chàng chỉ cần đi quanh quần nhưỡng phố quanh chợ Qui Nhơn.

Màn ảnh vừa chiếu xong đoạn phim thời sự, Mạnh rời ngay ghế ra về. Chàng đi trong phố vắng mưa rơi. Căn phòng cũ của chàng, nơi năm xưa Kiều Dung đã tới, đã được sang lại cho người khác. Mạnh tạm trú trong một khách sạn đường Trần Hưng Đạo. Phòng chàng lẫn với phòng những cô Me Mỹ nhưng những khách sạn mới cất ở Sài Gòn đã đủ tiền bỏ để tường phòng khá dày, phòng đủ kín để người mượn phòng không bị làm phiền bởi những hoạt động của phòng bên. Mạnh về phòng, nằm cả quần áo lên giường, nhắm mắt lại và tưởng tượng ra cảnh người thiếu phụ giống hệt Kiều Dung chàng vừa thấy trên màn ảnh.

Trong tiệm thức chàng, đoạn phim đó chiếu đi chiếu lại hoài hoài. Tới đêm khuya, khuya lắm, cả khách sạn đã êm tĩnh, chàng vẫn không sao ngủ được. Chàng cố nghĩ: «Có một người đàn bà giống Kiều Dung. Người đàn bà ấy đang ở Qui Nhơn, một thành phố miền Trung, hoặc đã đi nơi khác với người đàn ông to béo, cao lớn; thô tục có thể là chồng hay là tình nhân của nàng, Thì đã sao? Có gì quan trọng để đến nỗi chàng xúc động như chứng kiến một phép lạ, một chuyện kinh khủng?? Ở đời này thiếu gì người giống nhau. Người ta nhìn lẫn nhau vì quá giống là chuyện thường...» Ở Sài Gòn này cũng có người giống chàng. Mạnh nhớ lại có lần một người bạn thân của chàng trong cảnh sát nói với chàng:

— Trời ơi... Hôm qua tôi gặp một người giống anh quá, Y hệt anh. Tôi gọi... Mạnh... Hân ta cũng đứng lại nữa chứ... Đến trước mặt hân tôi mới biết là không phải anh. Giống anh như anh em sinh đôi vậy...

Và chàng nghĩ đến chuyện sáng sớm mai lết đường ra Qui Nhơn.

oOo

7 giờ sáng, Mạnh xách va li tới phi trường Tân Sơn Nhất. Chàng không mua vé trước nhưng với một ngàn đồng bạc ngoại lệ, chàng mua được một vé Stand By, tức vé chờ, và trong chuyến phi cơ đi Qui Nhơn, cất cánh lúc 9 giờ 30, trong số hành khách lên phi cơ có Mạnh.

Đêm qua chàng không sao chớp mắt được, nhưng sáng nay vừa ngã lưng trên ghế phi cơ, chàng đã ngủ. Trong giấc mơ, chàng thấy Kiều Dung đến đón chàng ở sân bay, tóc nàng bay trong gió, chàng đến tìm nàng trong tiệm uốn tóc Liên Hoa. Nàng cười, để lộ chiếc răng vàng trong miệng. Nàng như một chị sen có nhan sắc được ông chủ thương và trở thành bà chủ. Nhưng trong mơ, chàng thấy chuyện đó thật tự nhiên. Và nàng như gần với chàng hơn. Trước đây hai năm Kiều Dung lịch sự và cao sang như một người đàn bà chàng chỉ có thể yêu nhưng đứng xa và nhìn ngắm, thờ phượng, sợ hãi. Bây giờ nàng là người đàn bà chàng có thể cùng nằm một giường.

Mạnh đã tới Qui Nhơn vài lần. Thành phố ven biển này đã thay đổi nhiều, có thể nói là thay đổi nhiều nhất miền Trung, từ 10 năm nay. Đúng ra, kể từ khi quân đội Mỹ vào Việt Nam và đổ bộ lên Qui Nhơn thật đông. Chàng từng nghe nói khi mới lên bờ biển. Linh Mỹ mua một trái dừa với giá 1 đôla. Và hàng Mỹ đầy ắp thành phố không biết đồ đi đâu cho hết. An Khê, trên đường Bình Định đi Pleiku, được kể là Thiên Đường của những kẻ làm dịch vụ với quân lính Mỹ. Sau những trận đánh lớn ở Tam Quan, Bồng Sơn, thị xã Qui Nhơn bị uy hiếp nặng và một số dân giàu tiền ở Qui Nhơn bỏ vào Sài Gòn. Những người ở lại làm giàu vô tội vạ với những làn sóng lính Mỹ tới tập lên bờ.

Mạnh chỉ có một chiếc va li nhỏ, chàng xách va li bước ra phi trường Qui Nhơn và thấy phi trường ở ngay trong thành phố. Trong các tỉnh miền Trung có lẽ phi trường Qui Nhơn ở sát với thành phố nhất. Đám đông chạy xe ôm xe Honda chờ khách mướn từng cuộc — đứng chờ ngoài cửa phi trường.

Mạnh hỏi một ông chạy xe ôm:

- Bây giờ khách sạn nào lớn nhất Q.N ông?
- Khách sạn Hoa Bình thầy.
- Ở đường nào???
- Đường Gia Long.
- Cho tôi về đó.

Đường Gia Long của Qui Nhơn chính là con đường chàng thấy ông Tổng thống đi trong đoạn phim thời sự. Linh tính như báo cho chàng biết chắc Mỹ Viện Liên Hoa cũng ở trên đường này và gặp vợ chồng hay tình nhân người thiếu phụ giống Kiều Dung chỉ có thể ngụ ở khách sạn lớn nhất thành phố. Nếu họ còn ở Qui Nhơn, chàng sẽ gặp lại họ ở đó.

CON TIẾP



LỚP TRẺ HÀ NỘI

BÙI VĂN BÌNH

Bà nói tiếp: Con đi lúc này còn non nớt Mẹ buồn là... Nam lúng túng, Anh với vợ lấy hộp «cara» mở ra ăn tráng miệng để tránh cái nhìn của Mẹ. Bà Mẹ tiếp:

— Ma Mẹ cũng đã có ý định đưa con đi Nga vào cuối năm, sang bên ấy sung sướng bao nhiêu. Mẹ chịu trách nhiệm tuyển lựa công nhân đi du học mà con thấy sao? Nam rồi như tờ, không biết nói gì hơn trước tình thương yêu tha thiết của tình, có lý

của Mẹ. Anh gục xuống bàn lau vội dòng nước mắt, rồi bất chợt ngẩng lên. Nam kiên quyết:

— Con sẽ đi Mẹ à! Mẹ đừng giận con, con sẽ trưởng thành! Tuổi đã chinh phục được ý nghĩ của con, Nghe con nói vậy bà Mẹ nhìn con sững sờ. Nam gục xuống bàn nước nữa:

— Mẹ đừng giận con nghe Mẹ. Mẹ đừng giận con: Trên tường nhà, tiếng con Thạch Sùng tắc tắc mấy tiếng nào nề vào buổi trưa sau cơn mưa mùa hè...

CHƯƠNG II

Dòng sông Hồng mùa nước ẩm ẩm đỏ về xuôi. Mặt sông nhấp nhô từng mảng bèo vỡ, từng mảng củi rác lênh bênh, bám theo đám bọt nước sủi lên dùng dưng. Cầu Long-Biên đỏ sục, nhăm nhồm những thanh sắt, dưới nắng quai buồm chiêu, trông tàn bạo và thảm hại như con thú dữ chết há ra hàm răng lởm chởm. Dưới hạ lưu vài trăm thước là chiếc cầu phao. Từng đoàn xe lúi-lúi cái nọ cách cái kia tới chập chạc, tiếng nước ẩm ẩm dưới các lớp phao chiếc cầu rập rình chìm xuống bênh lên theo vòng quay của bánh xe, phía dưới hộp phao, một chiếc ca-nô loại lớn buồm mũi, đang lác lác trên dòng nước, vạt vèo trên dải hoa tiền. Một cô gái tóc uốn ộp, gợn gợn, bộ quần phục màu xanh lá cây vừa vặn, lấy thân hình nở nang, cân đối của người con gái, làm tôn vẻ đẹp kiêu mạnh. Nàng cất tiếng hát cao vút, nhí nhảnh trong bản «trước ngày hội bãi» tiếng hát trong veo, tan loãng trong tiếng réo âm âm của nước, tiếng bánh xe lăn, có tiếng gọi: Mỹ ơi Mỹ! Từ buồng tàu. Nàng ngừng tiếng hỏi lại.

— Gì thế! Tiếng nói từ mặt buồng lúi rúi:

— Xuống đây mau lên, tao nói cái này!

Mỹ tự xuống đứng trước mặt Thuần. Hai cô đều ở Hà Nội cùng tuổi mười tám với nhau, cả hai đều học xong lớp mười, nhưng Thuần hơi thua Mỹ ở đôi mắt. Mắt Thuần bình thường như những cặp mắt con gái khác. Còn Mỹ, mắt nàng đen thẳm, hàng mi vừa dài vừa cong, lông mày thanh đều, lá liễu, nàng nhách mép:

— Gì thế Thuần Trưởng? Thuần kéo Mỹ đi về cuối tàu.

— Thế này! Nàng thì thăm quan trọng.

— Đơn vị quyết định giao tàu cho bọn mình. Ba ông tướng sẽ cuốn gói, ba con Hằng, Hạnh, Thủy về thay, thế là toàn «Nữ tướng» với nhau, tha hồ thoải mái. Nghe bạn nói Mỹ vui vui nhin dòng nước cuộn cuộn dưới chân. Bất giác nàng như lo âu bảo Thuần:

— Tao sợ nước lũ thế này bất chợt tàu hỏng thì khôn! Như biết trước ý Mỹ Thuần phấn khởi.

— Không sao, đâu vào đấy mà. Đây là thợ máy có kèm thuyền uào, tao thì khỏi lo, chúng nó đã gọi tao là «giặc lái» đấy thôi; Cái chính là tàu mình được gắn danh hiệu «ba đầm» đang. (1) Máy biết không? Thuần thấp giọng.

— Thời cơ đến rồi, mày sẽ vào Đoàn, còn tao sẽ «đổ ngược» (2)! Mỹ tươi tỉnh hẳn lên nàng nói.

— Ừ cũng xong. Trời sinh voi, Trời sinh cỏ:

— À này, sáng nay lên Ban chỉ huy tao gặp một thằng «paven» (3) đất thánh mày à! Không hiểu Thuần nói gì, Mỹ hỏi cắt ngang:

— Sao «paven» gì? Thuần vui vẻ.

— Sáng nay báo cáo tình hình hoạt động của Tàu xong tao thấy một ông trông trông non choẹt mới được bổ xung về đại đội mình! Mắt sáng lên, Mỹ hỏi dồn:

— Thằng ấy thế nào? thuộc loại gì?

— Tà tà đã nào? Thuần gắt, rồi nàng tiếp:

— Cu cậu vừa học xong lớp 10 tròn mười bảy tuổi. Đầu ịch chỉ an, ăn mặc «cà lơ» lắm. ăn nói lịch sự cứng cáp, vẻ mặt hiền lành như con nai tơ. Tao hỏi chuyện nó nói đặc giọng «paven» đi công trường cũng thích vào đây để cống hiến, rèn luyện. Từ bỏ Đại học chữ thường lấy à! Hai người riu riu sôi nổi bàn tán về người lính mới, đôi lúc lại cười ré lên thích thú. Thuần vỗ vai Mỹ:

— Tối nay lên họp họp mày sẽ thấy.

Buổi tối trong Hội Trường rộng rãi sáng trưng ánh điện. Khẩu hiệu «phấn đấu cho lý tưởng CS» được trang trí ở nơi đập ngay vào mắt người ta. Các đơn vị ngồi theo thứ tự sắp xếp. Nam ngồi hàng ghế đầu. Anh hào hứng, phấn khởi như lần đầu đi biển, trong lòng rộn lên mọi cảm giác kỳ lạ. Anh có cảm tưởng, hàng trăm con mắt đang chăm chú nhìn mình. Tiếng hát rầm rập cất lên, Nam bắt theo, lời hát làm Anh bình tĩnh lại, biết mình sẽ phải phát biểu cảm tưởng Anh sắp xếp những điều muốn nói trong đầu. Người Đại đội trưởng bước vào, tiếng ồn ào im nấp. Anh ta chứng minh trong bộ quần phục, đôi mắt sáng kiên quyết, khuôn mặt đồ sộ khỏe mạnh. Lúc này nhìn người chỉ huy, Nam thấy anh ta cứ nét đẹp vững vàng. Hồi sáng tiếp xúc với Anh, Nam được biết, người đại đội trưởng của mình tên là Học mới hai mươi tám tuổi, năm năm tuổi Đảng. Tiếng anh ta vang vang cất lên:

— Thừa các đồng chí! Hôm nay chúng ta sinh hoạt kiểm điểm lại một tuần công tác vừa qua và hân hoan kết nạp vào đội ngũ tiên phong của chúng ta một người lính mới! Tiếng hoan hô âm âm nổi lên, xen lẫn tiếng hét cho: xem mặt cái nào! Đề nghị phát biểu! Đề nghị, đề nghị. Nam lúng túng bối rối nhìn đại đội trưởng cầu cứu. Học khoát tay ra hiệu im lặng, anh nói tiếp:

— Đầu tiên tôi xin giới thiệu về đồng chí Nau..., từ lúc này là đồng chí của chúng ta, tất nhiên còn chờ, trách nhiệm của chúng ta phải giúp đỡ cho đồng chí ấy quen dần với nội qui, kỷ luật của tổ chức hiện tại.

Nam ngồi dưới chân chú nghe như uống hết lời của người chỉ huy. Anh lặng lẽ sung sướng, lòng như cánh chim vừa mở, cất mình bay giữa không gian. Tiếng đại đội trưởng đều đều giới thiệu

về Nam. Cả Hội trường im phăng phắc, có tiếng suýt xoa đầu đầu. Thuần bấm Mỹ, nàng ghé tai Mỹ nói nhỏ:

— Thấy chưa? «paven» đấy! Mỹ gật đầu.

— Ừ! Nó đang mơ mộng mà. cuộc đời sẽ dạy khôn nó! Tiếng Học vừa dứt, một loạt pháo tay nổi lên ròn rã, tiếp theo là tiếng đề nghị nhao nhao: Đồng chí Nam phát biểu đi! Đồng chí Nam hát đi! Đại đội trưởng lấy lại im lặng. Anh mời Nam lên. Nam bước lên nhìn xuống phía dưới. Quá nửa là nam cũng toi ba bốn cậu nữ ai nấy đều khỏe mạnh chắc nịch. Có tiếng từ góc phông bật lên: Trông «cà lơ» quá! Cả hội trường ồ lên cười, tiếng cười riêu cợt làm Nam lúng túng. Nhìn khắp một lượt như đủ can đảm, Anh bắt đầu nói, tiếng nói rùn rùn lọt thỏm trong sự im lặng của Hội trường, Nam càng say mê, lúc này không còn e dè bờ ngỡ gì cả, Anh nói lưu loát và nói hết được những cảm nghĩ trong lòng. Gần mười phút trôi qua tiếng vỗ tay lại nổi lên, tiếng đập bàn, tiếng la ó ầm ầm thích thú của những người ngồi nghe, Nam sung sướng như người ốm mới khỏi, như dòng suối háo hức đổ ra sông lớn mạnh mênh mông. Có tiếng đề nghị anh hát, rồi hàng loạt giọng nữ nhao nhao, thúc giục:

— Này hát một bài đi đồng chí! Ngược à! «cầm tinh con Cây à»! (4) Đại đội trưởng lấy lại im lặng bằng cái khước tay. Nam nhẹ nhàng khiêm tốn:

— Tôi hát chắc không hay, nhưng xin hát một bài! Tiếng vỗ tay lại nổi lên ầm ầm, tiếng hỏi tên bài hát, tiếng giục hát loạn xạ ngầu.

— Tôi xin hát bài «tiếng gọi thanh niên». Nam bắt đầu, giọng trung tình cảm dội vào lòng người nghe tình yêu đất nước tha thiết, ý muốn ra đi và nỗi lòng của người trai với thời cuộc. Nam hát với tất cả lòng mình, tiếng «ơ» cuối cùng anh ngân mãi tưởng không bao giờ dứt.

Buổi tối trăng sao đầy trời. Gió sông Hồng thổi vào lồng ngực mát mẻ, Nam bước vào đời đầy bao hứng, phấn khởi, cuộc đời trước mặt trai rộng, sáng sủa những hoài bão.

Đoạn nhật ký đầu tiên anh ghi: «Ngày hôm nay, con tàu đã nhổ neo ra khơi, đại dương sáng sủa lạ lùng, nhưng ngoài khơi xa chắc có những đợt sóng lưng đang chờ đón người Thuyền trưởng biển cả mênh mông, những thử thách, những cơn bão và những tảng đá ngầm, những nguy hiểm sẽ đến nhưng chẳng sợ lòng, chùn bước được con tàu đời tôi!» đây tin tưởng anh ghi tiếp:

«Ta sẽ làm mọi việc của người lính kỹ thuật đề nối liền mạch máu của Tổ quốc, đề ghi chép, đề khai thác kho ngôn ngữ muôn màu của cuộc sống. Ta sẽ học thêm tiếng Nga cho thật sôi đúng giọng Mạc tư Khoa, ta sẽ nghiên cứu lý luận và học thật kỹ hơn, ta sẽ đọc liên tục, sẽ học, sẽ viết.»

XX

Buổi trưa một ngày đẹp trời, hơn một tuần nay Hà Nội ở trong tình trạng khẩn trương, ngày nào cũng báo động tới sáu, bảy lần, máy bay oanh tạc nhiều địa điểm trong thành phố ác liệt, các hệ thống phòng không dày đặc, bầu trời lơ lửng những quả bóng phòng không, cắt những đường bay nguy hiểm của kẻ địch. Ở các cơ sở trọng yếu, hỏa mù bằng các lớp khói trắng được tung ra bao phủ mục tiêu, các trận địa pháo luôn luôn ở trong tình trạng báo động. Pháo thủ ngồi lì cả ngày trên mâm pháo, nòng súng gác lên chờ đợi. Trên khung trời Hà Nội, mọi người đã được chứng kiến máy bay trúng đạn rơi thật đẹp mắt, những lúc này lòng người dờ dợn hơn, vững vàng hơn, thành phố vẫn giữ vẻ tấp nập, về đêm một vài khu phố bị mất điện vài giờ, song vẫn sáng sủa dưới ánh trăng, knuya, knuya — những đơn vị cao xạ chụm quần bánh xe xích nghiền nát đường tạc ra những âm thanh dội vào lòng Hà Nội mọi cảm giác. Có tiếng trố dãi nhó nhung của người ở lại, có sự giật mình của những cuộc tình vụng trộm, có sự nức nở của những gia đình vừa được giấy báo tử con mình đã hy sinh, có tiếng thở dài nào nề có đơn của những người vợ, chồng mới đi Nam. Tất cả đều nặng trĩu âu lo, thời cuộc rồi sẽ ra sao? Từng đoàn trai vẫn ùn ùn lên tàu, những ụ pháo được mọc lên đủ mọi nơi, ngoài bờ đê, trong công viên bay lênh bênh trên mặt hồ Tây, cho vợ trên sân thượng của những ngôi nhà nằm, sâu tầng trong thành phố, hăm hố ngồn ngồn khắp mọi chỗ. Các tổ chức công đoàn kết hợp với đoàn thanh niên, phát động các phong trào nhằm thời chiến hóa nếp sống, bỏ tất cả mọi thứ giay dép, đi cao su binh trí, mặc đồ màu sắc, bỏ màu trắng, phải đi mũ rơm để tránh mình đạn. Các rạp xi nê ban nửa số ghế, các cửa hàng không hoạt động vào giờ cao điểm (5) các Đội Dân phòng (6) các Đội Tự vệ khu phố ngay nào



Lý do bất khả kháng

Tình trạng khẩn trương. Báo động đỏ. Cắm trại 100-1. Nhưng một chủ lính trẻ nhân mới cưới vợ chưa đầy ba tháng, cũng nản nỉ xin được ông Đại đội trưởng cho phép đặc biệt về thăm nhà. Chủ chỉ được phép xuất trại có 2 tiếng đồng hồ nhưng chú đi tới 6 tiếng mới về.

Ông Đại đội trưởng nổi giận:

— Chủ mày rồn mặt tao. Không phạt chủ mày 6 tháng không được về nhà chủ mày không biết thân. Tại sao phép chỉ cho đi có 2 tiếng mà chủ mày dám đi tới 6 tiếng mới về?

Chủ lính nhân nhỏ:

— Thưa Trung Úy.. em rất tôn trọng kỷ luật nhưng lần này em gặp trường hợp đặc biệt nên không sao có thể về trại đúng giờ. Xin Trung úy người giận để em trình bày trường hợp đặc biệt của em. nguyên khi em về tới nhà thì vợ em nó đang tắm.. Thế là bộ quần phục của em bị ướt hết. Em phải chờ phơi cho khô, rồi ừ mới bắt về trở về trại được..

cũng luyện tập để đề phòng những bất trắc có thể xảy ra. Trên mặt đường, những cánh tay mang hàng «nếp sống thời chiến» xuất hiện, những khuôn mặt khó khăn như những viên sỏi xếp nhà binh của người làm việc tạo cho người ta một vẻ khô gàn.

Ngồi nhìn ra phố gần nửa tiếng, những ý nghĩ giăng co trong đầu óc Huệ, chị cảm thấy mệt mỏi, chiếc quạt «tai voi» của Liên Xô đang vù vù quay tới Hệt. rồi lại chuyển đảo về phía chiếc nôi, đưa con trai của chị đang ngủ ngon, miệng đưa nhỏ. he té giữ nụ cười trong khi ngủ thật đáng yêu, nhìn con Chị thấy nhớ chồng da diết, căn nhà này từ ngày Anh Thang chồng chị đi bộ đội, bỗng vắng vẻ có đơn như một quán nước, nơi miếu núi, vào buổi chiều vắng khách. Lấy nhau xong hai vợ chồng ra ở riêng, một căn nhà đầy đủ tiện nghi, giá không cao chiến tranh, nơi đây sẽ là cái tổ ấm nhất đời Huệ. Chưa kịp chị nhiều lần gọi chị bé con về ở với gia đình cho đỡ buồn khi xa chồng, chị không chịu. căn nhà hạnh phúc, đầm ấm này chị không muốn dời nó dù chồng có đi xa. Chủ nhật nào đó Thuần, em chồng chị đi «thanh niên xung phong» cũng về với chị, hai chị em quần quýt lấy nhau, Thuần kém chị một tuổi, nhà Thuần có hai anh em, ba mẹ đi sơ tán với cơ quan nên Thuần chỉ về với chị, cô ấy có tâm sự buồn, hai chị em an ủi nhau, chị thấy hợp với Thuần. Ngược lại Thuần cũng vậy. Mỗi ngày đi dạy về chị chăm chút cho con từng ly từng tý, sáng sớm bế con mang tới nhà trẻ, trưa đi làm về đến đón con nghỉ ngơi, chơi đùa với nó mấy tiếng đồng hồ rồi lại đi, chiều về lại đón. Nhà trẻ làm ăn tâm chị. Các bà Bô mẫn có trách nhiệm, nhưng mỗi lúc đến đón con về nghe tiếng khóc của những đứa trẻ khác, chị thấy áy náy thế nào ấy. Chắc ở nhà bé Hùng con chị cũng khóc nhiều lắm? Chị sẵn sàng, nức nạo, bà giữ trẻ, Hùng vẫn ngoan, nó ăn ngủ, chơi, đùa đều đặn. may rồi điều này, chị thương yêu con nhiều hơn và cũng thấy như chồng hơn lúc nào. Sáng nay tập tự vệ xong chị về đón con ngay, tắm rửa cho con, bỗng, ừng nó suốt đêm khi thủ nhỏ lâu ra ngủ.

(CÒN NỮA)

CHÚ THÍCH:

- (1) ba đảm đang. Phong trào của phụ nữ miền Bắc năm 66-67.
- (2) đồ ngực là vào đảng, được thâu nhận làm đảng viên CS
- (3) paven: Là đoàn viên thanh niên Cộng Sản ưu tú, nhân vật nổi tiếng: «thép đa toa thép đáy», tiểu thuyết của Ostropki.
- (4) «cầm tinh con cá»: Ý nhất như cá.
- (5) «ao đêm». Giờ từ 10 giờ đến 3 giờ ban ngày máy bay hay oanh tạc.
- (6) «dân phòng». Tổ chức của nhân dân đường.

Cơ Sở Xuất Bản Nhân Chủ

Thông báo cùng thân hữu khắp nước

Cơ sở Nhân Chủ trân trọng thông báo:

Bản kết toán tình trạng tài chánh trong dịch vụ xuất bản báo Sóng Thần kỳ đệ Nhị Tam cá nguyệt 72 (các tháng 4,5,6) sẽ hoàn tất vào tuần lễ chót của tháng 7-72 và việc chia lời cho các thân hữu góp vốn sẽ được thực hiện từ ngày 1-8 tới ngày 10-8-72.

Tuy nhiên, tới nay vẫn còn nhiều thân hữu chưa tới nhận hoặc cho địa chỉ để Ban Điều Hành gửi các báo cáo về tình trạng tài chánh từ tháng 9-71 tới tháng 3-72. Ban Điều Hành trân trọng yêu cầu quý thân hữu ở trong tình trạng trên hãy gửi gấp địa chỉ cho Ban Điều Hành từ nay tới hết ngày 25-7-72. Quý thân hữu có thể gửi thư thẳng về tòa soạn Sóng Thần 135 Võ Tánh Saigon hoặc tới liên lạc trực tiếp với văn phòng Đại diện Sóng Thần tại các địa phương.

SAIGON ngày 2-7-72

BAN ĐIỀU HÀNH CƠ SỞ NHÂN CHỦ

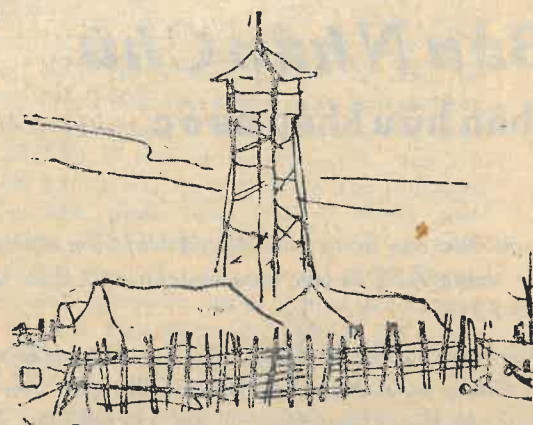


NHÂN TIN:

Yêu cầu các thân hữu đã góp vốn cho Cơ Sở Nhân Chủ, có tên sau đây xin liên lạc gấp với chúng tôi để nhận bản tương trình về tình trạng tài chánh trong dịch vụ xuất bản nhật báo Sóng Thần.

- 1— Nguyễn quang Bat
- 2— Trần văn Lưu Hùng
- 3— Lê thị Sinh
- 4— Đặng thị Long
- 5— Huỳnh Lê Nghị
- 6— Nguyễn Cổ Quyền
- 7— Nguyễn văn Ngạc
- 8— Trịnh hữu Định
- 9— Phan như Mỹ
- 10— Hồ quang Bình
- 11— Vũ thị Hương
- 12— Văn tiến Hùng
- 13— Thân trọng Nghị
- 14— Tôn thất Oanh
- 15— Phạm thị Trách
- 16— Trần văn Phước
- 17— Đặng thị Ngọc Strong
- 18— Nguyễn thị Hào
- 19— Trương văn Tư
- 20— Hoàng ngọc Thạch
- 21— Trịnh hữu Ân

- 22— Nguyễn văn Thạnh
- 23— Nguyễn thị Hợi
- 24— Nguyễn bá Phong
- 25— Võ Thống
- 26— Nguyễn nhân Tấn
- 27— Hồ đắc Hồng
- 28— Phan thế Tùng
- 29— Trương thị Tiết
- 30— Trần lưu Niệm
- 31— Lưu vào Phong
- 32— Trần văn Liêu
- 33— Phạm lương Kế
- 34— Lê anh Tuấn
- 35— Nguyễn thị Nghĩa
- 36— Võ ngọc Thạch
- 37— Huỳnh khắc Dũng
- 38— Lê quang Tú
- 39— Ngô tấn Nào
- 40— Trần đình Quyển
- 41— Nguyễn sỹ Quý
- 42— Vũ Hưng
- 43— Lê minh Trường
- 44— Nguyễn văn Cúc
- 45— Lâm phước Sanh
- 46— Nguyễn văn Ninh
- 47— Võ văn Đồng
- 48— Trần đức Ry.



NGÀY HÒA BÌNH

cho đồng bào xấu số Quảng Trị.

rồi mai khi Hòa Bình
anh đưa em về đó
tìm lũ chuột bên đồng
hay đàn kiến đen nhỏ
hỏi xác mẹ còn không?
nếu đồng hoang thành rừng
mình ra tay dẫn gỗ
em ơi, biết gì không?
mẹ cha mình trong đó
rồi mai khi Hòa Bình
lối mòn cây đa cũ
ở đó, biết không em?
bạn lẽ ta đã ngủ.
rồi mai ta tìm xem
đồng hoang buồn thiu ấy
hồn ai khóc trong đêm
cầu Nhồng mấy nhịp gảy
dưới sông có rất nhiều
đồng bào ta lớn bé
oan hồn chẳng phiêu diêu
em ơi! mai Hòa Bình
ta về, qua cho biết
lập đàn tế vong linh
những người chưa số chết

TRÌNH TOAN

Sài gòn 30.6.12

TIỂU THƯ ÁO VÀNG

cùng gió mùa thu đã trở về
em thơ hồn khóc nắng lê thê

phập phồng, anh cũng buồn như nắng
chỉ muốn kêu gào giữa cơn mê
em có buồn không, trong mắt trong
mây sầu thôn thức với hương nhưng
để cho da thịt anh vụng dại
thương má môi em mới ứng hồng
em gái học trò vừa lớn lên.
ôi chao em đã bắt làm duyên
để anh yêu đuối trong mơ mộng
và để linh hồn anh phát điên
rồi áo em vàng như nắng thu
tim anh còn ước áo tiểu thư
nhưng tình yêu chỉ là tuyệt vọng
tiếng nhớ lòng anh nghe đờn đau

NGUYỄN THƯƠNG HỒ

KHÔNG CÒN NGÀY NÀO

em về trên lối cỏ
ngày mùa đông mùa thu?
đâu lạt buồn mưa đỏ?
đại học năm hắt hiu
giăng đường loang tiếng giảng
em ngồi hàng ghế xanh
sách vở nằm im lặng
bàn tay dài dễ thương
hàng anh đào rụng lá
hoa nở mùa noel
đêm giăng sinh tuyết diệu
đốt đấm ngọn nến hồng
đường qua đây sỏi đỏ
áo em bay vui mừng
tóc em bờ vai nhỏ
thơm nụ tình hao dung
chân em còn có mối
ngập ngừng lối đi quen
con dốc cười xua đuổi
tháng ngày qua bên thềm
cho anh xin gửi lại
địu dâng hơn văn thơ
đâu lạt ơi—vẫn mãi
nhớ nhưng một thuở nào
em về—thôi hãy khóc
như chim của gió đường
cho anh làm nạn kiếp
loài cỏ hoang bên đường

KHUY VIỆT TRƯỜNG

CÙNG BẰNG HỮU Ở PHAN BỘI CHÂU

trước khi bước xuống bậc cấp cuối cùng dẫn
từ nhà trường đến cuộc đời

lũ mình hãy về thăm Phú Quý một lần
sống một đêm không có giới nghiêm
sống một ngày thênh thang từ khi mở mắt
về ra đường không mang giấy tờ
sẽ rong chơi trần xì quần xà lỏn
ngạo nghễ cười với mặt trời lên
khinh mạn cười với đêm sắp xuống
tự tin cười với biển mông mênh
sống Phú Quý rất đổi thái hòa
với khẩu súng chĩa từ giao phó
đạn dò từ những còi đại dương
viên đạn đồng thời tìm máu đỏ
bắn thình không rất đổi vui mừng
báo tin đến tàu từ phố chợ
sống Phú Quý rất đổi tự nhiên
giữa đám đông không e chắt nỏ
rong chơi núi không ngại chông mìn
rất ảo tưởng một đời coi khác
sống Phú Quý rất đổi Việt nam
rất dân tộc không đồ viện trợ
với quyết định không người cản trở
với cuộc đời không bị chỉ huy
với khối óc tự do suy nghĩ
với tất cả đích thật là người
một người Việt nam rất đổi Việt nam.

Phú Quý là một đảo khoảng 10.000

dân ở phía đông Phan Thiết

HỒ TÀ DÓN

NGÀY NHA TRANG

cánh bèo trôi giạt chân mây
con chim sâu nhỏ xa bầy chim sâu
kiếp tầm mang nặng nợ đâu
thể nhân một bóng qua cầu gió sương

ĐÊM ĐƠN VỊ 2 QUẢNG TRỊ

ánh đèn vàng vọt vệ đường
sợi chân lữ khách tha phương lạc loài
bóng đêm mê ngủ men say
mưa bay lất phất than dài thân côi

GIẤC NGỦ

giấc mơ còn quá xa xôi
triền miên ru mộng trên đồi sỏi hoang

chập chờn tiếng hát trên ngàn
giật mình nước mắt phủ phàng trần rơi
những ngày nổi trôi Nha Trang

BẠCH HẠC

BÙI VIỆT NAM

DÃ TRĂNG

mây trên trời lang thang
ta trong đời đi hoang
xe sợi dài trên cát
buồn ơi! kiếp dã tràng.

PHAN LÊ VĂN.

NHU GIỌT SÀU RƠI.

lang thang qua đời vắng
buồn trong thung lũng sâu
mơ bên bờ cát lạnh
hồn ta ơi về đâu?
đi hoang tròn chín kiếp
rưng rưng trong sương mù
sao không nghe rạo rức
ta đâu là chính phủ?!
ta đối diện đêm đen
ta lưu lưu ngày dài
ta hỏi ta còn mất
ta lưu đây thân ai?

ĐẢO NGÀN XA.

ba năm dài hải đảo
suôi buồn phiền mệnh mang
nuôi nhớ thương đầy tràn
ngựa hồng còn đi hoang.
ngày đi qua đèo cao
đem ngủ trên đỉnh sao
chiều buồn trong lòng chết
tìm ai, đâu âm hao?
buổi sáng êm lạnh ngắt
buổi trưa vắng nghĩa trang
buổi chiều sầu đông đặc
ta sống đây đề tang.
biền xa với con mắt
núi cao khuất tầm trông
bãi khuya buồn se sắt
thêm sương mù mênh mông.

(kính nước mặn).

HUỲNH VĂN DỘI

CÁC SĨ



bài ca nhân bản

Vào một hôm tình cờ Các tôi vô tình được xem tập Face of North V.N (khuôn mặt BV). Đây là tập phóng sự bằng hình ảnh của Marc Riboud, chàng phóng viên Mỹ rất ăn khách của các báo Life, Look, News-week, lời bình chú của Devillers, một tác giả Pháp rất có thẩm quyền vì những cuốn sách viết về Đông Nam Á của ông.

Vô tình thế nào lại mở ngay vào trang có những khuôn mặt lãnh tụ BV. Đúng là giết của nao trời trao của ấy. Vốn không ưa những khuôn mặt lãnh tụ của hầu khắp thế giới mà nay mở sách ra lại phải nhìn những khuôn mặt mà mình mến nhất, khuôn mặt những lãnh tụ BV.

Hình ảnh già Hồ vào thời đó không còn tốt hảo như mấy năm về trước, khuôn mặt bệu và tái nhợt, đôi mắt lơ lơ với cái nhìn thất lạc đờ đẫn. (Ít lâu sau thì «bác» ra đi vĩnh viễn, để lại di chúc khuyên «các chú» tiếp tục chiếu cố kỹ được miền Nam và cố «đắp» cho bằng được Saigon để đổi tên kinh đô hòn ngọc Viễn Đông ấy). Khuôn mặt Giáp phen đẹp, phi nộn, phẳng lì như khuôn mặt... ang Tàu. Khuôn mặt Đồng thật rung với tên của nó, xương xẩu, gồ ghề lạnh và cứng như đồng, tướng như gồ lên trên nó, lên lương quyền no thì có ngay được tiếng kêu koong koong. Khuôn mặt Nguyễn Hữu Thọ đầu húi cua, rang xin cái mà, chỉ nhìn ảnh mà như nghĩ thấy môi hơi thuốc lá tự miệng nó thốc ra...

Đó là hình ảnh mấy lãnh tụ Bắc Việt trong FACE OF NORTH VN, những khuôn mặt bầu không ra một chút cảm tình, những khuôn mặt lạnh lùng đến tận lợm và rợn người.

May thay khi Các tôi lật vội lại phía mấy trang sau thì gặp ngay một dấu hiệu thật nhân bản của đồng bào miền Bắc. Đó là khoảng trang 20 hình một bích chương tuyên truyền với hàng chữ lớn: «Hoan hô Quân Dân miền Bắc bắn rơi Máy Bay Giặc Mỹ».

Loại bích chương này in hàng chục vạn tờ dán khắp các làng mạc Bắc Việt Nam, trên bích chương có vẽ hình một đôi thanh niên nam nữ nét mặt đáng người cực kỳ hang hai. Nhưng đứng vào khoảng niêm của anh chàng dân quân trên bích chương, đồng bào miền Bắc đã vẽ hình cái... củ đa của anh ta có đủ cả cành đa, củ đa rễ đa, và khoảng niêm của chị nữ dân quân cũng được vẽ theo trường phái tả chân bộ phận sinh dục là đa của chị.

Không hiểu là anh chàng phóng viên Marc Riboud chụp bức bích chương đó ở đâu, có lẽ là tại một làng nào đó ở ngoại thành Hà nội nơi mà anh và phái đoàn được phép tới.

Quả thực là cái tinh thần chống đối cường quyền, hài hước nhân bản bất diệt ở con người, đặc biệt con người VN.

Được Bác và Đảng giáo dục kim kẹp hai mươi năm trường tướng

đến sắt cũng phải chảy hướng chi là não con người, vậy mà ngay trên bích chương tuyên truyền bán hạ máy bay giặc của Bác và Đảng, đồng bào vẫn kín đáo ghi lại được vết tích nụ cười chống đối, không lời mà sức tích biết chừng nào, nhân bản biết chừng nào.

Khỏi nói tới miền Nam là nơi mọi người được thở hít tự do, nụ cười nhân bản lấp lánh khắp nơi, ở đâu cũng có, nhìn đâu cũng thấy. Một nụ cười di dỏm nhất mà Các tôi nghe được từ mấy năm trước đây, nay còn bám vào trí nhớ:

... Anh ra trung sĩ
Em ở nhà lấy Mỹ nuôi con.
Bao giờ yên việc nước non
Anh về anh có Mỹ con anh bỗng

Nụ cười cay độc? Không! Nụ cười ròn tan khảnh khảnh, không oán thù, nụ cười nhìn thẳng, và hiểu rõ, và làm chủ được định mệnh trớ trêu của mình.

Một dân tộc có được nụ cười nhân bản vươn cao và làm chủ định mệnh như vậy, dân tộc đó tất yếu bất diệt.

Đức Phật thì trung quán, ông Không thì trung dung, ông Lão hồn nhiên như trẻ thơ. VN suốt dòng lịch sử đau khổ, nhưng lại kết tinh được cả ba trạng thái làm nên một nếp sống nhân bản toàn diện. Ông Pascal bên Tây Phương cũng đã nói con người chẳng phải thiên thần cũng chẳng phải súc vật; anh ta muốn làm thiên thần ắt thành súc vật. L'homme n'est

ni ange, ni bête ;ce qui vent faire l'ange fait la bête.

Chính vì những anh Cộn sản muốn huấn luyện cho nhau thành thiên thần mà rồi rồi xuống thành súc vật cả. Phải uống thuốc «hùng minh» trước khi ra trận, phải cột chân vào xe tăng, vào đại bác, vào hồ cá nhân để tử thủ thì nào có hơn gì súc vật.

Quả thật miền quốc gia mình không có những trò đàn cảnh tập thể để hiếp dâm tinh thần như thế. Anh khoa đi lính thì đi, tôi không khoái lính thì trốn, trốn chân rồi co khi bị bắt thì đi lính. Ra lính thì kẻ ra nhiều người vào là khoái được chỗ nhân hạ hơn là vào chỗ cứ phải hành quân ngoài hỏa tuyến hoài hoài. Nhưng nếu cấp trên xếp vào đơn vị bộ binh hành quân hoài hoài thì cũng O.K. rồi tử thủ như An Lộc, diệt dôi phương tuyệt vời như mặt trận Kouam.

Có ai phải uống thuốc «hùng minh» đâu (lúc buồn, ch... địch, uống rượu để thi có), nói chi đến xích chân xích cẳng là cái điều mà tại miền quốc gia tự do chỉ nghĩ đến thôi cũng thấy rầu rỏ rồi.

Chính vì người lính miền Nam hoàn toàn tự do như vậy cho nên lúc thất thế họ chạy thảo thân để bảo toàn lực lượng cũng có cái đẹp rất nhân bản của lòng tham sống mà lúc họ kiêu hùng tử thủ hoặc tái chiếm cũng có cái đẹp sót sa nhân bản của những tấm lòng bao la không sợ chết.

Chúng ta chiến đấu như người, thất bại như người, chiến thắng như người, chính vì vậy mà chúng ta cũng bất diệt như người.

Ce qui vent faire l'ange fait la bête. Đó là bài học nhân tiền của những đạo quân thoát tướng như bách chiến bách thắng của phát xít Đức, Ý, Nhật vào đệ nhị thế chiến vừa qua, và đạo quân Cộng sản Bắc Việt hiện giờ.

xxX

Thượng tuần tháng bảy vừa qua vào hôm mùng 7 tháng 7 thì phải, tổng thống Nguyễn văn Thiệu bắt chợt đến thăm các chiến sĩ và dân chúng An Lộc anh dũng. Đó là cử chỉ gần gũi chân thành rất đáng mến phục.

Khi Tổng thống tới thăm khu nghĩa trang Bệt Cách mới thiết lập chôn các tử sĩ mới nằm xuống trong vụ tử thủ, nhìn những hàng mồ mả đơn sơ với những tên cũng rất đơn sơ: hạ sĩ nhất Nguyễn văn X, binh nhì Trần văn Y. IT đã khóc. Những giọt lệ chân thành, chắc chắn vậy. Ở miền quốc gia chúng ta từ tổng thống đến dân đen đều giữ đúng cương vị người, nên tiếng khóc cầu cưỡi đều phải thực. Bởi vậy không thính giả nào theo dõi radio đến đây mà không cảm thấy lòng bồi hồi cũng muốn ứa lệ khóc các chiến sĩ vị quốc vong thân đó. Chữ tử như chứng kiến «Thiên thân Hồ Chí Minh» trở lại khóc kịch thì những ai đã có kinh nghiệm cộng sản tất tự nhủ thầm: «Bỏ mẹ với nó rồi!»

Cách đây cũng khoảng năm sáu năm chỉ đó, Các tôi được chứng kiến một tấm hình già Hồ râu tóc bạc phơ ôm ghi lấy một anh trai trẻ tên là Hiếu chỉ đó đại diện cho «lực lượng giải phóng miền Nam». Trông khuôn mặt anh Hiếu trẻ đó tươi rói lên, hẳn hạnh tràn bờ ồm chằm lấy «Bác» thực tội nghiệp! Riêng với Các tôi cho đến nay nghĩ lại còn giữ nguyên cảm giác rợn rợn như chứng kiến cảnh một con hổ ly già thành tính chuyên ăn thịt người vừa xuất hiện thành hình ông già hiền hậu râu tóc bạc phơ để đánh lừa thế nhân.

Nước mắt ông Hồ không thể chỉ nói suông là nước mắt cá sấu mà phải nói đó là những giọt acide sulfurique thật sự, rỏ xuống hoa nylon cũng làm hoa đó nát mủn đi.

Trở lại chuyện tổng thống Nguyễn văn Thiệu bắt ngờ tới thăm quân dân An Lộc, vì bất ngờ nên tổng thống không báo cho phu nhân biết trước, mãi khi thị sát xong An Lộc tổng thống mới đến bộ chỉ huy của tướng Lê Văn Hưng dùng điện thoại siêu tần số, nói chuyện với phu nhân, báo phu nhân cũng gia diach cử ăn cơm đi đứng chờ. Ai theo dõi cuộc phóng sự trực tiếp truyền thanh hôm đó cũng phải công nhận là mình chỉ được nghe có một bên đàm thoại, tức là chỉ được nghe có tổng thống nói, còn bà Nguyễn

văn Thiệu nói sao thì chỉ có thể căn cứ vào lời đàm thoại của tổng thống mà đoán ra.

Nhân bài hôm nay đề cao nhân bản, Các tôi cứ tưởng tượng ra là phía tổng thống phu nhân hôm đó đề rập nổi thành một cuộc điện đàm có mạch lạc hẳn hoi.

Tổng Thống: Mà nó đấy phải không.

Phu Nhân (nhân ra tiếng tổng thống): Ừa, ba nó gọi tự đâu về đấy. Ông đang ở Vũng Tàu sao?

T.T: Đâu có, tôi đang ở An Lộc nè, thăm các vị tướng tá chỉ huy ở đây, thăm các binh sĩ cùng dân chúng An Lộc anh dũng.

P.N. (thở phào nhẹ nhõm): Vay ba nó cho tôi gửi lời chào thăm nồng nhiệt tới những vị đó nhé.

(Tổng Thống bịt ống điện thoại và chuyển ngay lời chào thăm của phu nhân với những người hiện diện).

T.T: Thôi, má nó ở nhà cứ ăn cơm với các con đó nhé, đừng chờ, tôi ăn cơm khách ở đây.

P.N: Vâng, sau đó ba nó về ngay đấy nhé.

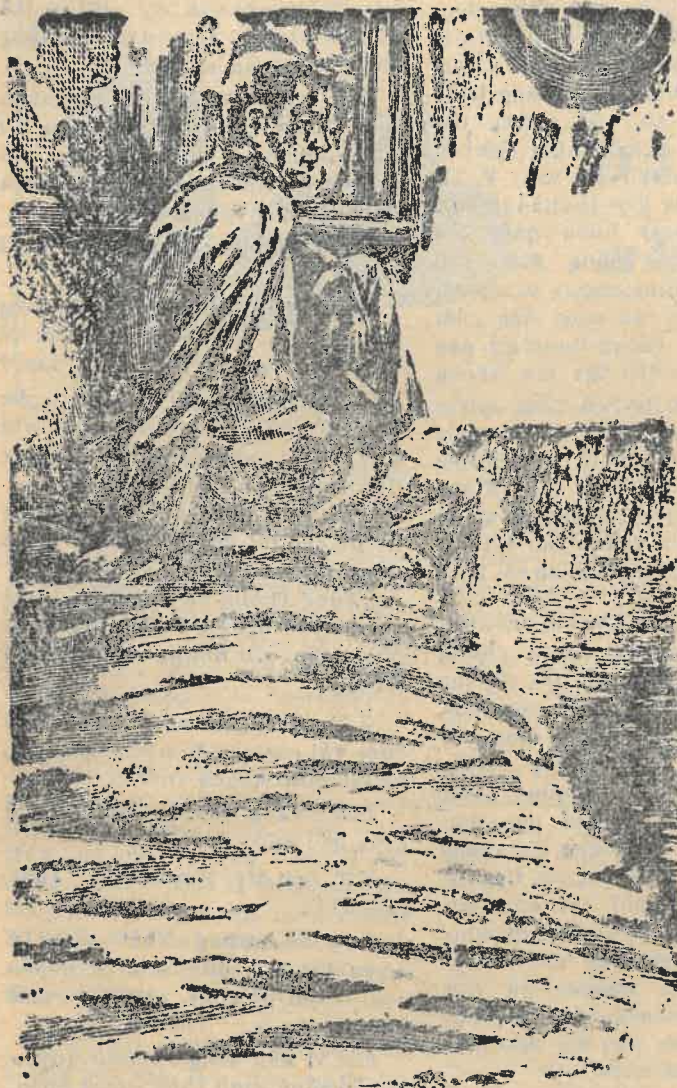
T.T. (gật đi) Được rồi. Thôi nhé, O.K.

Cựu thủ tướng Nhật vừa từ chức dứt khoát được chính quyền bên tuyên bố «Bây giờ tôi mới được tự do!»

Bởi vì nếp sống ở chính quyền là nếp sống hình thức, cứng nhắc, giả dối. Làm gì có tự do. Đã không có tự do thì tất nhiên phải nhân bản rồi còn gì!

Nhưng nếu tổng thống N.V Thiệu tiếp tục những cuộc vi hành bất chợt như cuộc viếng thăm An Lộc để giữ gìn quân dân, và nhất là đôi khi có được cuộc điện đàm nho nhỏ với phu nhân như hôm đó thì ánh sáng nhân bản có bao giờ tắt dù ở chính quyền tối thượng. Và sau đây khi ông dời khỏi chính quyền để được về vui thú điền viên, chắc chắn ông sẽ không đến nỗi như cựu thủ tướng Nhật Bản mà rằng: «Sau cùng tôi đã được tự do». Bởi có bao giờ ông mất tự do đâu. Nếu quả ông luôn luôn tìm đến quân dân, gần gũi với quân dân như ở An Lộc vừa qua.

CÁC SĨ



Trực thăng vút lên cao khi một trái đạn không biết từ hướng nào bay tới nổ tung đất đá phía trước mặt Tạo, chừng mười thước.

Toán phóng viên cồng kềnh máy móc nhào đại xuống đất sau tiếng nổ. Tạo la :

— Nhanh lên, đạn pháo của bọn nó đấy.

Tạo rời gộp đá nhăm sườn đồi chạy thêm vài thước nữa, kịp dừng lại khi trái đạn thứ hai nổ bên mạn trái. Toán phóng viên bám riết sau lưng Tạo. n'ưng thân thể cao lớn cúi lom lom chẳng thoải mái và nhanh nhẹn chút nào. Ngọn đồi có cái xương sống khá dài, vắng hoe, chỉ có một lớp linh pháo hình đang điều khiển 3 cỗ đại bác hướng nòng về phía Tây phản pháo, tiếng nổ bần đi nghe dồn hơn tiếng nổ gửi đến. Lực lượng đồn trú đã rút hết xuống hầm tránh đạn pháo của địch.

Tạo dẫn toán phóng viên băng qua một lùm cây thì dừng lại trước một hố bom rộng. Dưới lòng hố lộ nhô những người. Một người lính đưa tay ngoắc. Bọn Tạo chạy ào xuống. Hố sâu lút đầu, nhìn lên

TRUYỆN NGẮN HAI KỲ ĐĂNG TRỌN

Người tù binh trẻ

của MUỜNG MẮN

(Tiếp theo và hết)

không thấy gì ngoài mảnh trời căng xanh và bóng những chiếc trực thăng bay lui tới bắn phá vùng đồi bên phải. Khói nhiều hơn mây. Hơi cay khét lạt cả hương khí núi.

Nhóm dưới hố ngoài 3 người lính trang bị súng đạn đầy đủ, số còn lại cỡ 7,8 người áo xanh quần nâu, áo trắng quần vàng đủ thứ, lộn xộn. Nhìn each phục sức Tạo biết bọn này là tù binh. Trong 3 người lính đeo mang vũ khí đầy đủ có một người mang lon trung úy. Viên trung úy đến trước mặt Tạo nhìn qua một lượt những khuôn mặt làm bối bối mồ hôi của bọn phóng viên.

— Tôi có nhiệm vụ đón các anh ở đây.

— Chúng tôi muốn được gặp Trung tá trưởng đoàn trưởng. Tạo nói.

— Các anh đợi một tí, ngại pháo đã.

Đợi một tí, ngại pháo đã. Viên trung úy ngược nhìn trời và thốt ra câu ấy với vẻ tự nhiên như khi người ta nhìn trời nói : đợi tí ngại mưa đã.

Tạo đưa gói thuốc mời, Viên trung úy nhón lấy một điếu.

— Mỗi trận pháo bọn nó kéo dài cỡ mấy phút ?

— Không chừng, mỗi lần có trực thăng xuống bọn nó pháo hơi lâu. Chỗ này không đáng ngại lắm, chỉ có rút ngay chóc trên đầu mới lo, cái hố khá sâu mà.

Bọn phóng viên âm thầm làm việc, những ống kính dừng lại khá lâu trước bọn tù binh. Tạo như không để ý đến công việc của họ, anh tiếp tục câu chuyện với viên trung úy :

— Thế ông trung đoàn trưởng ở đâu, thưa trung úy ?

— Cuối müt đồi này, cỡ hai trăm thước nữa.

Tạo cười :

— Từ đây tới đó hai trăm thước, lúc này coi có vẻ xa như hai mươi cây số.

— Vừa chạy vừa bò mất cỡ hai mươi phút là cùng.

— Sao ông ta ở xa quá vậy.

— Ở chỗ đó địa thế tốt nhất, cả một rặng cây tựa bức vách ngăn phía sau có thể đỡ được loại sơn pháo 75 ly của bọn nó.

Từng loạt tiếng nổ tiếp tục rơi đều hai bên sườn đồi; đạn đạo bây giờ dài hơn : vài quả rơi hẳn sang ngọn đồi bên sau hố bom bọn Tạo đứng. Viên trung úy gỡ nón sắt xuống, móc túi lấy khăn mùi xoa lau mặt, hờ hững :

— Hôm nay thế là ít đấy, buổi sáng đầu tiên tôi tiếp thu đồi này bọn nó «an sóc» kỷ hơn nhiều, nhưng anh thấy, địa thế ở đây có cái hay là sống đồi hẹp, hai sườn dốc đứng nên đạn thường trượt ra ngoài, cũng đỡ.

Cũng đỡ, viên trung úy thốt ra hai tiếng ấy cách hờ hững lạnh nhạt. Vẻ thần nhiên Tạo lãnh hội từ đôi mắt và những nếp nhăn khắc khổ trên trán anh ta làm Tạo thấy vừa xao xuyến lẫn cảm phục, ngậm ngùi.

Những tên tù binh trẻ tuổi ngồi dờn dờn lại một góc dưới bốn con mắt và hai mũi súng kiểm soát của hai người lính. Tạo đưa mắt nhìn họ ; viên trung úy hiểu tia nhìn dò hỏi của Tạo, gãi cằm rai :

— Đáng lẽ mấy tên tù binh này được đưa về khe Saon bằng chiếc trực thăng chở các anh lúc này nhưng vì đạn pháo nên bốc không kịp, có lẽ nó bay quanh đầu đó lất nhử trở lại.

Tạo nhìn những khuôn mặt ngờ ngác của bọn tù binh :

— Những «chiến lợi phẩm sống» này ta hốt được ở đâu ?

— Hôm qua, ở thung lũng phía Tây cách đây cỡ hai cây số.

— Ta khai thác được ít nhiều rồi chứ ?

Viên trung úy cười ruối :

— Bọn nó chẳng chịu nói gì cả, đúng hơn, bọn nó có nói nhưng nói tiếng Lào, chúng tôi không hiểu.

— Có chắc bọn này là Lào cộng không ?

— Có thể là Việt cộng nhưng chúng giả làm Lào cộng.

Tù binh : những khuôn mặt trẻ tuổi 16, 17 tuổi tóc hơi cao, áo quần xộc xệch dơ dáy nhàu nhurì đất cát. Nhìn bọn họ Tạo không thể mường tượng nổi những tay non tuổi thế kia đã từng là những chiến binh lão luyện ngoài trận địa.

Những đôi mắt mệt mỏi cúi xuống buồn với những bàn tay trắng trợn lăm lăm than sâu muộn, Tạo chợt chú ý đến tên tù binh có đôi mắt đẹp, mắt nhưng đen như mắt con gái. Hẳn trẻ 16 tuổi là cùng, hẳn gương đôi mắt em ơi nhĩa Tạo, miêng thoáng vẻ nụ cười mơ hồ. Tạo nhận ra nét kiêu mạn trên đôi môi non trẻ ấy và anh không nên được nụ cười đáp lại. Nom véc mắt non chোট hắt hắt binh rất đáng yêu của hẳn không dung Tạo muốn mưng hẳn như là mưng một đứa em trai ruột thịt : «Tại sao mày không cấp sách tới trường, ngay ngay đối diện cái bảg đen và ông thầy có giáo khả kính nào đó. Tại sao mày lại cầm súng ? Tại sao mày ra mặt trận ? Mày ăn nhấm thuốc lú nào ? Bữa nê nào ? » Câu mưng anh nghĩ cũng có thể đúng là mưng minh, mưng tất cả những thẳng con trai trên dưới hai mươi đang có mặt dọc dài trên phong tuyến, trái hãm địa đạo trong cuộc chiến đại đồng này. Tạo lảng tránh tia nhìn em đêm của tên tù binh trẻ tuổi và chợt cảm nhận cái nhìn trao đổi vừa rời giữa hẳn và anh có một sự «mỉm lại» nhàn nhạt, quá đổi êm ái. Tạo nghe mình đặt dờ với cảm giác : nửa băng khuâng nửa hồi tiếc, anh tự hỏi sao mình không nhìn hẳn với cái thần tình hơn nhỉ ? Ý nghĩ thoáng qua trí, anh ngược mặt về phía tên tù binh trẻ, hẳn đang đắm đắm trông với ra những chòm núi xa xa không hề biết đến khoe nhìn thân thiện của anh. Tạo chậm chậm quan sát hẳn như người đi sở thú nhìn ngắm một con thú bị nhốt trong chuồng. Tên tù binh trẻ : con thú bị thương, bấp chân trái hẳn buộc miêng băng trắng xóa bầm khô vết máu. Máu da «xanh tái» càng nổi bật đôi mắt đen lay láy hơn, mái tóc hơi ngắn rung động phơ phất trước gió tựa chùm lông ngựa mềm. Hẳn nhìn ra đồi núi thăm mù mây khói, hình ảnh tha thiết nào đang vực dậy, đánh thức sau đôi mắt đẹp kia ?

Không khí trên đầu chuyển động mạnh, tiếng động cơ lọc qua gió nghe xanh xạch, trực thăng trở lại.

Hai người lính có nhiệm vụ áp tải tù binh ra hiệu cho bọn này đứng lên rồi tất cả chạy nhanh ra bãi đáp. Tên tù binh trẻ tuổi chân bị thương nên chạy không được nhanh, hẳn tỏ xa bọn người chạy trước gần hai thước. Trực thăng gầm rú hạ xuống, tung bụi cát mù mù. Bọn phóng viên kẻ máy lên miệng hú theo dõi.

Người lính áp tải lửa nhanh từ binh lên lồng tàu nhưng không kịp cứu những trại đạn đã xé gió vút toi.

Trục thăng cất cánh khi người lính áp tải thứ hai va tên từ binh trẻ tuổi (có đôi mắt đẹp như mắt con gái) vừa tới được trung tâm bãi đáp. Hai kẻ nỡ tàu cuống quýt nằm rạp xuống đất tránh đạn. Viên trung úy la to :

— Chạy nhanh về phía này.

Người lính áp tải nhồm dậy nhanh nhẹn chạy trở lại hố bom; tên từ binh khập khiễng với cái chân đau nhưng hạn vẫn cố chạy, hai bàn chân trần cuống quýt đạp đất lấy đà, thân thể nhỏ nhoi lảo đảo giữa làn mưa di động sau lớp bụi.

Tạo và viên trung úy cùng la to :

— Ràng lên, ràng lên, còn một đoạn ngắn nữa thôi, ràng lên ràng lên. Không biết hắn có ghen và hiểu tiếng gọi khích lệ ấy không ? Hắn chỉ lết được một đoạn ngắn rồi ngã sấp xuống khi quả đạn pháo thứ năm rơi cách đó chưa đầy 4 thước. Bọn phóng viên hướng ống kính hội tụ về tên từ binh. Viên trung úy hốt hoảng :

— Hắn dính rồi chết mất.

Tạo nghe nhói trong tim một mũi kim châm, không chân chờ, anh lao người ra khỏi hố bom khom lưng chạy. Viên trung úy hét dựng :

— Anh điên à ?

Tạo nhắm cái thân thể nhỏ nhoi đang quần quai ấy tiến tới. Tạo đồ sập lằm mọp xuống lúc nghe tiếng đạn vút qua đầu, anh chụp vội bàn tay kẻ ngộ nạn sóng soai trên mặt đất nóng hổi, và với một cử động nhanh gọn, anh hất hạn lên lưng cồng chạy trở lại.

Tạo đặt hạn nằm xuống. Hạn mềm rũ như đồng để rách đỏ lóm máu, hạn quần quai giữa lòng hố bom mềm mại tựa con rắn bị đập nát đầu. Đôi mắt đẹp như mắt con gái đỏ dần trông lên lơ lảo lạc thẫn. Toàn phóng viên quay ống kính xuống sự đau đớn cùng độ của tên từ binh trẻ. Tạo ngẩn người, đôi mắt anh đỏ ngầu, mặt lấm lét mồ hôi và bụi đỏ nom man rợ rừng rú. Hai bàn tay Tạo dính đầy máu; máu tên từ binh nhuộm đỏ lưng áo anh từng vệt dài to bản.

Tên từ binh thoi quần quai, hạn bầu chặt những móng tay xuống đất với sự cố gắng cực kỳ khấn trương, hạn cong duỗi người lên rên khế :

— Mẹ ơi con chết mất. mẹ ơi mẹ ơi...

Máu theo tiếng kêu vỡ khản tuột ra từ những vết thương, máu nhuộm chỗ nằm nóng bỏng của hạn. Tạo ngồi bệt xuống với dáng vẻ người thất vọng chán nản, anh cạy sát hai bàn tay gỡ từng mảnh máu khô với một nỗi buồn muộn màng nhòa nhạt. Viên trung úy đến bên Tạo, giọng không buồn không vui :

— Hạn là Việt cộng chứ không phải Lào cộng, anh có nghe hạn vừa kêu : mẹ ơi mẹ ơi không ? Tạo không ngược đầu, đáp khế :

— Vâng, hạn là Việt cộng.

Những quả đạn pháo thừa dần rời dứt hạn, Niềm im lặng chùng xuống vây che ngợp thở. Tiếng rên của tên từ binh trẻ yếu mòn dần, rồi tắt. Hạn đã chết.

Đôi mắt trẻ thơ ngược mãi lên trời không chịu khép. Đôi môi mở hé lộ những chiếc răng còng lạnh, đôi môi mở và chẳng còn tiếng kêu nào thoát ra từ lồng ngực lỗ chỗ dấu đạn kia. Tạo nhìn hạn, nhìn đôi mắt đẹp của hạn đã vĩnh viễn tắt những tia sáng tinh anh. Hạn là từ binh chưa có số, hạn chết trước khi người ta có đủ thì giờ tặng hạn một con số đeo mang cho nặng thêm số kiếp của một con người. Hạn là tên từ binh thứ mấy trong số những tên từ binh bị bắt của cả hai phe từ ngày khởi chiến ? Hạn là kẻ thù bao nhiêu trong chuỗi người đã ngã xuống ? Đồng đội hạn núp ẩn sau rừng núi xanh xa mịt mùng kia có biết đã giết lầm người của phe mình không ? Nếu không bị thương ở chân chắc hạn chạy thoát ? Nếu hạn ráng chịu đau thêm tí nữa, chạy nhanh hơn để lên kịp máy bay ? Những câu hỏi xoay tit mờ mịt trong đầu Tạo cơ hồ biến cái đầu anh thành cơ phận nhỏ của một bộ máy nổ nào đó. Bụi đỏ theo gió tốc lên, cây cối tàn tạ cúi đầu trên những hầm cát lạng lơ hờn mê như đang trong cơn say ngây ngất. Tạo cảm thấy bức bối khó chịu hết sức, anh muốn làm cử động nào đó để ngời thoát ra khỏi trạng huống dật dờ hiện tại. Người nữ phóng viên dịu dàng đưa bàn tay vuốt đôi mắt tên từ binh trẻ đóng kín lại ; cô ta mỉm môi để nên xúc động hay sợ hãi ?

Viên trung úy lên tiếng xé rách im lặng :

— Bây giờ mời quý vị đến gặp trung tá trung đoàn trưởng.

Tạo quay lại toàn phóng viên :

— Quý vị có 20 phút để tiếp xúc với vị chỉ huy trưởng căn cứ này, sau đó chúng ta trở lại đây đợi máy bay về Khe Sanh nếu không có gì trục trặc.

Mọi người lần lượt lên khỏi hố bom chạy nhanh về phía cuối đồi. Người lính áp tải từ binh vừa thoát nạn đi sau cùng, cây súng hạn gần như kéo lê trên mặt đất.

oOo

— Cô có cảm tưởng gì về chuyến đi vừa rồi ?

Người nữ phóng viên nước ngoài nhìn xuống bộ áo quần lấm lem bụi cát.

—Ồ, nguy hiểm nhưng thích thú lắm.

Tạo bung mẩu tàn thuốc bay qua vòng kẽm gai càng thấp bên cạnh lối đi cười rười. Bốn tên phóng viên đàn ông đi sau Tạo và người nữ phóng viên một khoảng xa. Họ vừa trở lại Khe Sanh sau những giờ căng thẳng thần kinh trên căn cứ hỏa lực kia. Tất cả đều an toàn. Gió se lạnh, mùi nắng nhạt hơn, có thể ngửi thấy mùi sương ngai ngái đầu mũi. Người nữ phóng viên xốc cao cổ áo che mặt bước kin đáo nhìn Tạo.

— Hình như ông bệnh ?

— Tôi hơi bị nhức đầu.

— Cảnh tượng trên đồi vừa rồi chắc tôi khó thể quên.

Tạo dứt hai tay vào túi quần, bình thản :

— Cô muốn nói những loạt pháo kích hay cái chết của tên từ binh ?

— Cả hai.

Người nữ phóng viên dừng một chút rồi ngập ngừng :

— Ông buồn ?

— Không, tôi buồn gì đâu ? Những cảnh tượng ấy quá thường. Từ lâu rồi lịch sử nước tôi là môn hàng đắt giá trên thị trường mậu dịch quốc tế, hầu hết báo chí nước ngoài mỗi ngày đều dành trang nhất với những hàng tit lớn để khai thác từ đường tờ kẻ toc đến cái ròn của cuộc chiến dai dẳng này, mai một, hình ảnh rầy chết của tên từ binh chiến hôm nay sẽ được tô màu phơi rỏ trên mặt Tivi và mặt báo, đồng bào nước cô ngồi trong ghế bành, tay cầm ly rượu Whisky hoặc miệng vừa nhai kẹo Chewingum vừa nhìn lên màn ảnh nhỏ chiêm ngưỡng cái chết của thằng dân nước tôi bằng những khuôn nhìn ghê lạnh...

Người nữ phóng viên lắc đầu nhẹ nhẹ, ngắt lời Tạo :

— Ông nói nghe buồn và cay đắng quá, nhưng tôi kính trọng sự cay đắng và nỗi buồn của ông.

Hai người dừng lại giữa lối đi, Tạo đốt một điếu thuốc.

— Lúc ngồi trên máy bay cô có nhớ đến người thân của cô chứ ?

— Vâng, tôi cảm nhận thật rõ ràng phút lằm ngụy của anh ấy, tôi đã khóc.

Tạo nhếch mép cười buồn bã :

— Hy vọng lần này về lại quê nhà cô có thể yên tâm đi lấy chồng.

Người nữ phóng viên cúi mặt :

— Không, tôi khó thể quên được anh ấy, chúng tôi yêu nhau hơn 2 năm mới làm lễ đính hôn.

— Cô có thấy những viên phi công như vị hôn phu của cô chết trên đất này là anh hùng không ?

Người nữ phóng viên bối rối lắc đầu :

— Câu hỏi của ông khó quá.

Tạo áy náy :

— Xin lỗi, lần nữa tôi lại gọi dậy nỗi buồn của cô.

—Ồ chẳng có gì, cảm ơn ông nhiều lắm.

Bốn tên phóng viên đàn ông đi trở tới họ chào và nói cảm ơn Tạo rồi cả bọn kéo nhau về phía sân bay V.I.P. Họ phải trở lại Huế trong chiều hôm nay.

Còn lại mình. Tạo, với cái đầu lổng bổng cơ hồ đầy ắp những nước, anh cúi đầu bước chậm, cảm thấy một mối xam xúi nhốt ba phần tư hồn và xác.

Tạo dừng chân trước một cửa hầm thấp. Người lính đang loay hoay nhóm lửa bằng mấy cục xăng đặc nghe tiếng đồng ngằn lên :

— A, thiếu úy về đó hả. Tôi định nấu cà phê, uống một tí cho ấm nhé ?

Tạo nhìn ca nước và những gói cà phê bột nhờ bằng chiếc hộp quẹt dưới chân người lính.

— Cảm ơn, tôi không khát.

Tạo quay lưng chui vào cửa hầm, chợt loáng thoáng nhớ câu buổi sáng anh đã nói với người nữ phóng viên khi đứng trước chiếc xe câu lạc bộ lưu động ; « Nước tôi vẫn minh nhờ chiến tranh, trước kia dân tôi hái lá trên rừng về nấu uống, không có loại nước này », không dưng Tạo mỉm cười. Người lính nhác thấy lưng áo anh dính đầy máu, hạn kêu lên hốt hoảng :

— Ủa, sao áo thiếu úy dính đầy máu vậy ? Ông bị thương hả ?

Tạo không quay lại, chậm rãi :

— Không, máu dứa khác.

Ca hầm tối lơ mờ, Tạo hoa mắt không nhìn thấy gì cả. Lúc này anh mới ngửi thấy mùi máu tanh hực lên mũi muốn ới, anh cởi vội bộ áo quần ném ra cửa ; người lính vẫn cõn đứng lơ ngơ ở đó đưa tay đón lấy. Tạo mò mẫm tới chiếc ghế bố ngã lưng nằm xuống, chợt nhớ chưa báo cáo, anh gọi người lính vào.

— Anh lên trình với trung tá tôi để trở về an toàn, bọn phóng viên đang đợi máy bay về Huế ngoài sân bay V.I.P, ông có hỏi bảo tôi như thế đầu!

Tạo kéo mền trùm kín thân thể, cảm thấy lạnh thật sự, anh mơ hồ nghe từ xương da một cơn sốt đang âm thầm trỗi dậy. Tạo cong người như con tôm. Tấm mền da bọc hơi ẩm quen thuộc là chiếc kén thân yêu mỗi đêm Tạo cuộn mình trong đó nghe cô đơn thâm thía tận hồn trong lẫn xác ngoài.

Trong giấc ngủ chợp chợp, giấc ngủ nặng hơn ngàn cân đá Tạo mơ thấy tên từ binh trẻ tuổi có đôi mắt đẹp như con gái lang thang qua những đồi cây chập chùng xanh ngắt, miệng không ngớt gọi mẹ ơi, mẹ ơi... và anh, anh biến thành người đạo sĩ râu tóc bạc phơ chống gậy đứng trên ngọn đồi xa lạ ấy, đứng trước chiếc hố bom sâu thẳm, hố ngập đầy nước trong xanh như hồ thu. Người đạo sĩ buồn bã thọc gậy xuống khuấy mặt hồ, những gợn sóng lan rộng mãi ra, xóa trắng tất cả.

MUỖNG MẢN



Bên lề Hội Nghị Genève 1954

(Tiếp theo trang 7)

Chánh phủ Laniel bị lật đổ. Mendès France lên thay với lời «đánh cá» trong vòng một tháng sẽ kết thúc chiến tranh Đông Dương, tức là tới ngày 20-7.

Ở Berne, Thụy Sĩ, Chu Ân Lai và Mendès France gặp nhau ngày 23-6. Đó là một phiên họp lịch sử vì chính trong phiên họp này thực dân Pháp và CS Tàu đã thỏa thuận nguyên tắc chia cắt. Sau phiên họp, cả 2 bên đều có vẻ lạc quan về sự tiến bộ của hội nghị.

Lập trường của chánh phủ Pháp khi đó là cắt VN ngang vĩ tuyến 18 quãng Đồng Hới, Nơi đó địa thế hiểm trở và Việt Minh khó lòng xuất quân tấn công vào Nam. Pháp cũng muốn cho các giao khu Bùi Chu Phát Diệm trở thành những khu vực tự trị và được trung lập hóa.

Buổi họp ngày 23 tháng 6, chính Tạ Quang Bửu lại lập lại đề nghị chia cắt đất nước và đòi chia tại vĩ tuyến 12 ngang với Tuy Hòa.

Trong thời gian này quân Pháp ở Đông Dương lần lần rút khỏi nhiều khu vực quan trọng nhất là vùng châu thổ sông Hồng Hà, khu Bùi Chu, Phát Diệm. Ông Ngô đình Diệm về VN làm thủ tướng.

Mendès France—Molotov bên bờ hồ

Trong tuần lễ đầu tháng 7 hội nghị vắng lặng. Tới ngày 8-7 Molotov trở lại Genève. Hai ngày sau Chu Ân Lai trở lại cùng Eden và Mendès France.

Ngày 13 và 14 ba đại biểu Anh Mỹ pháp gặp nhau ở Paris: ngoại trưởng Mỹ Dulles, Anh Eden và Mendès France. Ngay lúc đó trong tấn xã Tass của Nga đã tố cáo Dulles đến Paris để phá hội nghị Genève.

Nhưng Dulles tới Paris chỉ để thông báo lập trường Mỹ cho Mendès France, là không bỏ rơi Pháp, không chịu cử phái đoàn cao cấp tới hội nghị vì không muốn chịu trách nhiệm về hậu quả của hội nghị khiến hàng triệu người lọt vào chế độ Cộng sản, nhưng Hoa kỳ cũng không gởi quân tới Đông Dương khi Anh không thỏa hiệp hành động chung.

Nhưng tóm lại là Dulles vẫn thoả thuận các đề nghị của Mendès France ở hội nghị.

Chiều ngày 15-7 Mendès France trở lại Genève

sau khi hội đàm thắng lợi với Dulles và Eden ở thủ đô Pháp.

Genève lại tấp nập, xe cộ chạy như mắc cửi trên đường nối trụ sở các Phái đoàn.

Chỉ trong có một ngày hôm ấy người ta có thể đếm được 13 cuộc hội đàm hên hò quan trọng: Eden—Mendès France, Eden—Molotov Eden—Menon, Eden—Sannikon (Lào), Eden—Tep Phen (Miền), Chu Ân Lai—Menon (Ấn) Mendès France—Mesnon, Menon—Johnson (HK), Menon—Molotov, Molotov—Phạm Văn Đồng, Chu Ân Lai—Mendès France—Sannikon (Lào), Trần Văn Đỗ—Mendès France và một cuộc hội đàm ngoài lề hội nghị Trần Văn Hữu (ở Paris sang) với Phạm Văn Đồng.

Cuộc hội đàm quan trọng nhất có lẽ là cuộc hội đàm Mendès France và Molotov ở biệt thự Juli Port của thủ tướng Pháp. Ăn cơm chiều xong hai ông đưa nhau ra ngồi riêng dưới bóng những cây đào mọc bên bờ hồ. Trên bàn: bản đồ Đông Dương. Có mặt ngoài hai ông chỉ thêm một người thông dịch tiếng Nga Ardrnikov Các người tùy tùng không ai được dự.

Mãi tới 1 giờ 30 sáng, hai người mới chia tay nhau về. Vấn đề quan trọng mà hai ông thảo luận riêng với nhau là đường chia đôi VN.

Molotov đòi chia ở vĩ tuyến 16 (Huế) và không chịu nhận các vùng tập kết da beo. Về vấn đề tuyến cử Molotov không đòi hỏi kỳ hạn. Ngày 18-7-54 lại có một phiên họp chính thức và thân mật nữa. Sau khi cả hội nghị vẫn tái nhai những lời tuyên truyền không thực tế, hội nghị chỉ có vẻ bình thường, bỗng dưng trưởng phái đoàn VN là BS Trần Văn Đỗ đứng dậy. Ông nguyền ngào, cất tiếng phản đối việc chia xẻ nước Việt Nam.

Lúc đó phòng họp bỗng im phăng phắc. Cả phía Cộng Sản cũng cúi đầu im lặng. Người ta có cảm tưởng như một lễ truy điệu người mới chết.

Khi Molotov quyết định

Ngày 19-7 Phạm Văn Đồng đã thỏa thuận cắt ở trên vĩ tuyến 16. Chỉ còn 24 giờ nữa cuộc đánh cá của Mendès France kết thúc. Buổi sáng Phạm Văn Đồng, rồi Eden, mời Molotov đến hội đàm với Mendès France. Buổi trưa thủ tướng Pháp dùng bữa với Chu Ân Lai.

Chu tổ ý hòa hoãn. Pháp nhờ ông can thiệp để Phạm Văn Đồng nhượng thêm bước nữa.

Nhưng khi ấy Chu bị ám ảnh một vấn đề khác. Trung Cộng không muốn ở phía Nam Trung Hoa có một căn cứ quân sự nào của Hoa Kỳ vì vậy ông đã i Pháp phải nhận việc «Trung lập Hóa» cả bán đảo Đông Dương để đề phòng hậu họa.

Nhưng việc đó lại trái với: «Bảy điểm» của thỏa hiệp ngày 29-6 đòi không hạn chế khả năng các quốc gia Đông Dương trong việc duy trì các chế độ quốc gia vững chãi, nghĩa là phải để cho họ muốn nhờ ai thì nhờ, muốn liên kết với nước

nào thì liên kết. Hai bên nhận nhượng tìm được một phương pháp «Soay nước bìa» chỉ cấm những cuộc liên minh trái với hiến chương Liên hiệp Quốc mà thôi.

Chính giữa lúc ấy một điện tin từ Hoa Thịnh Đốn tới báo cho Mendès France biết rằng Dulles không còn phản đối điều khoản bản thỏa hiệp nói về việc phòng vệ Ai Lao và Cao Miên cho rằng như vậy không phải lập «Trung lập Hóa»

Nói chuyện với nhau xong tới bốn giờ chiều. Chu Ân Lai và Mendès France hội đàm với Eden và Molotov ở trụ sở phái đoàn Pháp (biệt thự Bocage). Rồi Phạm Văn Đồng tới.

Trên tấm bản đồ, tính từng cây số một Phạm Văn Đồng đặt lều dãi về phía Bắc, vừa lùi vừa chống đối kịch liệt. Molotov chưa nói gì.

Mười bảy giờ 20 ông Molotov mới cất tiếng:

«Thôi! hãy thỏa thuận ở vĩ tuyến 17 đi!»

Vĩ tuyến 17! Pháp Anh không đòi gì hơn! Thực sự là quá sức tưởng tượng của họ!

Đồng đành chịu. Nhưng Đồng đòi tổng tuyên cử vào 6 tháng sau (trước Nga đề nghị 16 tháng, Pháp đòi 18 tháng) Cuối cùng lại cũng Molotov quyết định: là 2 năm.

Lúc đó đồng hồ chỉ 17g15 phút.

Thế là Hội nghị Genève đã đạt tới thỏa hiệp. Chỉ còn một rắc rối là phái đoàn Cao Miên không chịu

ký, nhưng các cường quốc cũng thu xếp ổn thỏa. Trong các giờ phút gay cấn sau cùng ấy, Molotov ngoại trưởng Nga luôn luôn là người quyết định.

Gần đây Chu Ân Lai tâm sự với một nhà báo rằng ông tiếc đã nhượng bộ ở Genève vì khi đó là hội nghị quốc tế đầu tiên của ông. Chu Ân Lai tiếc gì?

Theo tình hình quân sự lúc đó Pháp đã kiệt quệ và Việt Minh có thể đòi hỏi hơn nữa. Nhưng Nga và Tàu Cộng đều sợ làm căng quá thì Pháp không chịu nổi sẽ mời Mỹ đem quân vào Đông Dương. Nga và Tàu đều sợ Mỹ đặt căn cứ ở Đông Dương. Chính vì vậy Việt Minh đã bị hai nước đàn anh bắt phải nhượng bộ Pháp nhiều hơn thực tế chiến trường.

Khi đó thế giới Cộng sản có sự thống nhất chỉ huy, còn kỷ luật. Ngày nay Nga và Tàu chống nhau nên tình thế đã khác.





Vitac 500
TINH CHẤT VITAMINE C



cần cho
CÁC NHÀ THỂ THAO VÀ CÁC SINH VIÊN, HỌC SINH

tiểu thuyết hài hước của LÊ TẤT ĐIỀU



CÂU CHUYỆN KHÔNG TÊN

Buổi sáng Mỗ dậy sớm vì thói quen, một thói quen giúp anh nhận thấy rằng những ngày đời thường dài. Cả hai vợ chồng đều không ăn sáng viện cớ «buổi trưa ăn một thể». Rửa mặt chải đầu xong rồi Mỗ lại lên giường ngồi bó gối nghĩ vẩn vơ. Trước anh tính toán nhiều chuyện, tìm kế hoạch giải quyết nạn thất nghiệp, sau này thì anh chỉ ước lãng nhãng và trông cậy ở phép lạ. Sự mong ước không có trật tự rõ rệt. Nếu đêm trước nóng nực khó ngủ quá thì anh ước một cái biệt thự có vườn rộng. Nhưng người đang sống lơ mơ trong biệt thự bỗng có thể chỉ ước một bữa ăn sáng tầm thường. Cái dạ dày hay lên tiếng đòi phần rợ mơ dành cho nó. Nó đòi hỏi không cầu kỳ nhưng luôn luôn dai dẳng, quyết liệt. Trong mơ ước ca bữa ăn sáng và toa biệt thự đều có một đặc tính chung: khó kiếm.

Khi biết các hãng xưởng đã đầy người làm, Mỗ lên đường. Cũng ăn mặc chỉnh tề, cùng hôn con, nhưng ra khỏi nhà, anh chỉ còn là một chiếc đinh ốc dư.

Mỗ tìm đến những người bạn có việc làm nhưng tương đối rảnh rang trong công việc để tiêu thụ cho hết buổi sáng. Bao giờ anh cũng hỏi họ: «Có gì lạ không?»

Phần lớn lắc đầu, cũng có người đem một tin lạ trên báo ra kể cho Mỗ. Thực ra chẳng ai hiểu câu hỏi của anh, nó chỉ có ý thế này: có việc gì cho tôi làm không? Tôi có may mắn thoát cơn thất nghiệp không? Nghe câu hỏi ấy nếu người bạn bỗng reo lên: «À! đang mong bạn ta quá! Hàng X, Y, Z... đang cần một người có khả năng như bạn, để tôi viết giấy giới thiệu» như thế là anh bạn đã trả lời đúng câu hỏi của Mỗ. Mỗ không thực sự cần biết chuyện lạ Mỗ chỉ mong chuyện làm cho đời mình khá hơn, đổi khác một cách thuận lợi.

Nhưng chuyện lạ, dù với nghĩa nào, cũng không thể xảy ra mỗi ngày. Do đó, hỏi xong câu chuyện lạ thì Mỗ được người bạn rủ đánh cờ, đi thụt bị da hoặc ngồi tán láo, bình luận thời cuộc lãng nhãng.

Đúng giờ tan sở, ngay những người chỉ đến sở để rồi đi thụt bị da, cũng phải về. Mỗ bắt đầu lang thang khắp thành phố. Anh đi bộ hoài cũng quen. Có người mời anh lên xe cho quá giang một đoạn thì anh lại lúng túng chẳng biết mình cần đi tới đâu: «tiện chỗ nào anh cho tôi xuống chỗ đó cũng được».

Anh biết những điều gì chờ đợi mình ở nhà. Trước hết là có những bát cơm dành cho anh, món

ăn duy nhất là muối. Lúc đói, ăn cơm với muối cũng thú vị. Nhưng Mỗ nhất định bỏ qua cái thú vị đó, chờ bữa cơm chiều. Tối về anh sẽ được ăn món cơm trưa rang lại. Cơm rang có chút mỡ với muối dễ nuốt hơn nhiều. Những điều đó vợ con anh không thể biết. Người vợ khờ đại tưởng rằng trưa nào anh cũng ăn uống linh đình với bạn bè. Chết làm sao hiểu nổi anh chồng chỉ thêm chút cơm có mỡ.

Vợ con anh không biết nhiều điều khác nữa. Chẳng hạn những ước vọng của anh mỗi buổi trưa. Ước vọng không lớn; mong gặp một người bạn mới uống cà phê. Chết cà phê khiến bụng anh nôn nao, nhưng chỉ một lát sau nó cho anh cái cảm tưởng no bụng thực sự. Anh sẽ sống một buổi chiều để chịu tạm tránh được những rắc rối do cái dạ dày gây ra. Nếu người bạn lại có vẻ dư giả đến độ Mỗ dám gọi một ly cà phê sữa mà không ngại mình đã lợi dụng quá thì tình thế còn tốt đẹp hơn nữa. Ly cà phê sữa bổ béo hơn và được Mỗ coi như một thứ cơm trưa thịnh soạn.

Mỗ không hiểu thành phố có bao nhiêu người thất nghiệp và có kẻ nào khát không đến độ ra lang thang mỗi buổi trưa như anh không? Mỗ chỉ luôn nghĩ mình là một thứ chủ gia đình không ra gì. Kể cả cái ước vọng của anh cũng không hợp thời. Người ta ưa uống cà phê vào buổi sáng.

Anh lần tìm những người cùng cảnh ngộ thì không thấy. Nhưng có người bạn thuộc nhiều đến xưa tích cũ, chịu khó ngược dòng thời gian, tìm cho anh một đồng minh, một thứ người đồng bệnh. Người bạn chắc cũng mất một thời gian dài nghiên cứu nên kết quả việc tìm tòi của anh ta quả là có phần chính xác và ngoạn mục nữa.

Anh ta gọi Mỗ là «người chồng nước Tề».

Gã đàn ông trong truyện cổ đã sống cuộc đời tiện lợi ra khoác lác. Hẳn đi xia cơm rượu ở những đám tang, la cà kiếm ăn ở nghĩa địa nhưng lúc nào cũng khoe với vợ rằng đi ăn nhậu với các quan lớn. Mỗi sáng hẳn đều lên đường một cách chỉnh tề hơn Mỗ. Khi về nhà hẳn no say hơn Mỗ. Những điều hẳn khoe khoang không phải là chuyện Mỗ ưa thích nói với đàn bà con trẻ.

Nếu có đối trá, Mỗ chỉ giấu giếm sự thèm thuồng một ly cà phê vào buổi trưa do người bạn mà anh say mê vô được thiết đãi. Mỗ không tiết lộ những phút lang thang không mục đích, Mỗ cũng chẳng bao giờ nói với vợ rằng anh không về nhà buổi trưa vì không muốn làm hao một phần cơm của gia đình đồng thời anh chờ ăn một phần cơm mới đầy đủ hơn và có một chút mỡ vào buổi tối.

Nếu có nói một điều gì hơi phóng đại tình trạng mình, Mỗ cũng không nhắc tới những nhân vật trọng trọng trong tương tượng. Mỗ chỉ muốn chị vợ tâm về cái dạ dày của anh.

Nhưng cái việc một người bạn nhìn ra anh là «người chồng nước Tề» cũng khiến anh suy nghĩ

nhiều. Vì thế, anh bỏ qua một vài cơ hội tốt.

Một người bạn giàu có, hiểu khá rõ ý nghĩa những giờ đi lang thang vào buổi trưa của Mỗ, đã đề nghị với anh: «Trong khi chờ đợi tình hình sáng sủa hơn, mỗi ngày ông hãy chịu khó đến đóng đồ ở nhà tôi vào buổi trưa. Giờ đó, khách giang hồ tụ tập đánh xi đồng lắm. Tâm lý tội tui thế này: Biết ông nghèo chúng nó cũng thương nhưng chẳng có đưa nào tự dưng đưa ông một khoản tiền, hoặc có đưa thì tiếc, chỉ hảo tâm được tối đa là một phát. Nếu chính ông mở miệng vay mượn thì chúng nó còn kinh hãi nữa, chúng nó sẽ trốn lắt. Nhưng ngồi trong bàn bạc thì khác. Nó hốt một quả vài trăm ngàn nó có thể phát cho ông năm mười ngàn rất dễ dàng. Tiền cờ bạc lạ lắm. Mỗi ngày chắc chắn ông sẽ có một khoản».

Đúng như người bạn nói, áp phe đó rất ra tiền. Nhưng Mỗ không theo đuổi được lâu. Và, vì bị ám ảnh bởi người chồng nước Tề, anh lại làm hỏng hết tình trạng tốt đẹp. Trước hết là buổi trưa anh không phải mong đợi cà phê sữa như mong đợi trúng số, đến nhà bạn có ăn uống đàng hoàng. Nhưng bữa ăn thịnh soạn dành cho những người đánh bạc khiến kẻ châu rìa dớp đến lần thứ ba thấy đã khó nuốt hơn ly cà phê cầu may. Ăn uống mãi như thế thì kẻ đã giống người chồng nước Tề đến bảy phần mười rồi còn gì. Sau đó đến sự bàn khoăn về món tiền kiếm được. Công lao duy nhất của anh ở đây là chờ đợi và giả là cười góp với kẻ thắng cuộc. Những anh châu rìa có quyền ồn ào hào hứng hơn cả người trong cuộc nhưng phải không có một hậu ý nào. Mỗ đã từng châu rìa ồn ào, vui vẻ tự nhàn.

Nay tình trạng hoàn toàn khác. Một tiếng cười tiếng nói vui vẻ của anh đều như mang mục đích: kích thích sự vui vẻ kẻ, thắng để hẳn hảo tâm rộng rãi hơn trong việc phát tỉ tiền cơm khi xong ván bài. Anh mong mỗi hồi hộp theo hán, nói những câu khích lệ thật tự nhiên, anh giống một người châu rìa bình thường bất vụ lợi. Nhưng cái lúc hẳn phát tiền cho anh, anh bỗng ngược ngạnh khổ sở với riêng mình. Dần dần, mỗi lần sắp nói một câu vui anh lại kinh hãi, khựng lại. Mỗ cảm thấy quả thực anh đang trên đà biến hoàn toàn thành người chồng nước Tề. Chỉ còn chút khác biệt: anh biết ngược và không khoe với vợ một điều gì.

Để xóa bỏ tất cả dấu tích của gã đàn ông trong truyện cổ nơi mình, Mỗ còn một con đường duy nhất. Một buổi trưa, anh trở thành một con bạc với số vốn mà anh đã được phát lại rai trong ba ngày. Anh đánh một cách cầu thả hào phóng quá đáng như muốn trả lại mọi người số tiền anh đã nhận. Đầu tiên anh làm cho đồng tiền trước mắt cứ cao dần lên. Nhưng chỉ vài giờ sau đồng tiền nhỏ dần cho đến lúc anh trở lại tình trạng của ba ngày trước đây, khi mới đến châu rìa.

Mỗ cũng thoát mồ hôi, để mặt tía tái cay cú Anh đòi vay tiền gia chủ để đánh nữa. Nhưng tâm lý người chơi bạc có vài điểm đặc biệt. Khi thắng con bạc tỏ vẻ nên rộng rãi một cách khác thường. Lúc chơi cũng có một điều họ ghét khác thường đó là cái cảm tưởng phải đấu với món tiền của chính mình. Người đánh bạc không sợ Mỗ thắng nhờ số tiền vay nhưng sợ họ chỉ thắng cái số tiền họ cho anh vay. Đánh như thế hoàn toàn nhạt nhẽch một hứng thú. Người ta ngồi gò lưng hàng giờ nín thở khi nà bàn chắc chắn không phải để làm một việc thiếu tính chất hứng thú.

Một áp pae lấy sâu, Mỗ lại lang thang.

Khi Mỗ đi theo bọn cướp nhà băng, chị vợ kinh ngạc không hiểu gì. Nhưng khi anh bị nhốt vào đường tri viện thì chị lại tìm được lý do chính đáng. Chị bảo: «Đầu không đội mũ lại đi rạc cẳng suốt ngày làm gì mà chẳng phát khùng lên!». Người vợ không hề biết Mỗ đi những đâu, nó đòi thế nào. Nhưng cứ tính toán số giờ Mỗ không có mặt ở nhà chị dự đoán rằng anh đã đi nhiều lần. Bất lý do bệnh khùng của anh, chị không còn bàn khoản các vụ khác chút nào. Người không có thể cướp một bay mười nhà băng hoặc chỉ leo lên nóc nhà nhảy múa ca hát, ai mà biết tại sao?

Hôm nay tìm về nhà đúng vào buổi trưa, Mỗ tưởng như mình đang sống thêm một buổi trưa lang thang có gió cát nóng hổi và nỗi mong ước được uống cà phê. Anh có thể mơ tưởng chuyện hươu huyền, chẳng hạn mơ rằng chưa có chuyện cướp nhà băng, chưa có chuyện anh bị giam vào đường tri viện, nhưng anh cóc cần. Những phút giây sắp tới cũng có cái thú riêng của nó. Nếu muốn sửa chữa cuộc đời thì phải lùi lại thật xa phải trở lại thời Mỗ chưa con, chưa vợ và tốt hơn cả, hãy trở lại thuở anh chưa ra đời.

Đầy cửa bước vào nhà, chưa nhìn thấy vợ, Mỗ đã hỏi to:

— Con đâu?

Con mất duy nhất còn lại hơi yếu, Mỗ lại vừa ở ngoài nắng vào. Trước mắt anh là một vùng tối đen có những vòng xanh ngắt đi động. Từ trong khoảng tối đó, thằng nhỏ con anh reo lên: «Bố» rồi phóng ra ôm chân anh bằng cánh tay trái, loại cánh tay già mua ở chợ Trời. Khi nhìn rõ nụ cười hân hoan trên mặt con tại Mỗ cũng thấy rõ dần người vợ ngồi trên chiếc phản gỗ giữa đồng giấy và tre dùng làm văng giả. Từ một năm nay Mỗ gọi đùa vợ là «chủ nhà băng của những người chết». Thực ra chị chẳng làm chủ một cái gì. Người ta thuê chị ngồi bề những mẫu tre mỏng thành từng khung nhỏ hình chữ nhật, trên đó chị dán một miếng giấy vàng, thế là xong. Người chết không đòi nổi tiền bạc của họ phải được chế tạo hay ăn loát tử tế. Và lại, những thoi văng giấy được chế tạo xong lại chỉ phải chờ giờ được đốt. Chân tay yếu đuối lại ốm đau luôn, vợ Mỗ chỉ làm công việc đó là hợp. Tuy nhiên, suốt một năm trời, dù cố gắng, bà «chủ nhà băng» của

những người chết cũng không sao nuôi nổi chồng con. Khiến Mỗ không dám ăn trưa, đi lang thang kiếm ly cà phê từ trên trời rụng xuống và đôi lần suýt biến thành người chồng nước lè.

Căn phòng sáng dần trước mắt Mỗ và anh cả thấy rõ nét mặt vợ ngạc nhiên một cách sung sướng.

— Anh khỏi hẳn rồi hả? Bác sĩ cho anh về hả?

Mỗ cười:

— Khỏi hẳn thì lâu rồi nhưng không phải bác sĩ cho anh về.

Mỗ chẳng muốn nói dối vợ dù việc ấy có thể khiến người đàn bà yên tâm được ít nhất một ngày. Anh cho rằng người đàn bà đã đủ can đảm làm vợ anh gần ấy năm mà không thau vơ một tiếng thì cũng dư sức chịu đựng mọi sự thật?

— Nhớ nhà quá, anh chuẩn về.

Nụ cười của người đàn bà bớt tươi hơn nhưng chị không tỏ ra cuồng quýt, sợ hãi. Có lẽ vợ anh đã giữ mắt đến ba tuổi trong năm nay.

(CÒN TIẾP)



giới thiệu sách

VÀO THIÊN

tập giai thoại tùy bút của Đoàn Quốc Sỹ đặc biệt mới ấn hành kỳ hai.

ĐỆ NHỊ THẾ CHIẾN VÀ CHIẾN TRANH LẠNH

của giáo sư Nguyễn Mạnh Quang.

THẦN THOẠI

(Nhật Bản — Đại Dương Châu — Hy Lạp — Bắc Âu)
Đoàn Quốc Sỹ sưu tập và dịch thuật.

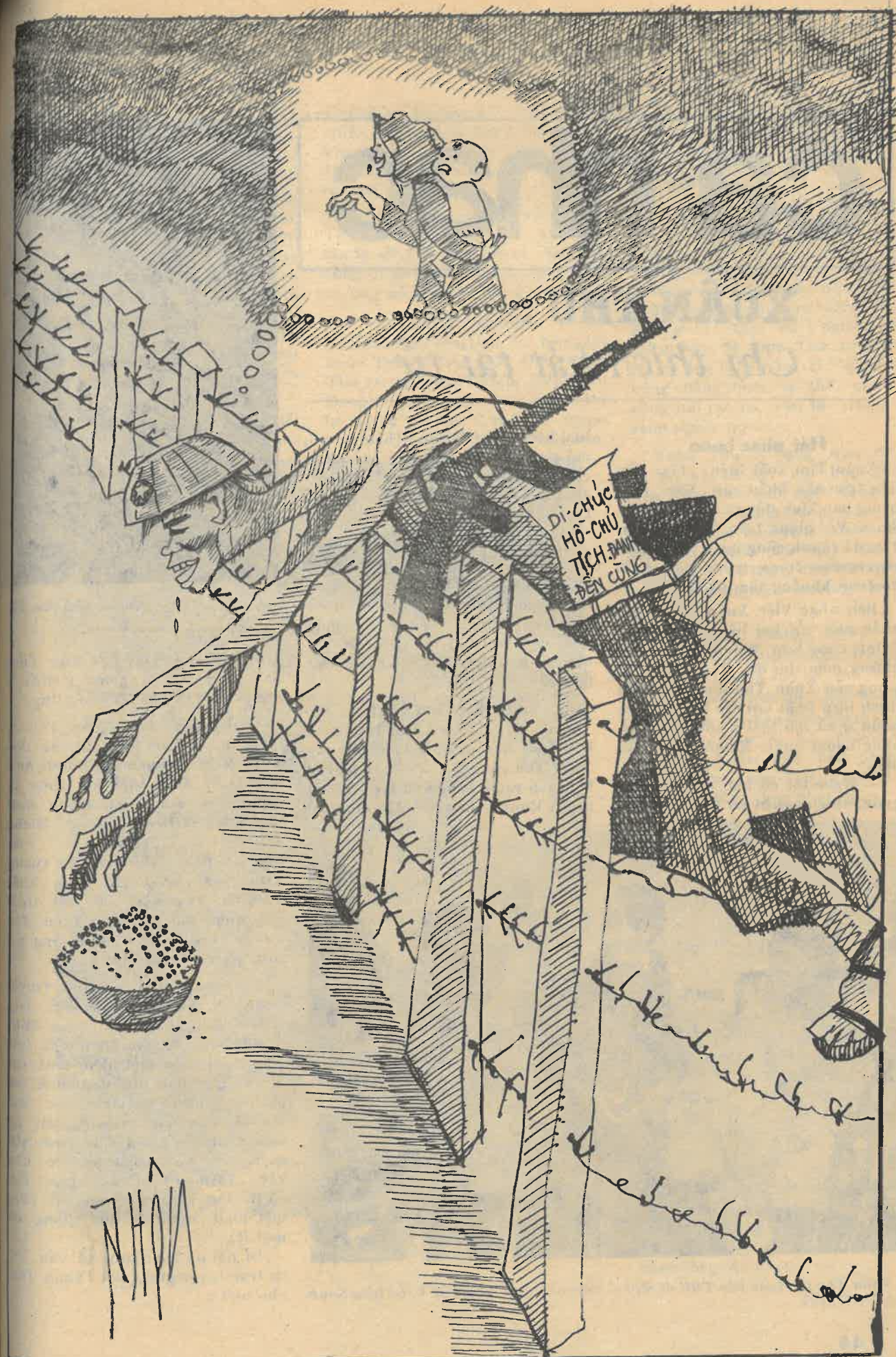
GIA LỄ

của Chu Hương Mậu

GIA LỄ là sách biên khảo về Hôn Lễ — Tang Lễ theo phong tục Âu Tây và Á Đông — Sách gồm 2 tập, mỗi tập để giá 150 đồng.

Trân trọng cảm ơn tác giả và giới thiệu GIA LỄ với bạn đọc.

ĐỜI



NHÂN

ca nhạc

XUÂN THU :

Chỉ thích hát tài tử

Hát nhạc buồn

Xuân Thu xuất hiện lần đầu tiên trên sân khấu rạp Văn Hoa trong ban kịch động nhạc nữ Blue Stars. Với giọng trầm buồn, Xuân Thu đã thành công ngay với bản «Evergreen tree» trình bày buổi đó (vào khoảng năm 62, 63).

Bên nhạc Việt, Xuân Thu được nhắc nhở với hai bản nhạc của Trịnh công Sơn: «Biển nhớ» và «Như những mùa thu đi». Phải nói là giọng của Xuân Thu nhỏ nhẹ, ngọt thích hợp nhất với các loại tình ca buồn ở cả hai loại nhạc Việt và nhạc ngoại quốc. Xuân Thu cho biết:

— Nghe tôi có hát nhạc ngoại quốc, nhiều người cứ tưởng tượng

loại kịch động ồn ào. Thật ra tôi chỉ chọn những bản nhẹ buồn. Ban ca ngoại quốc thích nhất là anh em Carpenter, có bản For all we know thật hay.

Xuân Thu cũng nói rõ rằng ở nhạc Việt, cần sự diễn tả nhiều ở gương mặt, ở sự truyền cảm. Còn nhạc ngoại quốc thì có thêm ít cử chỉ và về những geste này, cô không phải chú ý tập luyện gì nhiều vì chỉ hát những bài nhẹ nhàng như đã nói.

Chỉ thích hát tài tử

Năm 61, Xuân Thu hát trong ban Tuổi Xanh. Từ giai đoạn này Xuân Thu cộng tác nhiều với các ban trên radio cũng như tivi: Phạm mạnh Cường, Lan Đài, Hương thời



Nữ ca sĩ Xuân Thu.

gian, Dương Thiệu Tước, Tiếng hát 20 v.v.v. Và gần đây nhất là chương trình của Trường Duy.

Ở HQ Cây Tre, Xuân Thu đã trình bày nhạc chủ đề của Ngô Thụy Miên và nhạc Vũ Thành An ở sân khấu Hội Việt Mỹ. Hiện tại Xuân Thu sinh hoạt trong đoàn văn nghệ SVHS Tiên Rồng. Những anh khóa sinh ở các quán trường Thủ Đức và Quang Trung đã nhiều lần nghe Xuân Thu hát. Tuy vậy, «đi hát thiện chí như thế nhưng Xuân Thu không dám đi xa. Chỉ những nơi gần, quanh Saigon thì được».

Giai đoạn 68—69 trên truyền hình VN, Xuân Thu đã xuất hiện nhiều nhất, cùng với Ngọc Minh Kim Loan. Nhiều khán giả vẫn còn nhớ khuôn mặt hiền lành của Xuân Thu đạo đó, đặc biệt với cái nơ hình Bướm trên tóc. Hỏi tại sao sau này không còn nơ bướm nữa thì Xuân Thu cười: «tại có người cùng bắt chước như vậy...» Giọng thật của Xuân Thu có thể lên gần đến nốt Rê (khi một phái nghiêng qua giọng ồ một ít).

Đi hát đã lâu nhưng về vấn đề tự trau luyện giọng hát Xuân Thu cho biết:

— Vừa rồi có một tờ báo phê bình làn hơi của Thu không được mạnh lắm. Thu thấy đúng vì sức khỏe của Thu không được tốt lắm. Ca hát kỳ nhất là thức khuya mà Thu cứ phải thức khuya để học bài thi mãi. Thật ra vấn đề tự tập luyện giọng hát Thu không tận dụng lắm vì không có ước vọng làm ca sĩ thực thụ chuyên nghiệp. Chỉ thích hát chơi cho vui vậy thôi. Lúc trước Thu có hát ở phòng trà Đêm Màu Hồng, thấy không thích hợp với môi trường phòng trà nên hát có 1 tháng Thu đã nghỉ.

Như thế Thu đâu có cần thiết phải hát chuyên nghiệp làm gì mà

vừa rồi có tờ báo nói vì tình trạng chiến tranh nghề hát ế ẩm, Xuân Thu phải mò lên hát club Mỹ kiếm ăn? Thu chỉ đi với mấy cậu em cho vui thôi.

Được biết 4 cậu em của Xuân Thu có hợp thành ban nhạc trẻ tên là «Đ.V.T. Brothers». Ban này cũng ít đi show và bao giờ cũng có ông bố hoặc bà cô đi theo.

Thi cử lận đận

Xuân Thu tên thật là Đinh thị Xuân Thu (không phải Đinh Xuân Thu trong truyện kiếm hiệp Kim Dung). Sinh năm 50, và vừa thi lại cái Tú hai ban C vì năm ngoái học ở trường HTX đã out một keo.



Xuân Thu chụp ở Thảo Cầm Viên.

(Không hiểu sao, keo đó bài triết của Xuân Thu chỉ được 2 điểm 1).

Đây là chuyện thi cử long đong của một cô ca sĩ:

— Người ta nói làm ca sĩ mà đi thi sẽ được mấy ông giám khảo thích, nâng đỡ? Thu chỉ thấy trong phòng thi, vì mấy ông biết mình, chủ ý mình nên chẳng dám hỏi ban gì. Vừa rồi thì có bà giám thị cứ ngồi nhìn chăm chăm về phía Thu suốt giờ. Mà có ông thầy nào chỉ giúp thì cũng chẳng dám, vì thế nào ông cũng nói rạo rạo. Nếu lỡ trượt lại càng «quê» hơn...

Xuân Thu hy vọng qua được kỳ thi này để lên đại học ghi ở Văn Khoa học sinh ngữ, cũng như Thanh Lan. Hoàng Oanh vậy. Bài hát «Trả lại em yêu» Xuân Thu cũng rất thích «bài này tình tứ một cái trí thức, chứ không phải loại thời trang anh anh em em».

«Cô bé sún răng» ngày nào

Lúc còn bé, giới nhạc trẻ hay gọi Xuân Thu là «cô bé sún răng» hay hát bài Besame Mucho. Lúc Xuân Thu rời ban Blue Stars lý do là vì ban này đi hát nhiều quá trong khi Xuân Thu còn phải đi học. Sau đó Xuân Thu có một thời gian dài để tự học nhạc lý.

Nhân lúc đưa tấm ảnh chụp Xuân Thu đi ủy lạo thương bệnh binh ở BV. Lê Hữu Sanh (với tuần báo Trẻ cô Xuân Thu vẫn giữ một mực nho nhỏ trả lời thư độc giả trên báo này), Xuân Thu đã kể một kỷ niệm hát ở quán y viện cứ nhỡ hoai:

Năm đó, Thu mới có 11,12 tuổi, ông chú dẫn đi hát ở y viện Cộng Hòa. Đã sẵn khớp rồi mà mấy anh thương bệnh binh còn hết um sùm nên Thu hát lộn lung tung lời nã qua lời kia. Đến cái tựa bản nhạc được giới thiệu là «Chuyến đi về sáng», Thu cũng hát lộn hẳn một bài khác!

Còn chuyện vui vui hiện tại là trong thành phố Saigon có nhiều cửa hiệu mang tên Xuân Thu: nhà sách, sạp vải... và cả một hàng bán cháo lòng, đồ nhậu.

PHẠM NGÀ.



Xuân Thu với tuần báo TRẺ đi ủy lạo thương bệnh binh ở B.V. Lê Hữu Sanh.

điện ảnh

Búp bê THANH MAI

Thời gian trước đây, khi Saigon chưa đi ngủ sớm. Khi ánh đèn các phòng trà Thủ đô vẫn còn thấp sáng trong đêm. Thì khách chịu nghe nhạc phòng trà vẫn thường nghe đến cô bé ca sĩ có khuôn mặt thật hiền và thật xinh: Thanh Mai.

Đạo diễn đêm đêm trong nhân dáng dễ thương, hình ảnh của một người tình bé nhỏ. Thanh Mai cất cao tiếng hát, ru người lạ quên đi những cay đắng của cuộc đời mưa gió, của cuộc đời chông chênh muộn phiền.

Thanh Mai, tên thật là Nguyễn Thị Ngọc Mai. Những ngày còn học ở trường trung học Kiến Thiết Saigon, cô bé học trò tên Mai đã thấy mình có khiếu văn nghệ nhiều hơn là miệt mài với những con toán nhứ đầu.

Học đến lớp đệ tú thì Thanh Mai già từ học đường. Đam mê ca hát đã khiến Thanh Mai quyết định chọn lựa lấy một hướng đi, thích hợp với khả năng của mình. Sau những lần ngại ngùng, ba má Thanh Mai cho phép cô con gái thứ nhì được tự do theo đuổi sở thích của bé. Thế là Thanh Mai bắt đầu đi hát, mà lúc ấy cô bé chỉ mới 15 tuổi đầu (1969).

Đi hát ở liên đoàn III Biệt Động Quân

Những ngày đầu tiên bước chân vào nghiệp hát ca, Thanh Mai được

giới thiệu đến hát ở Liên đoàn III Biệt động Quân, đóng ở Biên Hòa. Cô bé thường đến hát vào những dịp quân về. Các chiến sĩ Liên đoàn III sau những lần chiến thắng trở về một tiệc khao quân, và những lần đó Thanh Mai lại cất cao tiếng hát.

Lần đầu tiên, từ làm ra tiền, cô bé thấy vui ghê đi, bởi đó, hát mỗi bài cô bé được thù lao 1.000. Ngày tháng qua đi, Thanh Mai đã khá quen thuộc với những lần đi hát và được giới nghe nhạc dần dần biết đến. Đến năm 16 tuổi rưỡi thì cô bé Thanh Mai bắt đầu bước chân vào sinh hoạt phòng trà. Đêm đêm khách nghe Thanh Mai hát ở Thiên Kiêu, ở Mini Club, ở Chiều Tím, ở Victoria, và sau này ở phòng trà Lê Lai của ca sĩ Khánh Ly.

Búp bê Thanh Mai.



Búp bê Chiều Tím

Cô bé nhoeo miệng cười đỏ ửng chiếc răng khểnh thật xinh và cho biết: «những ngày đi hát đầu tiên thật ngại ngùng đi. Thanh Mai bước chân vào sinh hoạt phòng trà ca nhạc nhưng lại chẳng có lấy một người đề dấn. Tới nghiệp, cô bé tự mình đưa mình đi, và tự tìm lấy hướng lên. Thanh Mai vẫn mong một ngày nào đó tiếng hát của mình vô cớ bay tung bay, bay thật cao trong vòm trời ca nhạc.

Ngày còn ở phòng trà Chiều Tím, vì dáng người xinh và tuổi còn bé nên khách nghe nhạc vẫn thường gọi Thanh Mai là «búp bê chiều tím», nghe cũng thơ mộng ghê đi.

Được hỏi về một kỷ niệm đáng ghi nhớ trong những ngày đi hát



Thanh Mai tại phòng trà Lê Lai.

phòng trà. Thanh Mai ngập ngừng kể lại một kỷ niệm... kỷ Kỳ.

Số là cũng như 1 số phòng trà khác ở Thủ đô, đạo đồ phong trào vũ Sexy lên cao. Quân Chiều Tím cũng lồng vào chương trình ca nhạc 1 Show Sexy...99-1. Một đêm nọ, Thanh Mai vừa rời khỏi phòng trà độ 5 phút, thì Cảnh Sát ập vào quân Chiều Tím, mời tất cả ban nhạc, ca sĩ cả khách nghe nhạc lên xe về bắt nghe...muối hát một đêm. May cho Thanh Mai cái hòm đó, nếu không thì cũng bị muối cắn rồi!

«Ánh đèn màu»: nhạc phẩm thích nhất

Đạo đó, Thanh Mai vẫn thường hay hát nhạc phẩm «Ánh đèn màu» nhạc ngoại quốc lời Việt;

Không hiểu tại sao Mai thích bài này đến thế, chắc tại vì bài ấy buồn buồn.

Từng đêm, từng đêm, trong cái ánh sáng hát liu của phòng trà, với những dáng thần thơ, im lặng của khách nghe nhạc, Thanh Mai tự đứng thích bài ca «Ánh đèn màu» vô cùng... «Đôi ca hát ngày tháng cho người vui...»

Từ «Gác Chuông nhà thờ»...

Thanh Mai cho biết, cô bước sang sinh hoạt điện ảnh trong một dịp tình cờ. Lúc ấy hàng «Sống phim» của Túy Hồng đang thực hiện «gác chuông nhà thờ» do Lê Hoàng Hoa làm đạo diễn. Cuốn phim cần đến một vai bé học trò xinh xắn và dễ thương. Rất tình cờ nhạc sĩ Lam Phương biết đến Thanh Mai và giới thiệu cho Túy Hồng. Bà chủ «sống phim» đã đến mời Thanh Mai hợp tác, diễn xuất trong vai «Mai» cô bé học trò em gái của «tên cướp» Lê Thoại Tân trong bọn bắt cóc cô gái (Túy Hồng) con ông bà Bạc Sĩ.

Đến... Bầy Ngâm của Liên Ảnh Công Ty

Sau «Gác Chuông Nhà Thờ» Lê Hoàng Hoa lại làm đạo diễn cho cuốn phim «Bầy Ngâm» của Liên Ảnh Công ty vừa qua, Thanh Mai đi Đà Lạt và Vũng Tàu. Tuy nhiên Mai thích Đà Lạt làm. Thời gian lên Đà Lạt, ở lại khách sạn Palace, nhưng quá ít thì giờ, lại bận đóng phim, nên Thanh Mai chẳng đi đâu được chỉ lên mỗi chùa Linh sơn thôi. Thanh Mai mong sự có dịp lên Đà

lạt lần thứ hai, và chắc lần này, Thanh Mai sẽ đi chơi khắp Đà Lạt cho mà xem.

Thực hiện ngoại cảnh tại Saigon, Đà Lạt, Vũng Tàu.

Được hỏi cảm tưởng về lần đầu tiên đóng phim, Thanh Mai thành thật cho biết, lần đóng cuốn phim đầu tiên là «Gác Chuông Nhà Thờ» Mai cũng lúng túng và ngại ngùng ghê đi, thế nhưng đến cuốn phim thứ nhì là «Bầy Ngâm» thì Thanh Mai đã quen và diễn xuất tự nhiên. Thanh Mai cho rằng vai trò của cô bé trong «Bầy Ngâm» hợp với mình nên diễn xuất khá hơn.

Thích lên Đà Lạt

Thanh Mai cho biết đi đóng phim thật thích, vì được đi khắp nơi và biết nhiều tình, lần đóng phim «Bầy Ngâm» cho Liên Ảnh công ty vừa qua, Thanh Mai đi Đà Lạt và Vũng Tàu. Tuy nhiên Mai thích Đà Lạt làm. Thời gian lên Đà Lạt, ở lại khách sạn Palace, nhưng quá ít thì giờ, lại bận đóng phim, nên Thanh Mai chẳng đi đâu được chỉ lên mỗi chùa Linh sơn thôi. Thanh Mai mong sự có dịp lên Đà Lạt lần thứ hai, và chắc lần này, Thanh Mai sẽ đi chơi khắp Đà Lạt cho mà xem.

Thanh Mai và Văn Hùng khi đóng «Bầy Ngâm» tại Vũng Tàu.





Thanh Mai đi ngựa trên Đalat.

Chưa thương ai.

Được hỏi về tình yêu, Thanh Mai ngập ngừng cho biết, cô bé vẫn chưa vẽ cho mình một mẫu người lý tưởng và chưa thương ai ?

Năm nay Thanh Mai 18 tuổi, và là đứa con thứ hai trong một gia đình có 8 người con. Thanh Mai muốn phụ giúp cho gia đình, và chuyện «ấy» chắc cũng vài năm nữa.

Thanh Mai cũng cho hay, nói là phụ cho gia đình nhưng cô thủ thật chẳng giúp được là bao, cô thích ăn mặc thời trang, áo quần hippy đối với cô thật dễ thương, nhưng Thanh Mai lại khẳng định là hông có vào hàng hippy nào.

Mong được xem phim Bảy Ngàn

Cô bé Thanh Mai ước mong khán giả rộng lòng với những tài tử mới, những diễn viên bé nhỏ của màn ảnh VN. Hiện nay Thanh Mai đang chờ đợi đi xem phim Bảy Ngàn để thấy mình diễn xuất ra làm sao, hy vọng sẽ không tệ như là mình nghĩ. Thanh Mai bảo thế.

VĂN NGUYÊN

Đi trong quê hương điều tàn

(Tiếp theo trang 12)

hoàn toàn tận diệt. Hết một chữ ngắn gọn để diễn tả cơn tan vỡ cùng cực... chỉ còn được mỗi chữ này.

Xe ra khỏi, không phải nói rằng đó chỉ là một cảm giác tự đánh lừa mình, vì không ai có thể ra khỏi được nỗi chết trùng trùng vây kín; đến Lavang Thượng, xuống đi bộ vào Lavang chính tòa, nơi bạn tôi, Tiểu đoàn 11 Dù đang chiếm giữ. Hai cây số đường đất giữa ruộng lúa xanh cỏ, tôi đi như người sống sót độc nhất sau trận bão lửa đã đốt cháy hết loài người...

Đường vắng, trời ảm giông, đất dưới chân mềm mềm theo mỗi bước đi, gió mát và không khí thênh thang. Ngồi xuống vệ đường bỏ tay xuống ao nước kỳ cọ từng ngón một — Tôi muốn tẩy một phần sự chết bao quanh? Có cảm giác lạ: Tôi vừa phạm tội, tôi được sống. Phải, tôi có cảm giác như chính mình vừa giết người và dành quyền được sống, chính bàn tay này vừa tham dự vào trò tàn khốc... Tôi nghĩ lộn xộn điều này nói lấy điều kia, hồ thẹn, uất ức, giận hờn, đau đớn và... vô tri giác. Tôi muốn «chửi» Tướng Giai. Dù có bị thôi thúc ép buộc từ thể chiến lược nào đó ông ta cũng không thể bỏ Quảng Trị trong bất thần để đến nỗi 7 cs đường kia phủ thối người. Tôi cũng muốn chửi Bắc quân. Dù luật chiến đánh là phải thắng, nhưng ai nỡ bóp cò để B40, B41, 75ly Sơn pháo, từ trên những cao độ của Xuân Lâm, Trường Phước, Trường Thọ (những tên gọi sao

cay đắng) nổ vào những «mục tiêu» xao xác, đoàn người chạy loạn. Thắng trận ở đâu khi những mục tiêu đau đớn đó ngã xuống. Tôi nghiệp, những người lính của Đại Đội 3 Quân Y còn tưởng đến giá trị của chiếc cò trắng chủ thập đỏ nên đã trưng lá cờ thụ động vô nghĩa để băng qua sự chết. Bắc quân, hình như anh đã không có tình người, cạn tình người. Anh giải phóng cho ai khi đi giết con người? Tôi muốn hỏi điều đó, hỏi vang vang, hỏi bằng tiếng hét đến vỡ cổ, bật máu, tôi muốn hỏi tại sao người - giết người tinh táo và tàn tệ đến thế kia... Từ nơi đặt súng đến «mục tiêu» không quá 100m và gần nhất dưới 50 thước, anh không nghe tiếng hét khi Người chết sao? Tôi muốn hỏi người lính miền Bắc với hết cả thống hận trong lòng. Cầm thù nào trên người đàn bà tóc rối bế con chạy xôn xao giữa giòng người tan nát? Tôi muốn hỏi, hỏi ngàn lần, hỏi vạn lần người mang danh hiệu là lính của quân đội Nhân Dân. Nhân Dân để gọi những ai? Tôi muốn hỏi một triệu triệu lần bằng tiếng hét vô hình, nổ bùng trong đầu óc khi ngồi giữa cánh đồng trống.

Muốn cào mặt, dấm ngực, cắt da để máu chảy thành giòng, để nhìn thấy mình cũng «được» đau đớn, chia sẻ.

Tôi bất mãn với chính tôi trong trạng thái vô lý vô tri khi giương mắt nhìn rõ chiếc sọ người tóc rối. Phải, tôi cũng muốn chửi cả chính tôi, thật sự như thế... Tôi cũng là tôi, tôi cũng có tội đấy, trời ơi !!

Đi vòng vòng ở sân của Vương Cung Thánh Đường, nhìn

tượng thiên thần, tượng Đức Mẹ, cây dương liễu cháy xám... Những cảnh sắc và nơi chốn này đối với tôi là kỷ niệm không phai, nhưng bây giờ sau khi qua cây số chết, lòng cứng, não trơ, tôi đi xiêu vẹo ngả nghiêng trong lòng nặng và gió nồng... Ngủi và thấy toàn người chết. Trí óc không nghĩ được cái gì hơn... Đi qua ngôi nhà xưa khi mùa đông 66, 67, tôi, Thừa, Hồ và anh Bảo ngồi ghéch chân trên gốc cây thông uống bia đá. Trời lạnh nhưng cũng phải uống nước đá, chúng tôi vừa ở núi, nơi đầu sông Thạch Hãn rút ra, 15 ngày trong đó... Bây giờ những bạn xưa đã chết, tôi thì đang bị vây khốn trong một trời thống khổ, làn cái gì đây? Còn gác chuông của nhà ông Trùm họ Đạo; tôi nhớ căn nhà này có một cô gái, Hồ đã trêu ghẹo cô ta một câu trước khi rút quân đi, Hồ chết đầu xuân 68, cô gái bây giờ ở đâu? hay cũng đã chết tan trong một vùng lửa đạn... Bước qua gạch ngói của căn nhà đổ nát, tôi đến gác chuông kéo sợi giây, 2 quả chuông quá nặng, phải kéo bằng hai tay... Kinh! coong! Tiếng chuông âm vang động; vang vào trong núi không nhỉ? Nơi đây là một bình

nguyên trùng điệp và Trường sơn bao vây nơi xa... Vắng vẻ quá! Tôi nói thật lớn cho chính mình nghe. Chẳng biết nên làm gì? Giật giây chuông thêm một lần nữa...

— Ê! làm gì đó? Một người lính mặc đồ rằn ri đi lại, tay anh ta cầm khẩu súng lăm lăm.

• — Tiểu đoàn ở đâu? tao đây, bạn ông Mễ...

— Tiểu đoàn dưới kia Đại úy!! em biết Đại úy mà...

— Thôi em ơi, Đại úy gì... Tôi chụp anh ta tấm hình. Anh lính cười sung sướng:

— Đại úy viết báo hay quá!!!

Tôi vòng tay anh ta, lay lay mấy cái, muốn cười nhưng không nổi, lòng cứ nặng như đá. Thuốc lá hút đắng cả cổ, phải hút hoài.

Chiếc bình đã vỡ

Ngồi bên máy với Mễ suốt ngày để theo dõi Thành «Râu» tiến quân qua La Vang Tả, lâu lâu lại nghe từ trong máy: Nó «chơi» tôi, phải de thôi, thằng 4 (ĐĐ4) đã chiếm được 1 góc rồi nhưng giữ không nổi... Pháo quá! Pháo quá! Pháo! cứ mỗi lần nghe đến chữ này thì mặt Mễ lại nhăn. Bỗng



Chai xam banh của TĐ 11 Dù vẫn chưa mở. «Khi nào mình ngồi ăn bún bò bên cạnh bờ sông như xưa, sẽ mở nó» lời chủ nhân chai rượu nói với người viết (PNN trong hình). Lá cờ vàng ba sọc nằm trong balô này, của người cận vệ TĐ trưởng.

ngày ở Charlie và tháng trước dưới Phong điền... «Tao đi đâu là pháo chỗ đó nhiều, bây giờ tao nặng là nhờ thép trong người...» Ầm! Ầm! bên trái nơi chúng tôi đang ngồi lại vang vang hại trái 130ly. Tụi nó pháo hơi nhiều rồi đó Tâm (sĩ quan hành quân). Chữ «pháo» nói với độ e dè, bằng âm thanh nhỏ nhất — Mễ không muốn nói đến nó.

— Kẹt quá, nếu mình không dứt được mấy cái «chốt» này thì làm sao uống được sâm banh! Kẹt quá Nam...

— Ừ, kẹt thật. Tôi gật gù thêm vào câu chuyện, thấy mình vô ích chẳng giúp được việc gì...

Trận đánh cứ giằng dai suốt ngày, Thành (tiểu đoàn phó) dành được tám ba chục thước đánh phải lui lại vì chịu không nổi pháo. Mễ quyết định đánh đêm bằng đột kích. Đại đội 111 do Hùng «móm» đánh bên phải dãy «khách sạn». Đại đội xung kích của 81 Biệt Cách đại náo khách sạn. Đây là những khách sạn chu đáo nhất thế giới gồm những phòng ngủ có trí đại liên, đúc bằng beton và quây 6 lớp kẽm gai... Hùng «móm» người Quảng Trị, lớn lên ở thành phố này, biết rõ hang hốc của mỗi đường hầm trong thành phố... «Tụi không đánh vô được thì ai đánh?» Hùng đã quả quyết như thế. Bên cánh quân của Tiểu đoàn 7 Dù lại do Lô lập đầu cầu ở An Thái, Đại nài, lại một «ông Quảng Trị» nữa. Đúng là cố định mệnh Ai cũng hiền như thế.

Tôi theo anh Trung úy Đại đội trưởng xung kích, một giờ đêm đại náo Majestic. Bỏ từng người cắt hăng rào đánh từng hầm... Tiếng lựu đạn nổ nhát gừng từng trái một, phe ta đang phá «phòng ngủ». Ba giờ sáng phải rút lui vì một trận mưa cối rơi ngay phòng tuyến địch «Hán dưới hầm, mình đầu trần làm sao vào». Viên Trung úy thì thăm với tôi. Lại một anh người Huế nữa... Có thể là Quảng Trị chứ không phải Huế.

Trên đường đi lui, tôi tập trung chỗ Thành, chui vào một cái lều ngã lưng trên tấm poncho ướt nước. Trời mưa lất phất, có người rên bên cạnh : cho tui nằm gần với lạnh quá !! Tôi xích vào sát Thành. Ai ? Thành gât.

—Dạ, em bị thương, nằm ngoài trời lạnh quá. Tôi nói thầm:Nằm thì được, đừng ôm tao mà chết thì thôi.. Cũng chẳng gọi là ngủ, nằm lơ mơ cho qua đêm, gã bị thương lại rên suốt liên miên... Tốt, còn kêu là chưa chết, tôi chắc đã khi nghe tiếng gừ gừ trầm bổng... lòng cứ trơ cứng, chẳng nghĩ được chuyện gì, lạnh quá, tôi nằm co rút người như con tôm.

Về theo chuyến tản thương, người thương binh nặng nhất chốc chốc ứa chút máu hồng ; bên cạnh, gã tù binh bị thương nằm mê man...

—Tụi này cứng cổ lắm, bị thương nó nằm ì để bắt mình vác đi, đ...m nó lại được nằm bằng ca trong khi tui phải bò bằng cùi chỏ !! Anh lính bị thương hai chân ngồi dựa thành xe chửi đồng...

—Thôi, mình khá hơn tụi nó là chỗ này, lỡ cứu nó, cứu cho trót.

Tôi tìm đường nói cho anh lính khuấy khỏa, quả tính cũng không tin được lời nói của mình. Vì khi đi ngang căn nhà ở cạnh trụ sở xã Hải Lâm nhìn cảnh người dân bà ngồi «trước» từng sợi thịt ra khỏi xương người chồng.. Ôi ời là Ôi ời !! Tiếng khóc nhức nhối than van cứ một nhịp đều đều.Tôi biết gã tù binh nghe nhưng cố lờ, gã ngủ trên suốt đường đi tản, mặt bệnh ra khiêu khích.. Người lính của ta có thù hận một chút cũng không sao. Có 1 điều không công bằng giữa 2 phe lâm chiến. Lính ta đánh giặc không thù hận, tôi biết điều này vì tôi cũng là một người lính,lính tác chiến. Trên xe ra phi trường nghe câu chuyện của 2 vợ chồng già quá giang ở băng sau tôi chợt khám phá ra một điều :

Dân chúng vùng Thừa Thiên Quảng Trị đã sửa soạn đón chờ

tàn khốc qua tiếng nói. Họ không nói nhưng than van, kể lể, rên xiết. Nỗi oan khiến vô hình chấp chùng trên mỗi âm, mỗi chữ, cách lên xuống của từng câu. Không nói quá đáng,từ lâu,đã cảm thấy nhưng chưa kiểm chứng cho đến hôm nay ba tháng mười ngày,lại một số lượng thời gian bị uhiệm mà người Trung cứ mãi mãi nhắc tới. — Tức là 100 ngày của trận chiến cuối mùa, 3 mặt trận : An Lộc, Kontum, Trị Thiên đến cùng có một màu số chung. Dân Trị Thiên là nạn nhân đa số vì dân cạo mù ở An Lộc, người định di tản ở Kontum cũng là những di dân Quảng Trị. Thậm chí ở chiến trường Bình Giả số lớn nạn nhân cũng không ai

ngoài những người dân vừa mới di cư từ Cam Lộ, Khe Sanh vào. Thời đó là tại ương tiền định, Trị Thiên còn là Châu Ô, xứ sở của người Chăm mà người Trung gọi là Hồi. Âm thanh sao nghe quá thể thiết, oán hờn, rồi lại còn giọng hò nữa... Ai đã đứng ở bờ sông Bồ (chảy qua An Lộc) sông Thu trời (Mỹ Chánh) sông Hương nghe giọng hò cất lên từ những khoang đồ khi chiều vào tối mới hiểu được vì sao có những quê hương cứ mãi mãi tàn tạ, oán hờn... Định mệnh đã xếp đặt thế. Thời chỉ còn lời này để an ủi kiếp đắng cay.

PHAN NHẬT NAM



Theo lộ trình máu số 1 tìm về Quảng Trị

Nhật ký TRẦN TƯỜNG TRÌNH

Khi TĐ1 Nhảy Dù của Thiếu tá Lê Hồng lập chiến công kỳ diệu, trong ngày đầu của cuộc tổng phản công nhằm chiếm lại Quảng Trị, tình huống đã là một niềm phấn khởi cho những tâm hồn còn nặng lòng xót xa cho một niềm đất đã hơn hai tháng bị kềm kẹp dưới gót sắt cộng quân và nghĩa trùng bom đạn.

Với 13 khẩu đại pháo phòng không 37 ly được kéo về căn cứ Nancy, bằng những thiết vận xa M113, TĐ1 Nhảy dù gây được đà tiến quân vũ bão của Sư đoàn Mũ Đỏ.

Theo chân đoàn quân này, tôi đứng lòng nhìn về Quảng Trị một miền đất mất. Một miền đất tự đứng gieo cho tôi nhiều thâm tình sau những ngày ra đó vào mùa rét mướt với cơn bão Hesper gây ngập lụt khắp nơi. Cơn lụt gieo nhiều kinh hoàng của mùa mưa 71.

Ngày đầu tiên ngồi trên một

chiếc thiết vận xa M113 vượt sông Mỹ Chánh. Tôi có cảm tưởng như cơn tức thở nghẹn ngào của hơn hai tháng qua bắt đầu chấm dứt. Xe chậm chạp qua sông, cây nát những căn nhà bên kia bờ sông, tiến lên Quốc Lộ 1 về hướng căn cứ Nancy. Khi xe lên Quốc Lộ 1 tôi nhìn về hướng Bắc, trên con đường quen thuộc này với nỗi ao ước được sớm về gần Quảng Trị.

Đoàn xe tiếp tế cho TĐ1 Dù đưa tôi lên những ngọn đồi thấp, về hướng Tây Bắc căn cứ Nancy bảy cây số. Những chiến sĩ của thiết đoàn 7 kỳ binh nói với tôi về những ước ao dần h lại quê hương. Nỗi ao ước của họ hình thành bằng những chuyện đi gai góc như hôm nay. Đó cũng là những ước ao chung của người dân Quảng Trị. Những người mong sớm được giải thoát ra khỏi vùng lửa đạn, những người khác từ Huế, từ Đà Nẵng mơ ng một ngày gần tìm lại

mảnh vườn, thửa ruộng sỏi đá vì mai là thân yêu. Đoàn lính Dù mang trên vai lời nguyện sắt đá đâm đâm tay súng nhìn về lộ trình trước mặt.

Trước mặt tôi, một đoàn thiết vận xa chạy ngược chiều kéo theo sau những khẩu đại pháo phòng không 37 ly vừa tịch thu được. Bụi đỏ miền núi bốc tung mù mịt. Chiếc thiết vận xa chở tôi lừng lờn voi lộ trình trắc trở. Bom đạn nổ rền phía trước. Vài trái pháo của địch nã lạc lõng vào đoàn xe, không gây một trở ngại nào.

Khoảng mười hai giờ trưa,dưới cơn nắng gay gắt, tôi đến bộ chỉ huy TĐ1 Dù. Thiếu tá Hồng, người thấp bé, nhưng có khả năng chỉ huy lớn đang hét âm trong máy gọi đưa con đầu đang ruột đuôi một đơn vị «chém về» của địch qua khỏi vùng trách nhiệm. Sự hăng say của các chiến sĩ Dù dưới nắng

của mùa hạ lửa, thật đáng khâm phục. Liên tiếp hai ngày qua từ khi nhận lệnh vượt tuyến TB 1 Dù tập được nhiều đầu công đáng kể. Ngày 25 rạng 26 phía Tây Bắc căn cứ Nancy hai cây số, TB 1 bị hai ĐB quân bộ Bắc Việt cộng thêm hai chi đoàn chiến xa từ hướng Tây Bắc tấn công xuống. Các chiến sĩ TB 1 bắn cháy 3 T54 và bắt sống một chiếc khác bắn hạ 30 quân BV và tịch thu 20 súng đủ loại.

Ngày 27, chạm nhẹ với đặc công địch TB 1 Dù tịch thu 7 đại pháo phòng kháng 37 ly. Đêm 27 rạng 28 đánh tan 2 ĐB quân bộ B.V tịch thu thêm 6 khẩu 37 ly. Với các chiến tích trên đây, TB 1 Dù đã mở màn tiến quân với thế chủ tre, khiến một Tiểu Đoàn phòng không BV xem như bị tiêu diệt toàn bộ.

Nằm tại bộ chỉ huy TB 1 Dù để theo dõi diễn biến của cánh quân này, TT Hồng đã vui vẻ trình bày về cuộc tiến quân vũ bão của đơn vị ông đề cần quét quân của các ĐB 304 và 308 CS BV. Các chiến sĩ Dù có vẻ tin tưởng vào sự thành công của họ, để góp vào chiến thắng lớn nay mai.

Ngày 29-6-72

Cánh quân TB 3 Dù mở đường dọc theo cánh trái QL 1. Công Binh 1 m xong cầu nối mới ở Mỹ Chánh cách cây cầu cũ độ tám trăm thước vừa bị lật chìm vì một M.48 chạy qua. Đại đội Công Binh tiếp tục theo sau lưng quân Dù để nối lại đân cầu đã gãy. Trên QL đã có từng đoàn dân non hờ nhin về mặt trận với cái nhìn tin tưởng. Số đồng bào này có nhà cửa bên phòng tuyến Mỹ Chánh đang tìm về để nhìn lại những gì thân yêu vừa đổ vỡ.

Đoạn đường tìm về đã gần hơn chút nữa. Trên những thiết vận xa khác, tôi ra đến cầu Bến Đá. Cánh quân Dù của TB 3 hoạt động mạnh mẽ mở trục tiếp vận. Hai tu binh Bắc Việt còn mang sira bị bắt trôi trên một chiếc GMC, cạnh một cụ già vừa được giải thoát. Cụ nhìn những người chung quanh, ánh mắt rưng rưng mừng tủi. Tôi tìm thấy cụ, một hình bóng lẻ loi yếu đuối, nhưng thật là bất khuất thật là hào

hùng khi hơn hai tháng trời gánh chịu đạn bom kèm kẹp, cụ vẫn khỏe mạnh và tươi cười. Hai gã tu binh ngờ ngác sợ sệt. Hình như họ không còn biết gì hết, thuộc «thần binh» đã làm họ mất trí chăng? Hai hình ảnh đều nổi lên được sự bi thảm của chiến họa. Người lính Dù của tiền trạm số 3 đã cho tôi xem một hỏa tiễn tầm nhiệt của BV mà đơn vị anh vừa tịch thu được với nụ cười sáng rỡ trên môi.

Tôi đứng ngay trên đầu cầu Bến Đá nhìn qua bên kia sông với những thềm ruộng được thêm bước tiến. Đại đội C.Binh tiếp tục bực cầu. Quảng Trị thân yêu đã gần thêm chút nữa... Buổi chiều trở về Phong Điền, tôi gặp một số đồng bào quen thuộc của quận Hải Lang vừa được giải thoát. Gần 300 người đứng ngời ló nhỏ dưới những bóng mai quanh những tàng cây lớn, trong chu vi của một vạn phòng xã còn bỏ trống. Những tiếng nói líu lo mừng rỡ phát ra từng những cửa miệng đói khát. Về đến đây, đồng bào đã quên hết mệt nhọc. Tôi gọi chuyện với mọi người, để được nghe những tiếng «ồn» tiếng «en» quen thuộc. Một o con gái còn trẻ quân áo tả tôi thăm hại sau những ngày làm dân công tải đạn đập hầm, xây bố. Vài cụ già tóc bạc phơ còn dính trong người một chiếc áo sơ mi cụ tay tả tôi, lem lức. Một người đàn bà vừa sanh xong, đã vội vã chạy đi khi quân đội tới, bỏ g đứa con chưa bú sữa chưa lia bụng mẹ, để vội lia què hương. Đứa bé đỏ hồng trên tay người mẹ yếu đuối không kịp đặt tên, đã gần liền tiếng khóc chào đời với tiếng khóc đau thương của mọi người chung quanh trong niềm đau bom đạn.

Tôi đến gần hỏi chuyện một người đàn ông đứng tuổi về mặt khá tươi tỉnh, sau những giây phút kinh hoàng. Ông ta nói, nỗi ao ước của ông là được trở về thôn Trà Tri, khi quân đội quốc gia đã tái lập an ninh để được tiếp tục sinh sống với miếng vườn thừa ruộng. Với giọng nơi nưn rưn, tôi đã thông hiểu tấm lòng yêu đất mẹ của ông cũng như bao người dân Quảng Trị yêu quê hương sỏi đá của mình. Tôi

an ủi ông và cho biết ngày trở lại thôn xóm yên vui không còn xa. Đó là mối hy vọng gần nhất của người dân Quảng Trị. Quảng Trị nghèo tài nguyên, nhưng không nghèo thâm tình. Nhất là thâm tình của những người dù biết rằng quê hương mình sống triền miên trong khổ nạn thiên tai và chiến họa, nhưng họ vẫn hằng cam tâm gắn bó tình thương đất mẹ quê hương đã tha thiết...

Ngày 30-6-72

Cầu Bến Đá được Công binh nối liền bằng cách ủi đất lấp một khoảng sông nằm bên trái Q. 1. Trục tiếp vận vẫn còn nằm tại đó. Những tiểu đoàn pháo của Dù đã kéo ra gần hơn, để có thể yểm trợ hữu hiệu cho các cánh tiền quân.

Trên chiếc thiết vận xa quen thuộc, tôi tiến qua bên kia cầu Bến Đá hướng về TB 3 Nhảy Dù đang tiến gần cầu Trường Phước, trên QL 1 cách thị xã Quảng Trị bảy cây số về hướng Bắc. TB 1 Nhảy Dù được lệnh đánh thẳng vào hướng Tây quốc lộ và không tiến thêm vào hướng Bắc nữa. Trong ngày có tin TB 11 Dù nhảy vào lưng La Vang, nhưng Thiếu Tá Mễ Tiểu Đoàn Trưởng cho tôi biết hành động này không thực hiện được vì hỏa lực phòng không của địch nơi này là một trở ngại đáng kể.

TB 11 đánh phải đánh bỏ từ hướng Hải Lăng chuyển qua La Vang (từ Đông sang Tây). Áp lực hai pháo và phi pháo qua nặng nề khiến Công Quân giữ Quảng Trị có một tinh thần chiến đấu thật thảm hại. Họ đã chờ đợi sự phản công của ta, sớm hơn diễn biến xảy ra. Sự trì chậm trong việc tái chiếm Quảng Trị có thể là một dụng ý làm sa sút tinh thần quân B.V, khi bắt buộc họ phải nằm vào cái thế vừa ngại mưa bom, vừa e những đòn thù nặng ký.

Trong cái thế mỗi món của địch quân khi phải giữ vùng đất chiếm được để ganna chịu bom đạn, các cánh quân vũ bão của Dù và TQLC đã tiến chiếm những vùng đất tạm bỏ một cách dễ dàng...

Trên thiết vận xa chạy xuôi theo QL với khoảng cách độ tám trăm thước, Quảng Trị thân yêu đã gần thêm chút nữa. Đoạn đường máu, tôi nhìn thấy từ xa đánh dấu bằng hàng trăm chiếc xe cháy nổi đuôi nhau hơn ba cây số. Đoạn đường một mùng máu lửa. Cánh cửa của sinh lộ bị bom đạn Công Quân chặn đứng hôm nào, biến thành lối vào ngục máu.

Thiết vận xa của TB đoàn 3 Dù tiếp tục tiến khi đến tới ở lại đoạn đường đó. Tôi bỏ lên QL, khi những chiếc xe cày của C.Binh đang dẹp những chiếc xe cháy đầy xác người qua hai bên đường. Buổi chiều đổ trời lại mưa. Tôi đi giữa hai hàng xe cháy, trong một lộ trình tanh tưởi xác người sinh tử, mà lòng đau buốt và đôi mắt cay sè. Tôi vuốt mặt cho trôi những giọt nước mưa lạnh lẽo. Có những giọt nước nóng âm, tôi chảy cườm má xúc động. Có ai đứng trước cảnh tượng thế thảm này mà không khóc cho niềm đau chất ngất. Muốn ngăn cái chết dồn dập, lạnh lẽo bơ vơ. Hàng nghìn xác người nằm đủ thế, chết đủ cách phơi xương trên lộ máu. Tôi đã tìm kiếm và ngạc nhiên khi ngỡ rằng chỉ có còn mình tôi còn sống trên cõi đời này. Mỗi một tinh toán của tập đoàn Hà Nội là có hàng vạn bộ xương phơi. Ba cây số dài của một địa ngục khốc liệt chưa từng thấy trong lịch sử chiến tranh. Giữa những bộ xương phơi không hiềm thù chia rẽ, tôi nhìn thấy thật bên cạnh khía cạnh phi lý của một cuộc tương tàn. Dưới mỗi bước chân tôi mọi sự đều đã chết trên đoạn đường địa ngục đó. Cối âm lạnh lẽo này đang nằm giữa một mặt trận âm ỉ lửa bỏng. Cối âm đó đã lạnh lẽo từ những đồng xương vô chủ cho đến từng vật dụng vô tri. Dưới mưa tôi đi lên ra cầu Trường Phước. Nhìn qua bên kia cầu Quảng Trị gần hơn. Tôi muốn reo thật to cho at vỡ tiếng đạn bom gọi mẹ quê hương nhìn về xác những đứa con thân yêu đã bỏ đời một cách tức tưởi, chỉ vì một chủ nghĩa phi nhân đang làm mờ loạ bọn người mệnh danh Cách mạng và giải phóng...

Trong ngày hôm nay, tin tức ở các mặt trận lắng đọng. Địch duy

trí pháo lẻ tẻ, mưu toan đánh sập các cây cầu vừa mới bắc lại.

Ngày 01-07-72

Tiểu đoàn 1 Nhảy Dù tiến gần QL để nhận tiếp tế. Trong ngày các cánh quân bị pháo lẻ tẻ. Vùng đồi thấp dần về dãy Trường Sơn một mù những cột khói bom B.52. TB 1 dù không tiến thêm về mặt Tây Bắc mà chỉ rẽ về hướng Tây đánh thẳng vào núi. TB 8 và 2 có lệnh bat tay với TQLC và đổ những đứa con đầu vào mạn đông vùng đồng bằng Hải Lang. Nửa giờ sau lệnh này huy bố và hai TB đều đổi hướng.

Tôi lại trở ra nhìn ĐB Công Binh đang bực cây cầu Trường Phước. Đoạn đường này luôn luôn có mùi sinh thối khó chịu của những xác chết. Bên kia cầu lại có thêm những xe cháy. Hy vọng ngày mai tôi sẽ vượt ra được thêm một đoạn nữa.

Ngày 02-07-72

Huế bị pháo kích suốt ngày. Đã có thêm những cái chết tức tưởi vào cuối cuộc chiến. Hai vợ chồng một anh lính pháo binh TB 10 chết ngay trong căn nhà của họ. Hai vợ chồng mới cưới không hơn một tháng hạnh phúc. Người mẹ già khoe kể tham thết. Sự tàn bạo của CS thể hiện qua những hàng đống ban phao bừa bãi vào những đồng bao vô tội.

Nhìn về mặt quân sự, việc pháo kích vào Huế của Công Quân, giữa lúc cánh quân Dù và TQLC đang tiến chiếm Quảng Trị nói lên được sự yếu kém, lụn bại của các đơn vị C.S. Các sư đoàn 304.308 có thể chỉ còn trên danh nghĩa. Không còn khả năng tiến công, C.S pháo kích để tạo niềm bất an và mất tin tưởng trong quân chúng.

Trong ngày, không có biến chuyển mới trong những cuộc tiến quân. Đụng độ lẻ tẻ vẫn xảy ra. Mặt trận nguội lạnh, đến nỗi những người lính Dù ngáp dài bực tức.

Ngày 03-07-72

Trên những thiết giáp của thiết đoàn 11, tôi đi vào bộ chỉ huy TB 7 Dù. Lộ trình tìm về đã gần hơn chút nữa. Lúc qua sông một M113 bị chìm. Những người lính của Thiết đoàn được cứu sống, nhưng

có bảy lính ĐB mất tích. Ngày đó đồng bào chạy vào thêm một số nữa. Nét mặt mọi người vừa hốt hải sợ sệt, vừa mừng mừng tủi tủi, đã tạo nên một nỗi xúc động quen thuộc. Đoạn đường từ Mỹ Chánh ra đến cầu Trường Phước cách ngã rẽ vào quận Hải Lang độ 100 thước đã trở nên an toàn, dù vào buổi chiều địch cố phá cầu này.

Đồng bào Mỹ Chánh, Phong Điền đã bán hoan tâm về nền nhà cũ. Họ có vẻ vui mừng vô cùng. Trên những tro tàn nguội lạnh của nền trống, những gì còn sót lại đều là những kỷ niệm buồn ngui. Tôi hiểu họ như muốn nhặt lại chính bóng đang mình của những ngày tháng trước tại những vùng này.

Ngày 04-07-72

Hôm nay, tôi đến Bộ chỉ Huy TB 11 Dù, của Thiếu tá Mễ. Con đường được nối liền bởi những đầu cầu đều bắc lại như xưa. Vượt khỏi cầu Mai Đăng, lối vào Quảng Trị không còn một cây cầu nào nữa. Bộ chỉ huy TB 11 Dù chỉ cách chi khu Mai Lĩnh một cây số, và những đại đội đầu của cánh quân này đang tiến về hướng chi khu Mai Lĩnh, nhà thờ La Vang.

Có khoảng năm mươi đồng bào của làng Mai Đăng vừa chạy ra được. Một ông lão bỗng đưa cháu nhỏ, thằng bé bị mảnh đạn khoét mất một con mắt, không được băng bó nên chảy máu hoai. Ông lão xin tôi nhường hộp trái cây mang trong người để thằng bé ăn. Một bà lão khác già nua rưng rưng xin nước uống, tôi đưa bi đồng nước cho bà, uống vội vã trào ra khoe miệng, ướt cả tấm áo mau đen hôi mùi bực tức.

Vậy tay già từ những đồng bào thân yêu, tôi lên QL nhìn về phía chi khu Mai Lĩnh. Đoàn đường tôi đứng đây giờ chỉ còn cách Quảng Trị hai cây số. Tôi sẽ phải qua một nghĩa trang Quân Đội, làng Long Hưng là đến ngã rẽ vào Quảng Trị. Các cánh quân của ta đang chiếm làng này để giải thoát đồng bào.

Quân CSBV cứ pháo kích lại rai khiến cho con đường, nhất là những đầu cầu có vẻ nguy hiểm.

Tiếng khai hỏa nghe thật gần. Một anh lính Dù cho tôi biết cơ lẽ

quân CS đặt súng trong khu vực nhà thờ La Vang. Tôi muốn theo cánh quân vào La Vang, nhưng các sĩ quan Dù không cho. Họ sợ nguy hiểm cho tôi, vì khi đèn gần bờ rìa thành phố quân ta đã bắt đầu chạm với địch. Ít nhất chúng cũng sẽ buộc quân ta trả một giá rất đắt khi muốn vào Quảng Trị.

Một toán CTCT của Tiểu Khu Quang Trị theo sau quân Dù cầm cờ khắp nơi. Một anh lính dù có vẻ không bằng lòng về việc này, anh ta than phiền:

— Anh nghĩ coi, tôi đã nói với họ là không hề mất đất, tại tôi đang đánh chiếm lại đây, việc gì mà họ cứ treo cờ sát bên tôi, V.C. nó thấy cờ nó phao ngay thì tôi mạng.

Tôi cười thông cảm cho anh và người lính C.T.C.T. có nhà ở Quang Trị đang cầm cờ đứng tin ngẩng đầu đó. Tôi biết rõ tâm trạng của anh lính C.T.C.T. Quảng Trị không là quê hương tôi, nhưng là chốn vui chôn nhiều kỷ niệm với một số bạn bè vẫn nghe nên tôi cảm thấy rất xót xa khi vùng đất này mất. Hoàng hôn gì với anh lính C.T.C.T. có gia đình ở thành phố mất đó. Dầu gì anh cũng có những thân nhân con kệt trong vùng đất tạm bợ này.

Buổi chiều tôi đến tiếp xúc với một đại đội Trinh Sát 2 Dù. Đại đội này do Đại úy Út, còn có biệt danh là Út Bạch Lan (lính thuộc quyền quen gọi như vậy) chỉ huy. Đại úy Út cho biết chiều nay hai Trung đội Trinh Sát Dù sẽ yểm trợ cho hai toán viên thám Dù đặt bẫy chôn đầu tiên vào Quảng Trị. Đại úy Út và những sĩ quan trẻ tuổi thuộc đại đội này hẹn với tôi sẽ gặp nhau tại Quang Trị vào một ngày tới.

Ngày 05-07-72

Quân Dù chiếm làng Long Hưng và chỉ khu Mai Lĩnh. Gần 300 đồng bào của làng này chạy về hướng các đơn vị ta. Lúc họ qua cầu Trường Phước, Cộng Sản lại pháo kích gay cho bảy người bị thương. Tôi đi bộ qua cầu này vì không thể dùng xe. Một cặp vợ chồng trẻ với hai đứa con nhỏ mới sanh dùng lều của lính Dù tạm nghỉ

chán và xin thuốc cho con uống. Người vợ nói với mọi người là cô đã thấy không còn bị cái chết rình rập nữa khi ra đến đây.

Người chồng là lính truyền tin của SB3. Anh bị VC, bắt tra tấn buộc phải khai là lính, nhưng anh một mực xưng mình là giáo viên đòi ra đây dạy học. VC đòi đem bán mấy lần nhưng cuối cùng chỉ bắt anh đi học tập mà thôi. Anh cho biết hiện quân CS đang gom dân trong thành phố về một làng ở trong quận Mai Lĩnh. Trong thời gian chúng chỉ m. đóng đã có những người chết vì đi học tập, cai tạo trên rừng núi nguy hiểm. Họ bị sốt rét mà không có thuốc trị nên đã chết. Có người bị bệnh, quân CS chính thể nào mà khi vừa rút kim ra thì người ấy chết tức. Sau hơn hai tháng trong hỏa ngục hai vợ chồng trẻ đều lơ lửng vui mừng khi được giải thoát. Theo lời của các anh lính Dù cho biết đoạn đường này bị pháo kích lại rồi, hai vợ chồng bỗng hai đứa con cố đi thật nhanh về Huế.

Hôm nay, cánh quân của TĐ 11 dù chỉ còn cách nhà thờ La Vang 1 cây số. Trưa hôm đó có tin làm tôi buồn nhất là tin nhà thờ La Vang bị sập hoàn toàn vì quân CS đặt đại pháo trong đó bắn ra và bị pháo binh Dù phản pháo. Nhà thờ La Vang là một di tích cổ kính thật đẹp xây cất từ thời Tổng thống Ngô Đình Diệm mới chấp chành. Nơi đây là một chốn đến lý tưởng cho những người hành hương. Thanh địa La Vang với từng hàng dương xanh biếc là gió vi vu vào những chiều đẹp trời là nơi ngay trước tôi đã từng thả tâm hồn theo tiếng chuông thánh lễ dịu dàng thanh thoát... Chiến tranh cộng với sự tàn bạo của C.S đã tàn phá biết bao nhiêu di tích thiêng liêng và làm ô uế những vùng đất tôn kinh. Tôi thương La Vang như yêu Quảng Trị, La Vang con, Quảng Trị con, La Vang mất, Quảng Trị không thể đứng vững.

Thiết đoàn 20 kỵ binh, một thiết đoàn có toàn những xe M48 tôi tận nhất đã xuất trận để yểm trợ trực tiếp quân Dù. Thiết đoàn này trước kia đã an cư ở mặt trận Đồng Hới. Họ đã hạ được những thiết

giáp của địch đầu tiên trong những trận xa chiến đang kể. Tàn giờ đêm hôm qua các toán Biệt các 81 và trinh sát Dù đầu tiên đã vào thành phố. Không thấy họ báo cáo những trở ngại. Tôi mừng rỡ khi nghe các sĩ quan Dù hẹn nhau trong mấy là sẽ khảo quân ở Quảng Trị..

Ngày thứ mười trong cuộc tái chiếm Quảng Trị

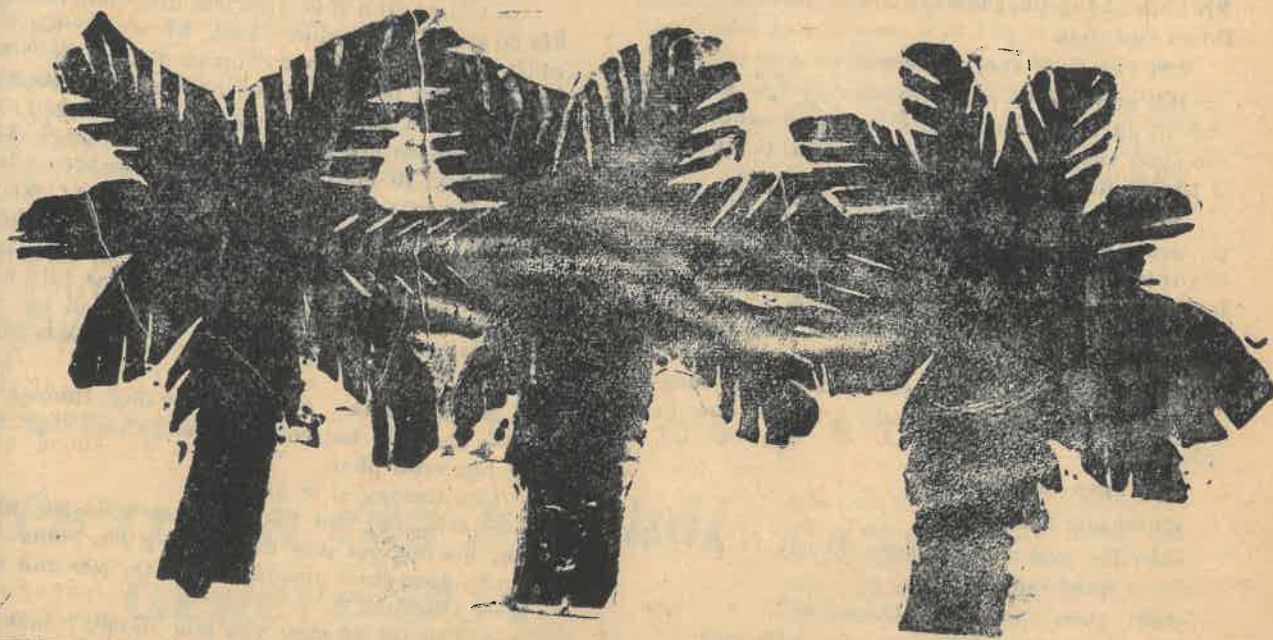
Công cuộc tái chiếm Quang Trị có vẻ dễ dàng như lúc phát tạm bợ; cho đến ngày thứ mười vẫn chưa gặp phải trở ngại nào đáng kể, mọi cuộc đụng độ không qui mô lắm.

Không thể tin rằng đã có một giải pháp cho cuộc tiến quân. Vì rằng sự kiệt quệ của quân C.S đã thấy rõ trên một chiến trường mà hỏa lực can gián của Mỹ ở một mức độ dữ dội nhất. Những đơn vị tinh nhuệ như sư đoàn Dù và TQLC có một tinh thần chiến đấu cao đã làm quân C.S lo sợ và tìm mọi cách tranh né. Tuy vậy việc chiếm tại thành phố Quảng Trị không dễ dàng lắm. Có thể chúng ta sẽ phải gặp một kế hoạch mới do ông tướng đầu lâu Võ nguyên Giáp thực hiện.

Một trận oanh liệt sẽ diễn ra tại Quảng Trị, nơi mà lực lượng hai bên dễ dàng gặp nhau ở cấp độ lớn. Trận quyết định này sẽ là trận cuối cùng. Chắc chắn những vị tướng chiến trường của ta cũng đã nghĩ đến điều này.

Tôi mong ước một ngày thật gần tôi sẽ được đặt chân thông đường giữa thành phố Quảng Trị. Tôi sẽ đi về La Vang, xuôi Cửa Việt. Triệu Phong, Đông Hà và Cam Lộ. Hy vọng rằng tuyến Bến Hải sẽ được tái lập, không thể dễ mất thêm một tấc đất nào cho C.S. Người dân Quảng Trị sau nhiều ngày chịu đựng đau thương đã mong ước họ không còn là nạn nhân cho một cuộc chia cắt mới, nếu vì một lý do nào đó mà việc này xảy ra, để họ còn gánh vác mảnh đất thân yêu, mồ mà tổ tiên cũng là nơi chôn nhau cắt rốn... để họ phải ngậm ngùi ra đi như đã một lần tạm bợ.

TRẦN TUƠNG TRÌNH
(5-07-1972)



PHIÊU...

TÊ ĐỀ

Hãy quý xuống. Và được ban phúc lành. Đó là cái chết tức khắc, hay ngắc ngoải. Ông Nixon nói với dân Nga về cơn mưa mọc xẩm. Một đêm an lành. Thượng đế ban phúc cho ông và dân Nga!

Ông và dân Nga, kể cả những nhà thảo mộc học Mỹ, Nga đều không biết tới những trận mưa nấm trên đất đai này. Những cái nấm đất không có tên khoa học, những cái nấm mọc vươn sau những cơn mưa.

Mưa B52.

Mưa 122.

Những chiếc nấm đất bòn bằng phân nhân tạo được chế biến một cách khoa học, đúng tiêu chuẩn, phân làm bằng xác lính trẻ VN bên này bên kia.

Falivina!

Falivina!

Falivina bòn đất An Lộc. Trị Thiên. Kontum.

Nấm sẽ mọc lên. Không phải lúa.

Nấm mọc ngay đường phố,

Nấm mọc cạnh xe tăng.

Nấm mọc cạnh giáo đường.

Nấm mọc cạnh nhà máy làm nước đá Q.Trị.

Nhà máy nước đá nóng.

Nấm luôn luôn được mùa tại Việt Nam

Nấm mất mùa ở Washington, Moscow.

20 năm nấm

Và nghĩa địa đông dân cư hơn

Nước Chúa không xây đủ nhà cho hồn chiến cơ ngự.

Nước Phật không đủ trại tạm cư cho hồn siêu.

Bánh xe luân hồi quay xoáy với tốc độ của Phantom, Mig, Sam.

Không biết người ta có bị xiềng vào bánh xe luân hồi như những người lính bên kia bị xiềng vào xe tăng, vào đại liên, vào sơn pháo?

Và những người lính trẻ bị đóng đinh như Chúa trên thập tự bằng đinh M16, M79, AK, B40.

Lúc nhỏ họ bú sữa mẹ, sữa guigoz, nestlé. Vào lính họ bú cả phê, lade, rượu đế.

Bây giờ họ bị đạn. Máu ộc như thác Niagara

Họ khát khô và đang lết tới suối nước uống. Họ nằm dài như những con cá sấu cụt đuôi, cụt chân. Họ muốn gọi tên nhau bên này bên kia. Nhưng quá muộn. Họ muốn gọi một thông điệp cho những kẻ sắp phải đến suối.

Hãy ngưng lại.

Nước suối đã tanh!

Họ muốn ra một thông cáo chung bằng ánh mắt mệt mỏi, kinh hoàng, hối hận. Bản thông cáo thật ngắn.

Thôi!

Một thông điệp viên quốc tế dịch:

Stop!

Dù sao thì tôi cũng cầu nguyện cho bạn Khanh một pilot xưa chơi nhạc trẻ, và những người lính

VN khác không phải leo cầu vồng. Sau cơn mưa thì có cầu vồng.

Lời ca : Over the rainbow...

Hồi còn nhỏ bà ngoại tôi thường dọa ai tội lỗi sẽ đi phải leo cầu vồng, ở dưới có những bầy chó ngao rống ồn ào chờ người ta té xuống là xé thịt liền.

Nhưng cho dù những người lính có phạm một tội nào, như tội đi chơi đêm ? tội để lại vợ dại con thơ ? tội chém giết nhau ? thì chắc họ cũng leo hết được cái cầu vồng bắc ngang trời đó.

Lý do : Ở quân trường họ đã được leo cầu khi đi đoàn đường chiến binh và trên chiến trường họ đã đi qua nhiều nơi cheo leo hơn cầu vồng và cho ngao trên trần thế còn dữ tợn hơn chó ngao trên trời !

Chó ngao Claymore.

Chó ngao hầm chông

Gần đây một con chó ngao đã sủa ở gần cầu của một quân trường.

Một người mẹ gọi điện thoại hỏi ?

— Có sao không ? Con tôi có sao không ?

Một người mẹ quê không có điện thoại lại lợi đến tận quân trường hỏi :

— Có sao không ? Con tôi có sao không ?

Một hôm đi gửi thư cho một thằng bạn học ở Thụy Sĩ, gặp một bà mẹ quê đang khóc ở Bureau điện Saigon. Bà vừa khóc vừa hỏi mấy cô bán tem :

— Tôi gửi tiền cho con tôi ở Quảng Trị. Bây giờ được tin nó chết trận rồi, Nó chưa nhận được tiền ! Làm sao tôi đòi lại được số tiền đó ?

Một buổi sáng mưa, người sĩ quan Biệt động quân gặp tôi trong một quán cà phê. Anh 27 tuổi, rất đẹp trai. Anh kể :

— Khi VC vây, tuyến kháng cự thật hẹp, dân phải sống với tụi em. Có một cô giáo tiểu học xin ở chung hồ với em. Em phải lấy nón sắt đào thêm lỗ cho rộng. Một hôm cô ấy phải đi đại giữa lúc VC pháo mạnh. Sau đó cái gì xảy ra phải xảy ra. Em em chuyện đó không thấy tội lỗi, làm một cách gay thơ, va dề dang như rít một hơi QTV. Cả cô ta cũng thế. Dĩ nhiên là không có Love Story gì cả. Em có người yêu và cô ta cũng có người yêu. Cô ta bị kẹt không về Saigon được.

— Cạn có thấy tù binh VC không ?

— Có. Chuyện khó tin lắm. Hôm đó em theo 3 cái xe tăng và 3 họng súng đại liên từ 3 chiếc xe đã rượt bắn một VC chạy giữa đồng trống. Thề mà han không chết. Khi bắt được han, han như mất trí kêu lên : « Tôi người Hanội Saigon ». Sau tụi em hỏi han tại sao han nói câu đó. Han bảo han không biết. Han khoảng 16 tuổi.

— Có cà phê không ?

— Có ! Khi nào hết pháo, dân lại từ hầm hố ra lên bán cà phê. Tụi em cố uống cà phê để có thuốc hút thôi. Họ bán 1 ly cà phê kèm theo một viên Quân tiền vụ voi giá 150 đồng !

— Chết có chôn không ?

— Chỉ có lính Bệt kích làm được một cái nghĩa địa có ghi : Cỗ lai chính c hiến, kỷ nhân hồi. Có nhiều ngôi mộ chỉ được chôn sơ sài, ghi tên bằng gỗ thùng đại bác. Có những ngôi mộ bị pháo bay cá mọt bia nên sau này không thể nhận được.

Chuyện An Lộc tiếp theo : Một thượng sĩ Dù mặt đỏ gay, tu bia hợp nói với đàn em.

— Tụi mày bảo tụi mày chi. Lão hết ! Kể cả VC nữa ! Tụi mày thấy mấy con chim sẽ kia không ? Có con nào chui xuống hầm xuống hố, như mình không ? chết bỏ mà ! Vẫn phẩy phẩy mà ! Hà ha ! anh hùng sẽ phê phê mà bay, bay tít bơ hơn dân Hồng Mao ! Lòng đỏ ! tít bơ hơn Mũi Đỏ tụi mình !

Một anh binh nhì trẻ chọc ông thượng sĩ :

— Em thấy hai con chim sẽ chui vào nòng tăng Nga trốn pháo.

Ông thượng sĩ lẽ nhè.

— Đ.M mày xạo ! tụi nó pháo đến Hà nội ý quên, đến ông nội mày cũng không còn dám ngóc lên mà ngậm chim nữa là cái thứ tay mơ như mày.

— Thiệt mà ?

— Thế thì nó chui vào làm lỗ đấy ? một con cái và một con đực, tú tít tú tít thế mà khoái hơn mình ! Đứng không mảy ? nhà cửa đổ hết mẹ nó rồi, lấy chỗ nào cho nó làm tổ. Tao cũng thấy mặt con chim sẽ cái nó tha rơm vào nòng tăng Nga.

— Sao thượng sĩ biết nó là con sẽ cái !

— Đ.M mày hỏi ngu như bò. Bộ con cái nó đẻ chứ con đực đẻ sao ?

— Thế sao thượng sĩ lại đi khiêng giường về cho bà xã ?

Ông thượng sĩ cười xòa :

— Cái đó thì tao chịu mày !

Họ lại tiếp tục uống la de xoay được. Những phút này họ thần nhiên như những đứa trẻ vô tội và họ chỉ như những con chim sẽ ở An Lộc.

Hoan hô tinh thần chiến đấu của chim sẽ An Lộc.

Anh hùng chim sẽ tử thủ An Lộc muôn năm !

Những con chim sẽ can trường đó đã bị các nhà lãnh đạo bỏ quên !

Chúng không được thăng cấp, không được gán huy chương, không được choàng vòng hoa, không được cầu hôn và :

Không được lên tivi để đại tá Lâm phỏng vấn.

Nàng nằm mơ thấy nàng đi giữa những người lính cỡi trần, quần thùng lỗ đạn đang qui xuống giữa cánh đồng chấp tay cầu nguyện dưới mưa tuyết... mà tuyết lại có mùi thối.

Tôi bảo nàng :

— Những giọt tuyết đó là dòi ở An Lộc đấy. Bạn anh nó kể, chính mắt nó thấy ròi từ những xác chết trên lầu đổ nát rơi xuống trắng như tuyết. Thứ

tuyết này dân Mỹ và Nga chưa từng được ngắm trong lời. Giấc mơ của em có thật ! « Địa ngục có thật ở đất khổ này !

Tôi tự hỏi không biết những con chim sẽ hết gạo, hết gạo ở An Lộc có dám ăn dòi không ? Dòi thì giống gạo hạt tròn, hạt dài của U.S.A viện trợ cho VN. Dòi thì giống gạo Thần Nông lắm, chỉ khác một chi tiết :

Gạo biết bỏ lúc nhúc.

Gạo bỏ từ hố mìn, từ miệng dân, miệng lính, miệng dân bà, miệng trẻ thơ.

Cơm bỏ từ bụng, từ ngực, từ tim, từ tay.

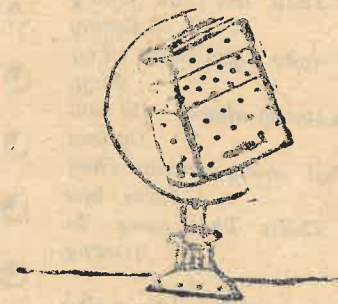
Trẻ con không cơm không gạo. Chỉ có dòi

Tiến trình của hòa hội Genève 1954

(TIẾP THEO TRANG 10)

Suốt ngày hôm sau 20-7-54, các Trưởng Phái đoàn hoạt động ráo riết. Ngoại Trưởng Eden, Thủ Trưởng Mendès France, Ngoại Trưởng Molotov, Chu Ân Lai, Phạm Văn Đồng hội suốt 5 giờ trong một biệt thự để giải quyết vấn đề ranh giới cho 2 phe làm chiến. Pháp đề nghị tuyến 18, còn Việt Miên đòi vĩ tuyến 13 hay 14, Molotov thì đề nghị lấy vĩ tuyến 16 làm ranh giới. Đến 17 giờ ngày 20-7, Ngoại Trưởng Molotov đề nghị vĩ tuyến 17. Ngoại Trưởng Eden và Thủ Trưởng Mendès France trao đổi ý kiến bằng cái liếc mắt vì đúng với mục tiêu của Tây Phương. Thủ Trưởng Mendès France không còn lý do gì để bác bỏ đề nghị của Ngoại Trưởng Nga Molotov. Trưởng Phái Đoàn Việt Nam cũng không còn lý do gì để từ chối nữa. 17 giờ 15 hiệp ước được thảo xong. Tất cả mọi người đều bị một buổi họp trọng đại vào tối hôm 20-7 tại Lầu Đại Hội Liên đ. ký kết thỏa ước hòa chiến và Bản Tuyên Ngôn của quốc gia tham dự hội nghị. Nhưng vào giờ chót một vài trục trặc nhỏ của các yêu sách muộn màng của Phái đoàn Miên Lào khiến cho Định không được ký kết. Phải chờ đến 24 giờ ngày 20-7

chưa có một Phái Đoàn nào đến Phòng nhóm của Điện Quốc Liên trong khi tại đây đèn đuốc sáng choang đón chờ. Để giữ đúng lời hứa với dân chúng Pháp, của Thủ Trưởng Pháp Mendès France, người ta đã cho chiếc đồng hồ ở Điện Quốc Liên ngừng chạy hồi nửa đêm. Đến 3g30 sáng ngày 21-7-54, Thiếu



Trưởng DELTHEIL, Đại diện cho Bộ Tư Lệnh Quân đội viễn chinh Pháp đến phòng họp, để cùng Thủ Trưởng Quốc Phòng Tạ Quang Bửu, thay mặt cho Tổng Tư lệnh quân đội nhân dân VN ký kết Hiệp Định Genève. Phái đoàn VN không tham dự. Lễ ký kết diễn ra chỉ vỏn vẹn 7 phút đáng lẽ trong dịp quan trọng này, bình mực vĩ đại bằng ngà voi chạm vàng được đem từ

Chúng trông như trẻ con ở Bafia.

Chúng khổ hơn con nít ở Bafia.

Chúng đói cơm và được người lớn phát mảnh bom, đạn ăn cho qua ngày

Trẻ con ở Bafia thì không được phát thứ này.

Trẻ con VN phải được đức tượng để đặt tại

những công viên ở Washington và Moscow

Thiên thần trong đất lửa đã :

Giã từ vú mẹ

Giã từ Guigoz, Nestlé, Kim Cương

Giã từ An Lộc, giã từ Việt Nam đau

bảo tàng viện Liên hiệp quốc đến để sử dụng lại được mang cất, thanh thử tài liệu lịch sử này được ký kết bằng những cây viết thường dùng cán sơn màu trắng và xanh lá cây nhúng vào một bình mực ve chai thông thường. Sau khi ký tên, Thủ Trưởng Quốc Phòng Việt Minh Tạ Quang Bửu tươi cười nói với Thiếu Tướng Deltheil :

— Thiếu Tướng có thể dùng với chúng tôi một ly sâm banh.

Vị trưởng phái Bộ quân sự Pháp mặt tái mét, đứng dậy nói :

— Ông cũng hiểu tôi không thể chấp nhận được.

Rồi ông cũng không bắt tay chào Thủ Trưởng Quốc Phòng VM Tạ Quang Bửu, bước mau ra cửa như chạy trốn. Mọi người rời Điện Quốc Liên hồi rạng đông ngày 21-7-1954. Chiều ngày 21 hội nghị tái nhóm, Phái đoàn VN phát tuyên ngôn phản đối. Trên đây là đoạn phim của tấn huống chia cắt VN mà 18 năm sau vẫn còn làm đau lòng mọi người dân Việt.

— THANH NGUYỄN THANH

Nhắn tin

VŨ THỤY QUẾ PHƯƠNG (Đà Lạt) : Đã hiểu tại sao đi không nói một lời. Gợi địa chủ về gấp để gọi cá h mới.

PHẠM NGÀ

CHUYỆN ĐỜI

(TIẾP THEO TRANG 5)

là Ngụy Phu Nhân, một địa tiên ở Nam Nhạc. Bà mời Từ đến đây để trả ơn chàng khi trước đã cứu giúp người con gái bị gãy cành hoa ở Tiên Du. Tên nàng là Giáng Hương, và nàng là một tiên nữ ở động phủ này.

Từ Thức được kết duyên cùng Giáng Hương và được sống trong Đông tiên. Nhưng được một năm, Từ Thức nhớ nhà bèn yêu cầu Giáng Hương để chàng trở về thăm nhà. Thu xếp xong mọi việc, chàng sẽ trở lại. Giáng Hương buồn rầu nhưng không ngăn cản. Khi chia tay, nàng chỉ trao chàng một phong thư, dặn khi về đến quê nhà hãy mở ra coi.

Từ Thức được Ngụy Phu nhân cho xe mây đưa về. Nhưng khi tới quê nhà, thấy cảnh cũ đã đổi khác. Chàng vội thăm được biết thời gian từ khi chàng đi ra biển tới nay đã tới 80 năm trôi qua. Nhà Trần đã mất, bây giờ đã đến đời nhà Lê. Từ búi ngùi muốn lên xe mây trở về với Giáng Hương nhưng xe mây đã hóa thành con chim loan bay đi mất. Mở thư của Giáng Hương ra coi, thấy nàng viết: «... kết lưà phượng ở trên mây, duyên xưa đã kết. Tim non tiên ở trên biển, dịp cũ còn đâu...?»

Từ bèn mặc áo cừu, đội nón lá, đi vào dãy Hoàng Sơn và mất tích trong đó.

oOo

Trong bộ Đại Nam Nhất Thống Chí, quyển nói về đất Thanh Hóa, có ghi!

— Ở xã Trị Nội huyện Nga sơn thuộc Thanh Hóa có núi Thần Phù. Trên núi này có động Bích Đào, động này cũng gọi là động Từ Thức. Trong động đá rủ xuống tạo thành nhiều cảnh trông như phòng ốc, mau trường, lại có đá kết lại như bàn cờ, như bàn ghế, bình hoa. Tục truyền ngày xưa Từ Thức đã gặp tiên ở đây.

LÊ QUÍ ĐÓN khi đến thăm cảnh này có làm bài thơ chữ Hán:

ĐỀ ĐỘNG TỪ THỨC

Hải Thượng quần tiên sự điều mang

Bích Đào động phủ thái hoang lương

Cán khôn nhất các cang Từ Thức
Vân thủy song nga lão Giáng
Hương

Thạch cổ hữu thanh xao nhật nguyệt

Sa diêm vô vị niết thu sương
Thế nhân khổ tác Thiên Thai mộng

Thùy thức Thiên Thai diệc hi trường

Dịch nghĩa

Chuyện tiên trên biển là chuyện mơ hồ khó tin

Cửa động Bích Đào nay rất quanh hiu vắng vẻ

Chàng Từ Thức khéo mạnh áo mỏng, khôn cùng trong khoảng đất trời

Nàng Giáng Hương với đôi mây ngời già đi giữa nơi mây nước
Tiếng trống đá khua vang mặt trời buổi sớm.

Muối thạch nhũ không vị uớt đắm sương thu

Người đời khổ công nuôi giấc mộng Thiên Thai.

Ai biết Thiên Thai cũng chỉ là chốn hi trường

Dịch thơ

ĐỀ ĐỘNG TỪ THỨC

Câu chuyện thần tiên thật khó lường

Bích Đào động nọ đã hoang lương
Áo mỏng gió bụi: thân Từ Thức

Mây liêu xuân tàn: sắc Giáng Hương

Trống đá ngày qua nghe tiếng động.

Nhũ diêm sương nhuộm mất mùi thường

Thiên Thai mộng tưởng càng thêm khổ

Ai biết Thiên Thai cũng chỉ là trường

TÂN VIỆT ĐIỀU

Từ Thức có gặp tiên hay không? Núi Thần Phù, động Bích Đào còn đó. Nhưng nơi ấy chỉ ở vào miền đất của những người anh em bên kia. Một ngày mai khi đất nước thanh bình, khi tôi có thể trở về miền Bắc được, tôi hứa với các bạn là tôi sẽ đến núi Thần Phù tìm theo vết chân Từ Thức. Khi ấy, tôi tin rằng tôi có thể trả lời được các bạn câu hỏi trên đây.

NGŨ TỬ TU

NHÌN VỀ NHỮNG Q.G.

(TIẾP THEO TRANG 21)

miền cũng chưa bao giờ đụng độ nhau những trận lớn. Nạn nhân ở đây chỉ là những người dân Đức không may phải sống trong vùng công sản muốn trốn sang vùng Tây Đức có nhiều tự do hơn. Từ nhiều năm trước đây, hai miền vẫn trao đổi hàng hóa. Trong lãnh vực thể thao, họ tuyển chọn hảo thủ của cả hai miền thành lập đội tranh tròn chung đi dự Thế Vận Hội.

Nếu cho trưng cầu dân ý để lựa chế độ thì Cộng Sản chết tươi ở Đức. Điều đáng kể thứ hai nữa là chánh phủ Tây Đức, tuy đi với Hoa Kỳ, nhưng tỏ ra độc lập ra gì. Tây Đức có trao đổi ngoại giao với Nga Xô đang hoàng. Đông Đức có thể kém thế, nhưng trên trường quốc tế, với sự thịnh vượng của kỹ nghệ, Tây Đức là một cường quốc được sự kính trọng của tất cả. Năm ngoái, thủ tướng hai miền Đông Tây đã gặp nhau lần đầu.

Nhật Bản là quốc gia đang lý ra cũng bị chia cắt như Đức Quốc. Nhưng may mắn cho dân Nhật là họ đã thoát được nạn này. Chỉ một mình quân đội Hoa Kỳ đổ bộ lên đất Nhật. Hồng Quân Nga trog những ngày cuối của Thế chiến, đã cố gắng tiến tới Nhật Bản nhưng không kịp. Có thể vì Staline ước tính rằng còn vài tháng nữa Nhật mới chịu đầu hàng, không ngờ hai quả bom nguyên tử rơi xuống đất Nhật và Nhật Hoàng ra lệnh đầu hàng sớm nên Hồng quân Nga chưa kịp tới đất Nhật đã ổn định. Cũng may. Nếu nước Nhật mà cũng bị chia đôi, tình hình còn rối tinh rối mù nhiều nữa.

Việt Nam chúng ta đã bị chia cắt một lần năm 1945 — nửa phía Bắc giao cho quân đội Trung Hoa quản trị và giải giới quân Nhật, nửa phía Nam giao cho quân đội Anh — nhưng rồi chỉ có một mình Pháp bị hục trở lại. Mãi tới 1954 VN mới bị chia cắt thực sự. Như vậy là chúng ta bị chia cắt sau Triều Tiên. Đức Quốc tới 10 năm. Rồi cũng phải 10 năm sau họ chúng ta mới theo kịp tình trạng ta. N yên của họ. Trường cũng là điều hợp lý.

NGŨ TỬ TU

BỘT GIẶT HÓA-HỢP

DETERGENT



Nhãn hiệu NÚI TUYẾT

GIẶT KHÔNG HAO, TRẮNG SẠCH VÀ LỢI NHẤT

VĂN PHÒNG : 38, NGUYỄN-TRÃI SAIGON V — Đ, T. 38247